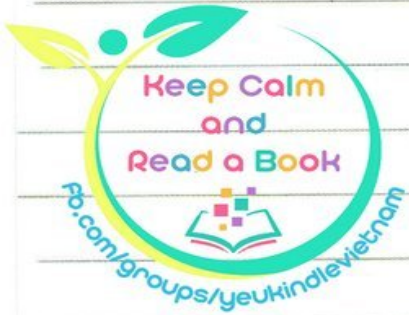
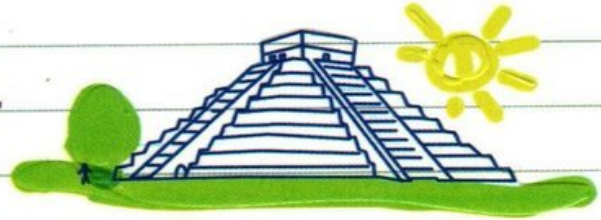
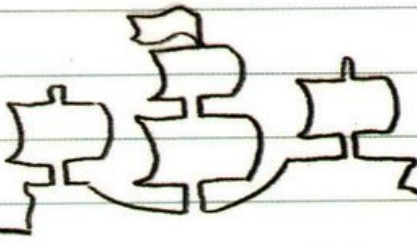


XIMENA VENGOECHEA

Huyền Phạm dịch



f /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM

MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tổ cho cậu mượn vở

Tập 2

◆ **TRUNG ĐẠI** ◆



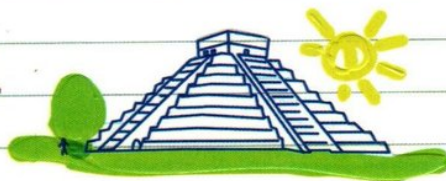
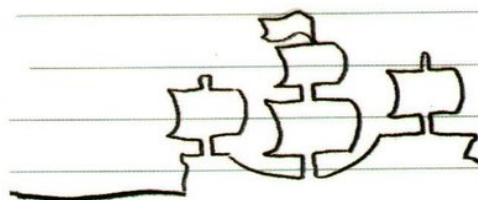
NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



THAIBOOKS
Phụng sự để dân đầu

XIMENA VENGOECHEA

Huyền Phạm dịch



f /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM

MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG? **Tổ cho cậu mượn vở**

Tập 2

◆ **TRUNG ĐẠI** ◆



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



THAI-BOOKS
Phụng sự để dân đầu

BỘ SÁCH NÀY khiến tất cả những điều
câu học ở trường **"NGẤM SÂU, NHỚ LÂU"**

VỚI

Những công cụ hỗ trợ ghi nhớ

Niên biểu lịch sử

Và các hình vẽ nguệch ngoạc nữa

Để giúp cậu được

ĐIỂM CAO

nữa đấy nhé!

THỜI TIỀN SỬ **LƯƠNG HÀ** Các nền văn minh cổ đại

Thời kỳ **TRUNG ĐẠI** Thời kỳ hoàng kim của Trung Quốc

Các cuộc **THẬP TỰ CHINH** **THỜI KỲ PHỤC HUNG** Thời kỳ **PHÁT TRIỂN**

Các thuộc địa của Mỹ **CÁCH MẠNG KHOA HỌC**

CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP **CÁCH MẠNG MỸ** và **CÁCH MẠNG PHÁP**

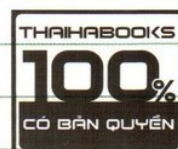
Chủ nghĩa thực dân **ĐẠI SUY THOẢI**

CHIẾN TRANH THẾ GIỚI LẦN THỨ NHẤT và **THỨ HAI**

Chiến tranh lạnh **AN NINH TOÀN CẦU**



sachthaiha



Giá: 119.000đ

MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tớ cho cậu mượn vở

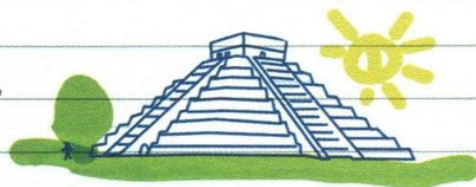
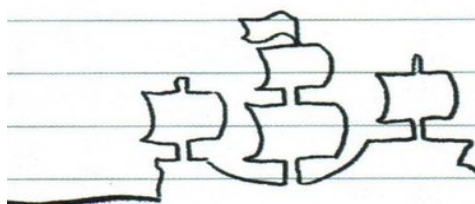
Tập 2

◆ **TRUNG ĐẠI** ◆



XIMENA
VENGOECHEA

Huyền Phạm dịch



MUỐN HỌC GIỎI **LỊCH SỬ** KHÔNG?
Tổ cho cậu mượn vở

Tập 2

◆ **TRUNG ĐẠI** ◆

(Tái bản lần 2)



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI



THE BOOKIES
Phụng sự để dân đọc

f /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM

TẤT TẦN TẬT NHỮNG ĐIỀU CẬU CẦN BIẾT ĐỂ GIỎI NHẤT LỚP

MÔN LỊCH SỬ THẾ GIỚI

CHÀO CẬU!



Đây là những ghi chép của tớ ở lớp học lịch sử thế giới
Ồ, tớ là ai nhỉ? Thế này nhé, vài người nói tớ là đứa trẻ
thông minh nhất lớp đấy!



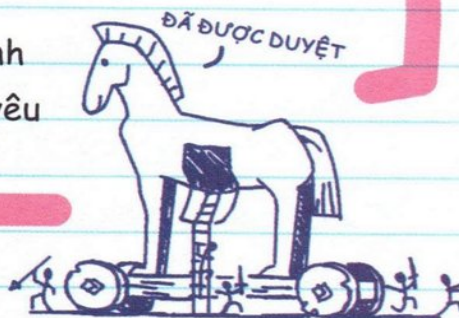
Tớ đã viết ra tất cả những điều cậu cần biết
để thấm nhuần **LỊCH SỬ THẾ GIỚI**,
từ những giống người đầu tiên cho
đến thời đại kỹ thuật số, →



và chỉ những điều thực sự quan trọng thôi nhé - cậu biết
đấy, những thứ thường được hỏi trong bài kiểm tra ấy!

Tớ đã cố gắng viết mọi thứ thật hệ thống. Vì thế tớ luôn:

- In đậm các từ khóa bằng **MÀU VÀNG**
- Tô màu các định nghĩa bằng bút dấu **màu xanh lá cây.**
- Dùng **BÚT MÀU XANH DA TRỜI** để ghi lại những nhân vật, địa điểm, ngày tháng và từ quan trọng.
- Làm nổi bật những điểm chính bằng hình một chú ngựa Trojan ngọt ngào, đáng yêu hay những thứ tương tự.



Nếu cậu không thích cuốn sách giáo khoa và không giỏi ghi chép trên lớp, cuốn vở nhỏ này sẽ giúp cậu. Nó đề cập đến tất cả những điểm chính yếu. (Nhưng nếu giáo viên của cậu dành cả buổi để nói về vấn đề không có trong này thì nhớ tự ghi chúng lại nhé!)

ZZZ...GÌ VẬY?



Giờ tớ đã giỏi nhất lớp môn lịch sử thế giới rồi, nên cuốn vở này là **CỦA CẬU**. Tớ học xong ngon lành rồi, vì thế cuốn vở này là để giúp **CẬU** học và nhớ những gì **CẬU** cần để đứng nhất môn lịch sử thế giới.



MỤC LỤC

BÀI 3: Thời kỳ Trung đại: **400 SCN - 1500 SCN 1**

- 10. Đế chế BYZANTINE 2
- 11. Sự xuất hiện của Hồi giáo ở thời kỳ Trung đại 7
- 12. Những nền văn minh sớm của người châu Mỹ 15
- 13. Ấn Độ Trung đại 26
- 14. Thời đại hoàng kim của Trung Quốc 33
- 15. Nhật Bản Trung đại 41
- 16. Châu Âu thời kỳ Trung đại 49
- 17. Những cuộc thập tự chinh của người châu Âu ở thế giới Hồi giáo 61



BÀI 4: Phục hưng và cải cách **1350 - 1650 69**

- 18. Thời kỳ Phục hưng bắt đầu 70
- 19. Phong trào cải cách 80



BÀI 5: Thời đại phát kiến **1400 - 1800 91**

- 20. Châu Âu ra khơi **92**
- 21. Châu Âu khám phá châu Á **104**
- 22. Các thuộc địa châu Mỹ **111**



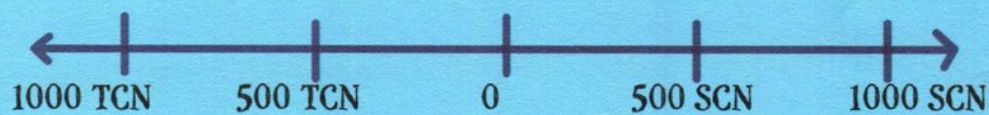
BÀI 6: Thời kỳ cách mạng và khai sáng **1500 - 1865 121**

- 23. Cách mạng Khoa học và Phong trào Khai sáng **122**
- 24. Các hoàng gia nổi lên ở châu Âu **133**
- 25. Cách mạng Mỹ **143**
- 26. Cách mạng Pháp **153**
- 27. Chủ nghĩa dân tộc khắp châu Âu và phong trào độc lập tại Nam Mỹ và Haiti **163**
- 28. Nội chiến Mỹ **171**
- 29. Cách mạng Công nghiệp **181**
- 30. Phong trào của phụ nữ **194**



TCN = Trước Công nguyên,
là những năm trước số 0

SCN = Sau Công nguyên,
là những năm sau số 0



Những năm TCN được tính như các số nguyên âm. Ví dụ, năm 1000 TCN là rất lâu trong quá khứ so với năm 500 TCN.

BÀI

3

Thời kỳ
Trung đại

400 SCN - 1500 SCN

Khi bạn mình nhìn vào tiến trình lịch sử, thời kỳ Trung đại sẽ nằm **Ở GIỮA**. Đây là thời kỳ kéo dài từ năm 476 SCN (khi đế chế La Mã sụp đổ) cho đến khoảng năm 1.500 nhé. Nó còn được gọi là THỜI KỲ TRUNG CỔ.

★ Chương 10 ★

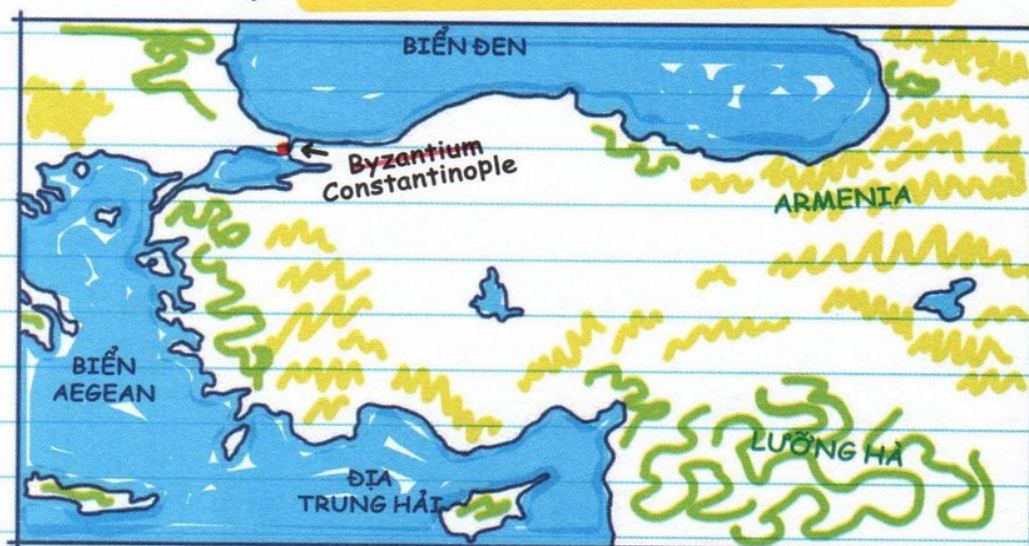
ĐẾ CHẾ

BYZANTINE

330 SCN- thế kỷ 15

ĐẾ CHẾ BYZANTINE (hay còn được gọi là ĐẾ CHẾ LA MÃ PHƯƠNG ĐÔNG) hình thành khoảng năm 330 SCN. Thủ đô Constantinople cũng chính là trung tâm thương mại đầy quyền lực, cho đến tận ngày đế chế này sụp đổ vào thế kỷ 15.

↙ Cuối cùng được đặt tên LẠI là Istanbul



JUSTINIAN

Một trong những hoàng đế Byzantine vĩ đại nhất là JUSTINIAN, trị vì bắt đầu từ năm 527 SCN. Dù đã được ghi chép thành văn, nhưng các điều luật của La Mã lại lộn xộn, nên rất khó hiểu. Justinian đã thành lập một nhóm nhằm sắp xếp lại và chú giải chúng. Kết quả là **LUẬT JUSTINIAN** ra đời. Về cơ bản, nó là một cẩm nang hướng dẫn cách thực hành dân chủ và xây dựng pháp luật. Hầu hết các nước châu Âu hiện đại đều dùng nó làm nền tảng cho hệ thống pháp luật của mình đấy cậu ạ!

Người Byzantine cũng đã bảo tồn những truyền thống văn hóa khác của Hy Lạp và La Mã. Họ trang trí nhà thờ bằng các **BỨC BÍCH HỌA**, những bức tranh và khảm màu. Họ cũng lưu giữ những văn bản cổ trong các thư viện của mình.

BỨC BÍCH HỌA

tranh vẽ trên thạch cao, thường sử dụng màu nước

Những thành tựu của Justinian thật vĩ đại, nhưng các cuộc chinh chiến của ông ở Ý, Bắc Phi, Palestine, Syria (và cả những nơi khác) cũng gây ra nhiều vấn đề lắm. Đế chế Byzantine trở nên quá rộng thành ra khó bảo vệ và các mối đe dọa thường trực tứ phía. Khi đạo Hồi ra đời vào thế kỷ 7, những nhóm người Ả-rập được hợp nhất và lớn mạnh khắp đế chế, nên đã chiếm được Syria và Palestine.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG ĐẾ CHẾ BYZANTINE

Đế chế Byzantine vào thế kỷ 8 đã nhỏ hơn, chỉ còn vùng đông Balkans và Tiểu Á, nên vừa là nhà nước Hy Lạp vừa là nhà nước Thiên Chúa giáo. Giáo hội Thiên chúa được biết đến với tên gọi Giáo hội Chính thống giáo phương Đông, và tiếng Hy Lạp (thay vì tiếng Latinh) được sử dụng. Khoảng năm 700 SCN, một hoàng đế Byzantine đã cấm thờ các biểu tượng (như các bức vẽ những nhân vật thần thánh hay các sự kiện linh thiêng), bởi vì ông cho rằng điều đó vi phạm những lời răn của Chúa. Giáo hoàng đã loại trừ vị hoàng đế Byzantine này khỏi nhà thờ, và cuối cùng Thiên Chúa giáo cũng tách ra thành hai hình thái: Giáo hội Công giáo Roma (ở phương Tây) và Giáo hội Chính thống giáo phương Đông (ở đế chế Byzantine).

Đến thế kỷ 12, đế chế Byzantine bành trướng trở lại và trở thành trung tâm thương mại lớn nhất của châu Âu. Byzantine đánh thuế các hàng hóa đi qua Constantinople và giàu lên nhanh chóng. Nhưng

CÁC CUỘC THẬP TỰ CHINH

và những mối đe dọa ngày càng hiện hữu từ đế chế

Ottoman của người Thổ dần làm họ kiệt quệ. Vào năm 1453, đế chế Byzantine bị người Thổ thôn tính.

CÁC CUỘC THẬP TỰ CHINH

là những chiến dịch quân sự diễn ra gần 200 năm khi những người theo Thiên Chúa giáo châu Âu cố gắng giành quyền kiểm soát Đất thánh Jerusalem từ tay những người Hồi giáo. Các cuộc thánh chiến bắt đầu vào thế kỷ 11, khi hoàng đế Byzantine là Constantine đề nghị các nước Thiên Chúa giáo ở châu Âu giúp chiến đấu chống lại người Thổ theo đạo Hồi. Rốt cuộc, người châu Âu đã thua trong trận chiến này.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. _____ là thủ đô của đế chế Byzantine.
Ngày nay thành phố này tên là gì cậu nhỉ?
2. Cậu hãy nói xem thời kỳ Trung đại bắt đầu khi nào nhé?
3. Constantinople trở thành một thủ đô giàu có bằng cách nào nhỉ?
4. Justinian là ai và đóng góp vĩ đại của ông cho đế chế Byzantine là gì?
5. Sự sụp đổ của đế chế Byzantine vào năm 1453 là do:
A. Các cuộc tấn công của những chiến binh thánh chiến Thiên Chúa giáo
B. Cuộc tấn công của người Thổ
C. Cả hai.
D. Không lựa chọn nào.
6. Ngoài luật pháp, người Byzantine đã kế thừa gì từ nền văn hóa Hy Lạp và La Mã.
7. Cậu hãy kể tên hai hình thái của Thiên Chúa giáo xuất hiện ở thời kỳ này.

ĐÁP ÁN

 /GROUPS/YEUKINDLEVIETNAM

5

ĐÁP ÁN

1. Constantinolpe. Ngày nay nó có tên là Istanbul.
2. Thời kỳ Trung đại kéo dài từ khoảng năm 400 đến năm 1500 SCN.
3. Constantinolpe giàu có nhờ vào thương mại. Người Byzantine giàu có nhờ vào việc đánh thuế tất cả các mặt hàng đi qua thành phố này.
4. Một trong những hoàng đế vĩ đại nhất của Byzantine là Justinian, bởi ông đã thành lập một nhóm xây dựng Luật Justinian, một bộ luật được sắp xếp và có giải thích đi kèm. Chúng bắt nguồn từ luật La Mã cổ đại.
5. C. Cả hai.
6. Người Byzantine tiếp tục bảo tồn các truyền thống văn hóa Hy Lạp và La Mã như trang trí các nhà thờ bằng những bức bích họa, tranh vẽ và khảm. Họ cũng lưu giữ những văn bản cổ trong các thư viện.
7. Hai hình thái chính của Thiên Chúa giáo có tên gọi là Giáo hội Cơ đốc giáo Roma (ở phương Tây) và Giáo hội Chính thống giáo phương Đông (ở đế chế Byzantine).





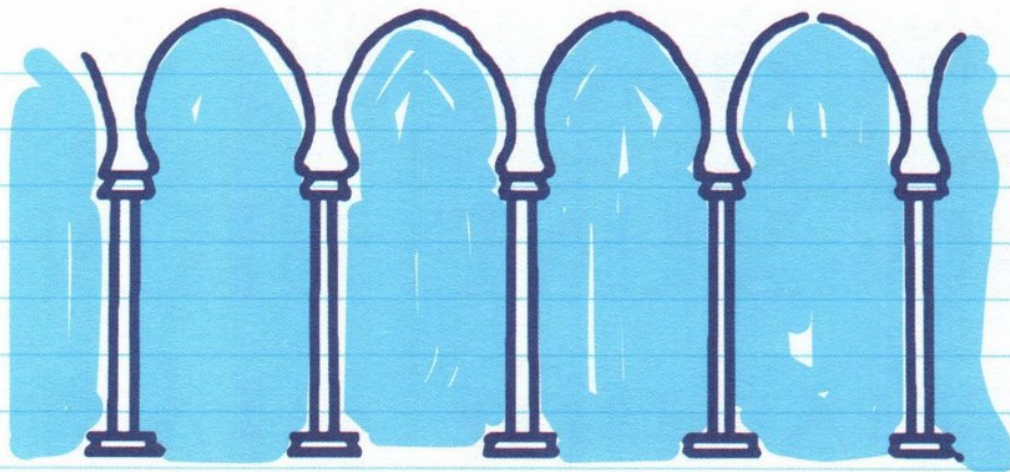
Chương

11



SỰ XUẤT HIỆN CỦA HỒI GIÁO Ở THỜI KỲ TRUNG ĐẠI

Khoảng năm 610 SCN, Hồi giáo (Islam), một tôn giáo mới, đã xuất hiện ở bán đảo Ả-rập. Theo niềm tin Hồi giáo, nhà tiên tri Muhammad đã nghe thấy thông điệp từ Đấng Tối cao và lan tỏa những điều rao giảng về đạo Hồi tới người dân ở bán đảo Ả-rập. Cuốn sách linh thiêng của đạo Hồi là QUR'AN (HAY KORAN), chứa đựng các điều luật của tôn giáo này. Lúc đó, nhiều tín đồ Hồi giáo - những người chấp nhận lời giảng của Muhammad - đã tin vào NĂM TRỤ CỘT CỦA ĐẠO HỒI, gồm:



TUYÊN
XƯƠNG ĐỨC
TIN

CẦU
NGUYỆN 5
LẦN 1 NGÀY

BỐ THÍ CHO
NGƯỜI
NGHÈO

NHỊN ĂN
TRONG
THÁNG
RAMADAN

HÀNH
HƯƠNG ĐẾN
MECCA

NHỮNG LỜI RĂN CỦA ĐẠO HỒI

Năm trụ cột của đạo Hồi khẳng định: Tín đồ Hồi giáo phải tuyên xưng rằng, Đấng Tối cao là duy nhất và Muhammad là nhà tiên tri của ngài. Họ phải cầu nguyện năm lần một ngày, bố thí cho người nghèo, nhịn ăn vào tháng **RAMADAN** và hành hương tới thánh địa **MECCA** (một trung tâm buôn bán của đạo Hồi nằm ở Ả-rập Saudi ngày nay)

RAMADAN

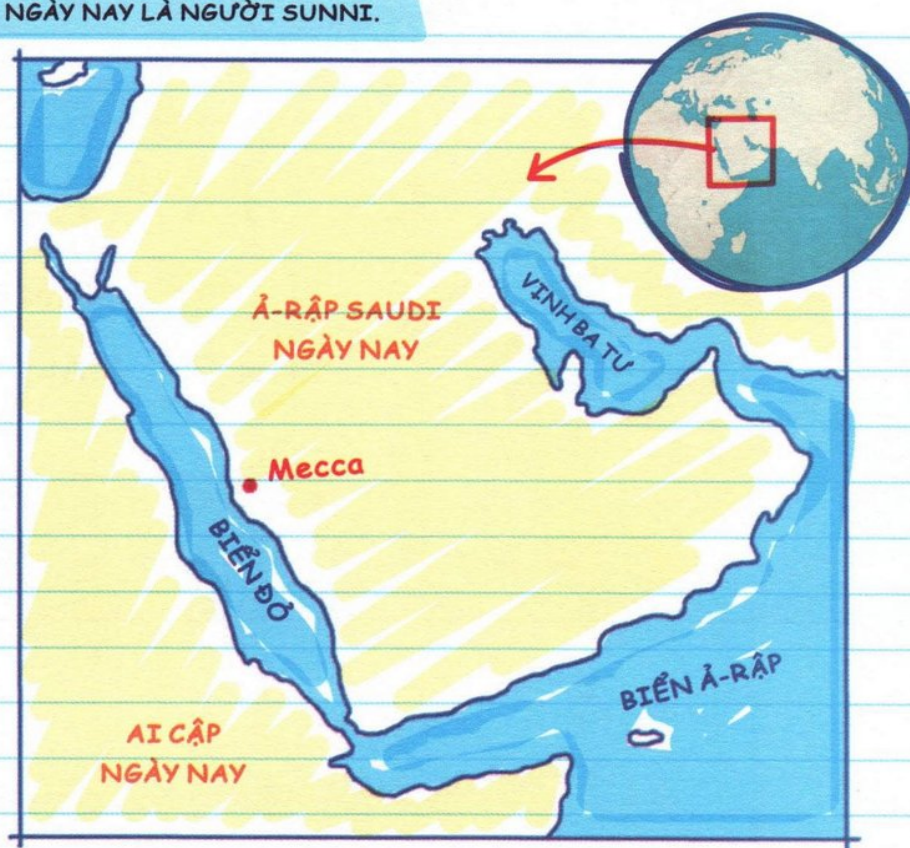
tức tháng thứ 9 theo lịch Hồi giáo. Vào tháng này, các tín đồ nhịn ăn từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn

Vào năm 656 SCN, 'UTHMĀN IBN 'AFFĀN, nhà lãnh đạo thứ ba của cộng đồng Hồi giáo kể từ sau Muhammad, bị giết. Cái chết của ông dẫn đến tình trạng chia rẽ và cuối cùng là **LY GIÁO** trong cộng đồng đạo Hồi. Cụ thể là, một nhóm tín đồ Hồi giáo, những người **SHIITE**, cho rằng vị kế vương phải là con cháu của Muhammad; còn phần đông tín đồ Hồi giáo, những người **SUNNI**, thì lại tin bất kỳ tín đồ nam mộ đạo nào đều có thể lãnh đạo cộng đồng và các học giả Hồi giáo (không chỉ là con cháu của Muhammad) thì có thể giải nghĩa chính xác nhất những giáo lý trong kinh Qur'an.

LY GIÁO

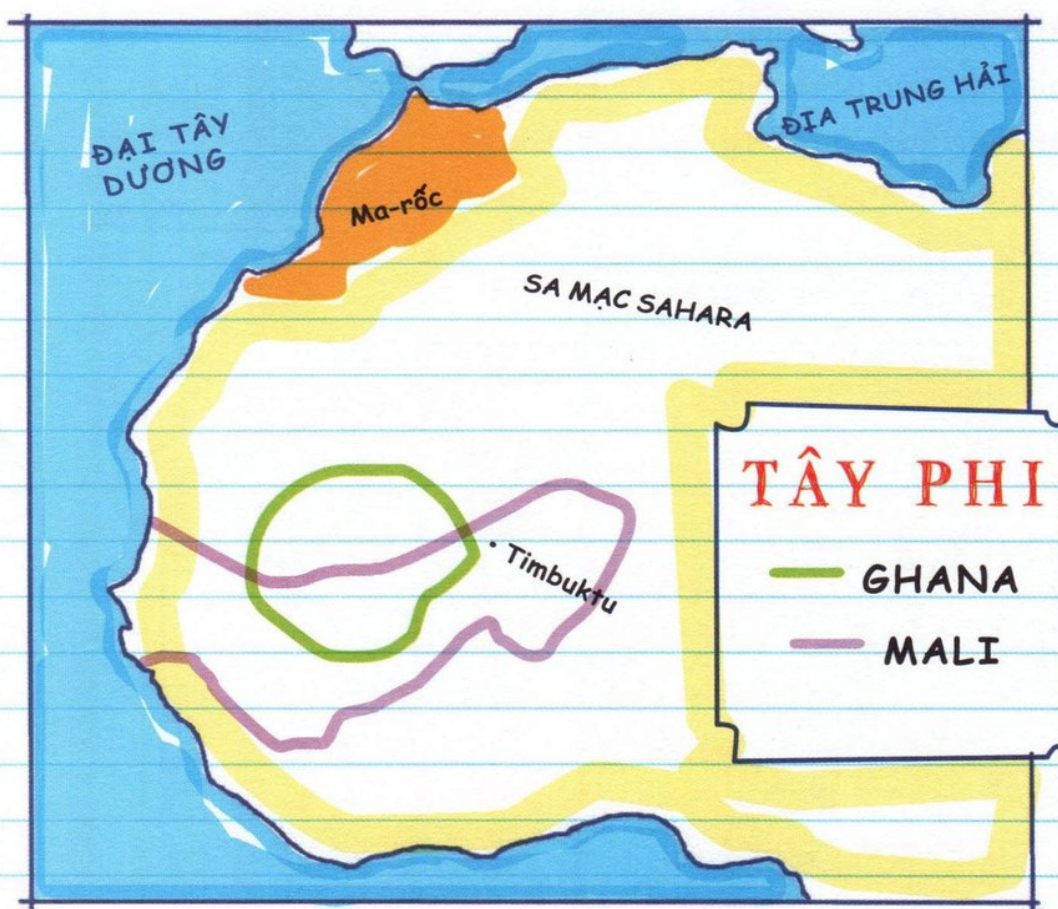
tức chia tách một cộng đồng tôn giáo thành những bên đối lập.

KHOẢNG 85% TÍN ĐỒ HỒI GIÁO
NGÀY NAY LÀ NGƯỜI SUNNI.



CÁC VƯƠNG QUỐC HỒI GIÁO Ở TÂY PHI

Ở phía tây châu Phi, hai mặt hàng quan trọng là muối và vàng. Muối đến từ vùng trung Sahara nên những người ở vùng rừng mưa bụi Tây Phi phải đổi vàng lấy muối để ướp và bảo quản thịt.



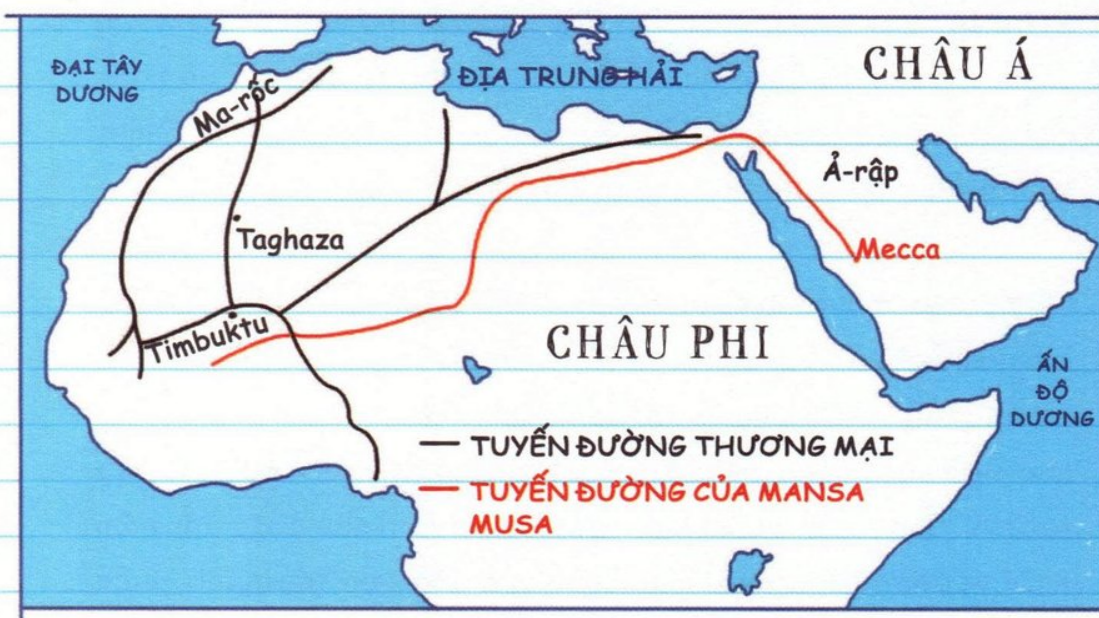
GHANA, một vương quốc Tây Phi, giàu có nhờ kinh doanh vàng và muối. Người Ghana đã kiểm soát các tuyến đường buôn bán Sahara bắt đầu từ năm 400 SCN đến tận thế kỷ 13, khi **MALI**, một vương quốc mới, đã giành quyền kiểm soát chúng.

Nhờ **SUNDIATA** lãnh đạo mà Mali giành quyền kiểm soát buôn bán muối và vàng. Ông cũng chinh phục những vùng đất lân cận và giúp cho Mali ngày càng giàu có. Cháu trai ông, **MANSA MUSA**, tiếp tục mở rộng vương quốc. Mansa Musa trị vì từ năm 1312 đến năm 1337 và đã tạo dựng một chính quyền trung ương lớn mạnh, phân chia vương quốc thành các tỉnh có tỉnh trưởng đứng đầu. Ông thu thuế trên các tuyến đường thương mại, cũng như mời các học giả về dạy tôn giáo, luật, toán học và y học, nhờ đó Mali vừa trở thành trung tâm thương mại giàu có, vừa trở thành trung tâm tri thức và văn hóa. Ngoài ra, ông cũng xây dựng các thánh đường và thư viện để **TIMBUKTU** không chỉ là một thành phố buôn bán thịnh vượng ở Mali, mà còn là trung tâm văn hóa và học tập. Ông chọn Hồi giáo là tôn giáo chính thức của Mali và hành hương tới Mecca, rồi dùng quá nhiều vàng để tặng cho những người đón tiếp ông ở đó, khiến vàng mất giá trị. Một thời gian sau khi ông mất, các tỉnh của Mali bắt đầu chia cắt, nên vương quốc dần suy yếu.

SUNDIATA CÒN
ĐƯỢC GỌI LÀ
VUA SƯ TỬ ĐẪY
CẬU Ạ!

Ồ... KHÔNG,
CẢM ƠN.





SONGHAI là một trong những tỉnh tách ra khỏi Mali và trở thành một vương quốc lớn độc lập. Khi còn là trung tâm thương mại thuộc Mali, tỉnh này đánh chiếm Timbuktu vào năm 1468 và sau đó giành quyền kiểm soát trong trao đổi vàng và muối. Nhưng chưa đầy 100 năm, Đế chế Songhai bắt đầu suy yếu. Người dân nơi đây đánh nhau và cuối cùng đế chế rơi vào tay quân đội Ma-rốc - một quốc gia Bắc Phi.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Muhammad là ai và vì sao ông nổi tiếng?
2. Kinh Thánh, Torah lần lượt là những cuốn sách thiêng của Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo. Vậy cuốn sách thiêng của đạo Hồi là gì nhỉ?
3. Nơi thờ phụng của người Hồi giáo được gọi là một _____.
4. Điều gì đã dẫn đến sự ly giáo của Hồi giáo? Và sau đó xảy ra điều gì nữa?
5. Điểm khác biệt chính giữa người Sunni và người Shiite là gì?
6. Mansa Musa là ai? Cậu hãy kể một vài thành tựu của ông nhé!
7. Cậu hãy thử kể tên 3 vương quốc chính của Tây Phi xem nào.

ĐÁP ÁN

1. Theo niềm tin của đạo Hồi, Muhammad là nhà tiên tri đã nhận được thông điệp từ Đấng Tối cao. Đấng Tối cao nói với ngài về việc truyền giảng giáo lý của một tôn giáo mới là Hồi giáo. 
2. Qur'an là Kinh Thánh của đạo Hồi.
3. Thánh đường.
4. Cái chết của một lãnh đạo cộng đồng Hồi giáo là 'Uthmān ibn 'Affān đã chia cắt cộng đồng Hồi giáo và dẫn đến sự ly giáo. Hồi giáo chia thành hai nhóm: những người Sunni và những người Shiite.
5. Điểm khác biệt chính giữa người Sunni và người Shiite là: người Sunni tin rằng, bất kỳ tín đồ nam mộ đạo nào đều có thể lãnh đạo cộng đồng, trong khi người Shiite lại tin rằng, người nối ngôi vua nên là con cháu của Muhammad.
6. Mansa Musa là người cai trị Mali. Ông đã mời các học giả tới Mali để giảng dạy về tôn giáo, luật pháp, toán học và y học. Ông đã chọn Hồi giáo là tôn giáo chính thức của Mali và xây dựng các thánh đường cũng như thư viện ở thành phố Timbuktu. Ông cũng đã hành hương tới Mecca và dùng quá nhiều vàng làm quà tặng đến mức vàng mất giá trị.
7. Ghana, Mali và Songhai.

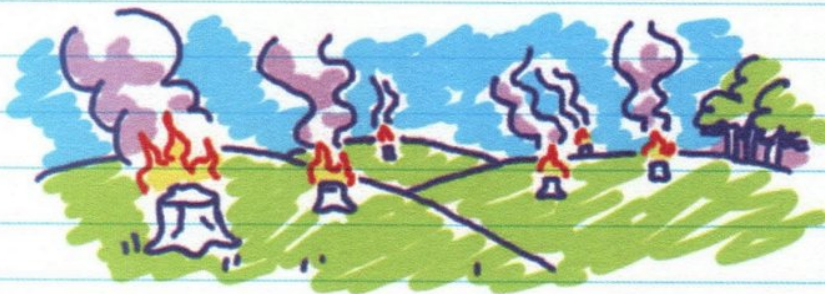
★ Chương 12 ★

NHỮNG NỀN VĂN MINH SỚM CỦA NGƯỜI CHÂU MỸ



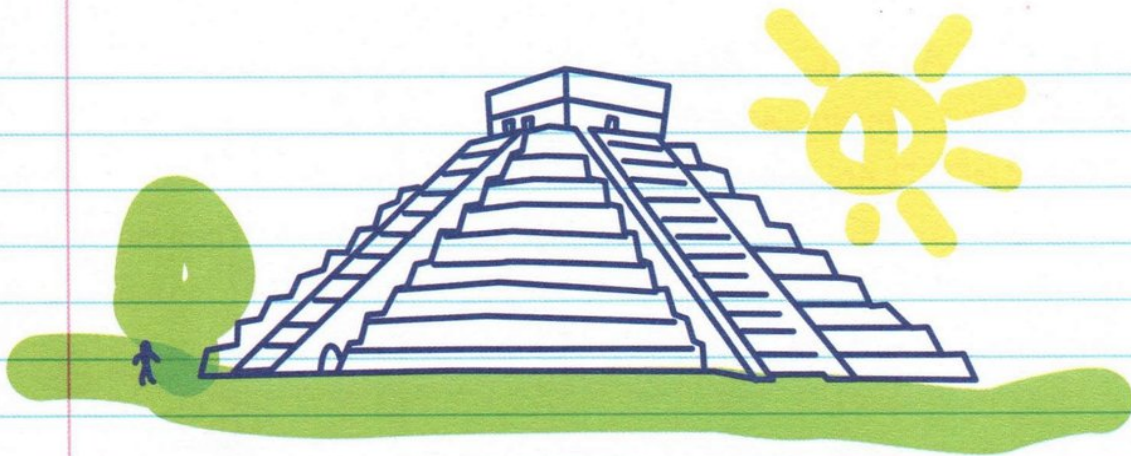
MAYA: NỀN VĂN MINH VĨ ĐẠI ĐẦU TIÊN của CHÂU MỸ (KÉO DÀI 2.000 NĂM)

Người **MAYA** sống ở Trung Mỹ, phía cực nam của **BÁNH ĐẢO YUCATÁN** (cực đông nam của Mexico). Giai đoạn cực thịnh của nền văn minh Maya diễn ra khoảng từ năm 250 đến năm 900 SCN. Người Maya dùng kỹ thuật trồng trọt **CHẶT-VÀ-ĐỐT**: "chặt" ở đây chỉ việc cắt đổ cây, còn "đốt" để chỉ việc dùng lửa làm cháy các thân cây. Tro sau đó được dùng làm phân bón cho vụ mùa mới trên những mảnh đất trồng.



Người Maya trồng thành công nhiều loại cây, từ các cây họ đậu cho tới đu đủ rồi bơ, và phổ biến nhất là **NGÔ**. Nhưng kỹ thuật canh tác chặt-và-đốt làm đất bị xói mòn và sau vài năm người nông dân phải bắt đầu trồng trọt trên một mảnh đất mới. Một số nhà sử học cho rằng đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến nền văn minh Maya suy tàn vào khoảng năm 900, bên cạnh nguyên nhân từ chiến tranh, hạn hán, dịch bệnh.





Người Maya đã xây dựng được những kim tự tháp chứa đền thờ lớn ở Guatemala, El Salvador, Honduras và Mexico ngày nay.

Họ xây dựng đền thờ dành cho các vị thần trên đỉnh kim tự tháp và những ngôi đền cùng cung điện khác ở xung quanh. Người Maya tin rằng, tất cả sự sống đều nằm trong tay của những đấng quyền năng linh thiêng. Thỉnh thoảng họ tổ chức các lễ hội để vinh danh các vị thần và hiến tế con người cho các vị ấy. Nhờ tạo ra lịch dựa trên các mùa mà họ lập được kế hoạch cho các lễ hội tôn giáo. Họ cũng phát triển hệ thống chữ tượng hình, rồi viết loại chữ này trong những cuốn sách làm từ vỏ cây.

Người MAYA, AZTEC, INCA đều thờ đa thần.

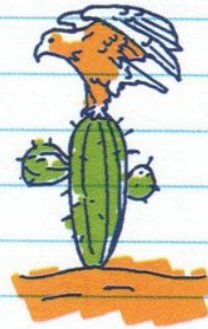
Trông được loại cây ca-cao, tạo ra SÔ-CÔ-LA chính là một trong những thành tựu đáng kinh ngạc khác của người Maya đấy cậu ạ. Thậm chí họ còn dùng cả hạt ca-cao làm tiền trao đổi trên thị trường nữa!



NGƯỜI AZTEC: TRUNG MỸ

Năm 1325, người AZTEC xây dựng kinh đô của mình, TENOCHTITLÁN, trên một hòn đảo lầy lội ở giữa Hồ Texcoco mà ngày nay là thành phố Mexico. Họ chọn hòn đảo này dựa trên một lời tiên tri cổ xưa nói rằng, người Aztec sẽ tìm thấy khu vực có một chú đại bàng đậu trên một cây xương rồng mọc trên đá.

TENOCHTITLÁN CÓ NGHĨA LÀ "NƠI CÓ CÂY XƯƠNG RỒNG MỌC TRÊN ĐÁ"



Người Aztec chiếm những vùng đất gần đó và gây dựng một đế chế trải suốt từ vịnh Mexico tới Thái Bình Dương. Tenochtitlán là một trong những thành phố lớn nhất thời kỳ đó. Nó nổi với đất liền nhờ **CÁC CON ĐƯỜNG ĐẤT ĐẬP CAO**. Người dân xây dựng các đường ống để chuyển nước ngọt; các con kênh để chuyển hàng hóa tới các khu chợ của thành phố. Họ cũng xây dựng trường học, trường đại học và đền thờ lớn, tạo ra lịch theo năm, và dùng chữ tượng hình để ghi chép.

Người Aztec thờ thần mặt trời, bởi họ tin rằng, vị thần này mang đến mùa màng tốt đẹp và chỉ có thể mọc lên nhờ máu người.

Người Aztec hiến tế con người cho thần mặt trời với lòng mộ đạo sâu sắc. Đối với họ, cái chết của một vài người là hoàn toàn xứng đáng để bảo vệ tất cả thần dân của mình- không có mặt trời đồng nghĩa với không có mùa màng và những người dân đói lả.

Nhưng người Aztec khiến việc này đơn giản hơn bằng cách hiến sinh những người thuộc bộ lạc khác: những tù binh trong các trận chiến. Tuy nhiên, nhu cầu thường trực phải có thêm tù binh mới khiến đế chế suy yếu và các bộ lạc khác thù ghét người Aztec.



Năm 1978 - hàng trăm năm kể từ khi thành phố Mexico được xây dựng - **NHỮNG CUỘC KHAI QUẬT** lớn bắt đầu diễn ra ở Tenochtitlán, hé mở ra Tổ hợp đền thờ chính của Tenochtitlán. Nhiều đồ tạo tác cũng đã được tìm thấy.

CUỘC KHAI QUẬT

tức công cuộc đào bới lên

Vào năm 1519, nhà chinh phục người Tây Ban Nha có tên **HERNÁN CORTÉS** đã đến đây. Ông cùng đoàn quân của mình đã đánh nhau với người Aztec và được các bộ lạc thù ghét người Aztec giúp sức. Năm 1521, người Aztec không thể tiếp tục trận chiến, nên cuối cùng, **MONTEZUMA**, hoàng đế của Aztec đã đầu hàng và người Tây Ban Nha xây dựng thành phố Mexico tại địa điểm của thành phố Tenochtitlán.

NGƯỜI INCA: NAM MỸ

Khoảng năm 1200 SCN, NGƯỜI INCA định cư tại một ngôi làng nhỏ trên dãy Andes có tên là CUZCO (nghĩa là "trung tâm") ở Peru ngày nay. Hai trăm năm chinh phục con người và những vùng đất khác đã tạo dựng một đế chế với dân số 12 triệu người và trải dài 2.500 dặm (4.023 km) từ đầu này của Nam Mỹ tới đầu còn lại, vượt qua dãy Andes. Cuzco sau đó trở thành thủ đô của đế chế này.

Duy trì trật tự của một đế chế đông đúc và rộng lớn như vậy là một thách thức, vì thế người Inca đã xây dựng hệ thống

THỐNG KÊ DÂN SỐ để ghi lại xem ai làm việc

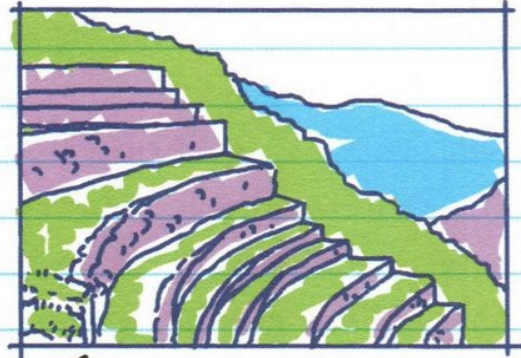
gì (như đào hầm mỏ và xây dựng đường) và

để chắc chắn rằng mọi người đều đóng thuế. Người Inca theo dõi mọi thứ bằng cách sử dụng QUIPU, một cụm dây được thắt nút với nhau, trong đó mỗi nút thắt biểu trưng cho một điều gì đó như cái chết, mùa màng, sinh sản... Màu sắc được dùng đánh dấu các sự kiện khác nhau, còn nút thắt với kích thước khác nhau chỉ số lượng. Vì người Inca không có chữ viết nên những người đưa tin mang theo cả quipu trong khi chuyển các thông điệp đi khắp vương quốc, nhằm cập nhật thông tin cho chính quyền. Những người này thường chạy tới 20 dặm trong một ngày.

THỐNG KÊ DÂN SỐ

sự kiểm đếm dân số
chính thức

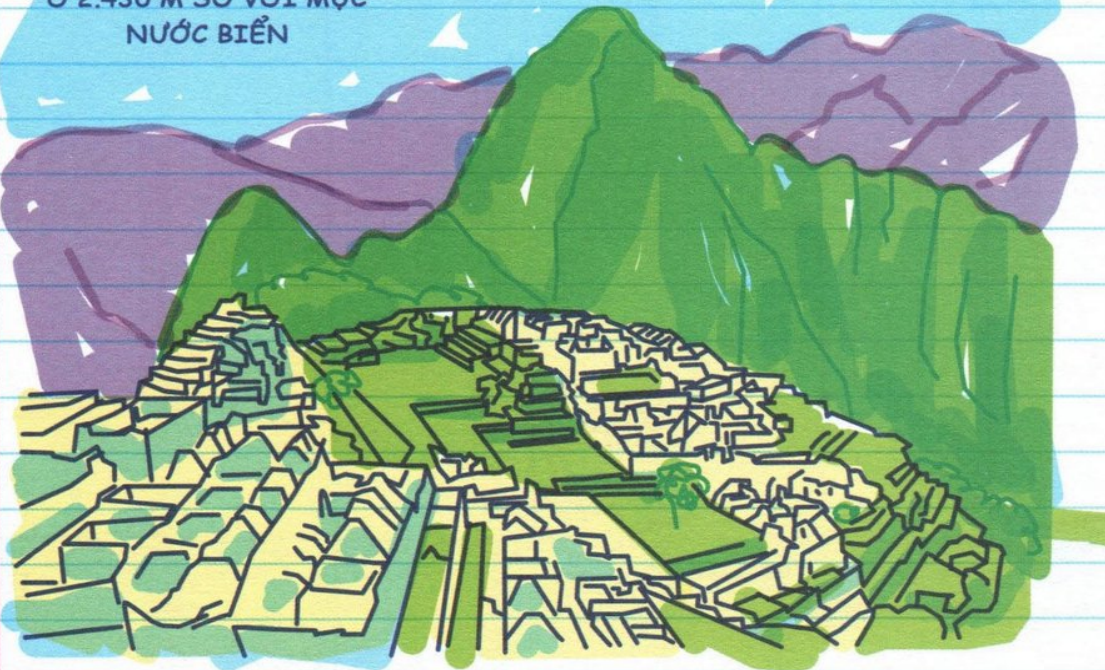
Người Inca nổi tiếng với những công trình xây dựng trên đỉnh núi, những bức tường khổng lồ và hàng ngàn dặm đường có lát mặt. Nhiều công trình vẫn còn tồn tại đến ngày nay, được xây chỉ bằng búa đá và đục đồng. Ví dụ, **MACHU PICCHU** là một công trình từ thế kỷ 15 của người Inca mà giờ cậu vẫn có thể đi vào trong. Người Inca tạo ra **RUỘNG BẬC THANG** để trồng trọt và xây ống dẫn để mang nước tới đồng ruộng.



RUỘNG BẬC THANG

tức ruộng được san phẳng thành nhiều bậc ở vùng sườn đồi, sườn núi.

Ở 2.430 M SO VỚI MỰC
NƯỚC BIỂN



MACHU PICCHU

Khoảng những năm 1530, đế chế Inca hùng mạnh sụp đổ với sự đặt chân của **FRANCISCO PIZARRO**, kẻ xâm lược người Tây Ban Nha. Thực ra, người Inca chỉ vừa mới thoát khỏi một cuộc nội chiến khi ông tới. Còn người Tây Ban Nha có ngựa, sắt và vũ khí mà người Inca chưa từng nhìn thấy, và họ cũng mang theo bệnh dịch như bệnh đậu mùa và sởi, mà người Inca cũng chưa từng mắc phải. Tất cả những yếu tố này giúp người Tây Ban Nha chiến thắng.





GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Người Inca theo dõi mọi người sống trong đế quốc rộng lớn của họ bằng cách nào cậu nhỉ?
2. Làm thế nào Francisco Pizarro có thể chinh phục Đế quốc Inca?
3. Tại sao người Aztec xây dựng thủ đô của mình ở giữa đầm lầy?
4. Người Aztec với người Maya có gì giống nhau vậy?
5. Tưởng tượng cậu là một người nông dân Maya. Hãy giải thích kỹ thuật canh tác độc đáo của cậu. Cậu trồng những loại cây trồng nào?
6. Người Maya làm hài lòng các vị thần của mình bằng cách nào?
7. Đây là điểm chung của người Maya, Aztec và Inca?
 - A. Họ nói cùng một ngôn ngữ
 - B. Họ thờ đa thần
 - C. Cả ba đều xây kim tự tháp
 - D. B và C
8. Nền văn minh nào kéo dài lâu nhất: Maya, Aztec hay Inca?

ĐÁP ÁN

23

ĐÁP ÁN

1. Người Inca dùng quipu, những sợi dây buộc với nhau và biểu trưng cho những thứ khác nhau mà họ cần theo dõi như sinh, tử và thu hoạch mùa màng. 
2. Francisco Pizarro chinh phục đế quốc Inca vào những năm 1530 với ngựa, sắt và các vũ khí mà người Inca chưa từng thấy. Họ cũng mang theo bệnh dịch khiến cho người Inca nhanh chóng nhiễm. Tất cả những điều này làm người Inca bị suy yếu.
3. Người Aztec xây dựng thủ đô của họ ở giữa vùng đầm lầy bởi họ tin rằng mình đã tuân theo mệnh lệnh của thần linh: Nơi một con đại bàng sẽ đậu trên một cây xương rồng mọc trên đá là nơi họ phải xây dựng kinh đô.
4. Người Maya xây dựng các đền thờ lớn giống như người Aztec. Họ cũng hiến tế con người cho các vị thần, phát triển lịch và tạo ra hệ thống chữ tượng hình.
5. Là một nông dân Maya, mình sẽ dùng kỹ thuật chặt-và-đốt, tức chặt cây rừng và đốt các cây. Sau đó mình dùng tro làm phân bón, rồi sẽ trồng đậu, đu đủ, bơ và ngô.

6. Người Maya làm hài lòng các vị thần bằng các lễ hội và hiến tế con người.
7. B. Họ đều thờ đa thần.
8. Nền văn minh Maya.

★ Chương 13 ★

ẤN ĐỘ TRUNG ĐẠI

DEHLI SULTANATE (VƯƠNG TRIỀU HỒI GIÁO DELHI)

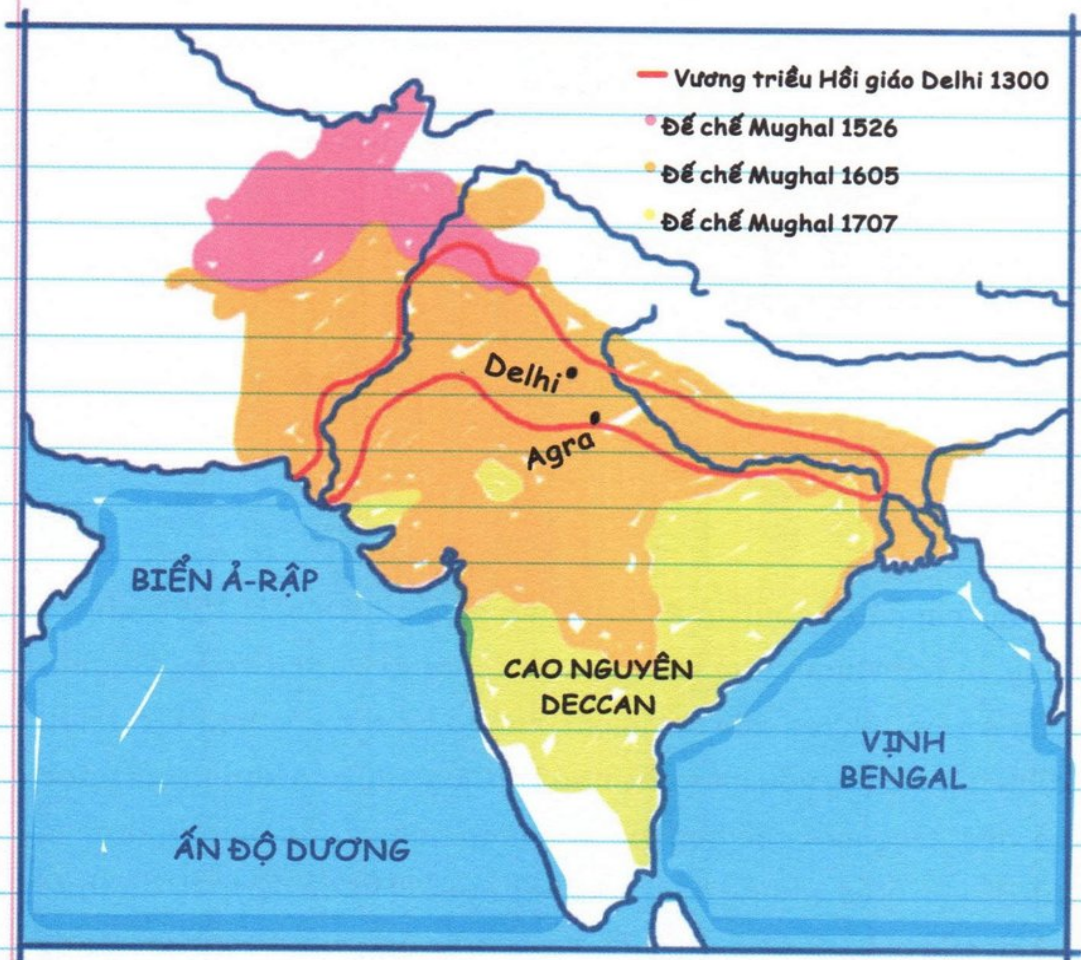
Năm 1398 SCN, TAMERLANE (còn được gọi là TIMUR THỌT), một nhà chinh phạt hung dữ người Mông Cổ gốc Thổ đã tấn công phía bắc Ấn Độ, nơi thuộc quyền cai trị của **VƯƠNG TRIỀU**

HỒI GIÁO Bahmanī. Timerlane, trước đó đã chiếm trọn các vùng đất ở Nga và Địa Trung Hải. Những chiến binh du mục **MÔNG CỔ** đã chiếm thủ đô Delhi của Ấn Độ và đánh cắp ngọc trai, đá ru-bi và kim cương. Họ bắt nô lệ và giết khoảng 100.000 tù nhân người Hindu. **DEHLI** suy yếu sau cuộc tấn công này và quyền lực của hồi vương bị phân tán. Nhưng các Hồi vương vẫn giữ quyền kiểm soát nhiều vùng khắp đất nước thêm vài trăm



VƯƠNG TRIỀU HỒI GIÁO
nhà nước hay đất
nước do một Hồi
vương cai trị.





năm nữa. Giai đoạn này được gọi là thời kỳ **VƯƠNG TRIỀU HỒI GIÁO DELHI**.

BABUR

Vương triều Hồi giáo Delhi kết thúc khi hoàng tử Mông Cổ là **BABUR** mang một đạo quân nhỏ đánh lại cả quân đội lẫn 100 voi của Hồi vương. Những chú voi này dường như là một lợi thế lớn, nhưng người Mông Cổ cũng có một vũ khí khác, đó là súng thần công. Babur nhanh chóng nắm quyền kiểm soát Delhi. Vương triều của ông bắt đầu năm 1526 đã đánh dấu sự khởi

CÁC HỒI VƯƠNG

những người cai trị theo đạo Hồi đã tấn công Ấn Độ từ năm 1000 SCN



đầu của ĐẾ CHẾ MUGHAL VĨ ĐẠI CỦA ẤN ĐỘ. Đế chế Mughal nắm quyền ở Ấn Độ đến năm 1857.

AKBAR

Cháu trai của Babur là **AKBAR**, lên nắm quyền năm 1556 khi 14 tuổi và trở thành nhà lãnh đạo vĩ đại nhất vương triều Mughal của Ấn Độ. Akbar xây dựng các xưởng vẽ cho các họa sĩ ở triều đình. Ông cũng yêu mến các nhà thơ, mặc dù ông không biết đọc và viết. Ông mời các học giả đến luận bàn về tôn giáo. Akbar là tín đồ Hồi giáo, nhưng ông cho phép người Hindu được tự do thực hành tôn giáo của mình. Điều này khiến ông trở thành vị hoàng đế được yêu mến. Một điều hữu ích nữa là ông chỉ định các chức tước trong bộ máy chính quyền dựa trên tài năng chứ không phải do tôn giáo hay đẳng cấp. Akbar cai trị một cách yên ổn suốt 49 năm.

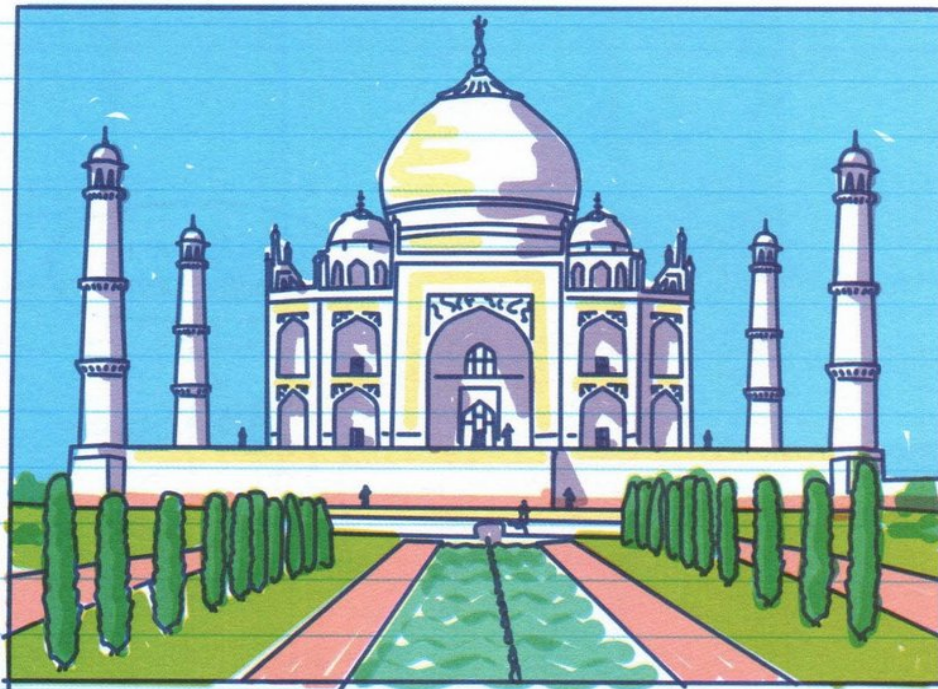
Cậu hãy nhớ đến Akbar và đế chế Mughal với câu này nhé: *Đế chế Mughal là một chính quyền hùng mạnh dưới sự cai trị công bằng của Akbar Đại đế!*

SHAH JAHAN và AURANGZEB

Sau khi Akbar chết, đế chế bắt đầu gặp một số vấn đề. Cháu trai của Akbar là **SHAH JAHAN** (trị vì từ năm 1628 đến năm 1658) đã duy trì hệ thống chính trị được xây dựng

bởi các hoàng đế Mughal trước đó. Ông cũng mở rộng đế quốc tới cao nguyên Deccan và xa hơn thế.

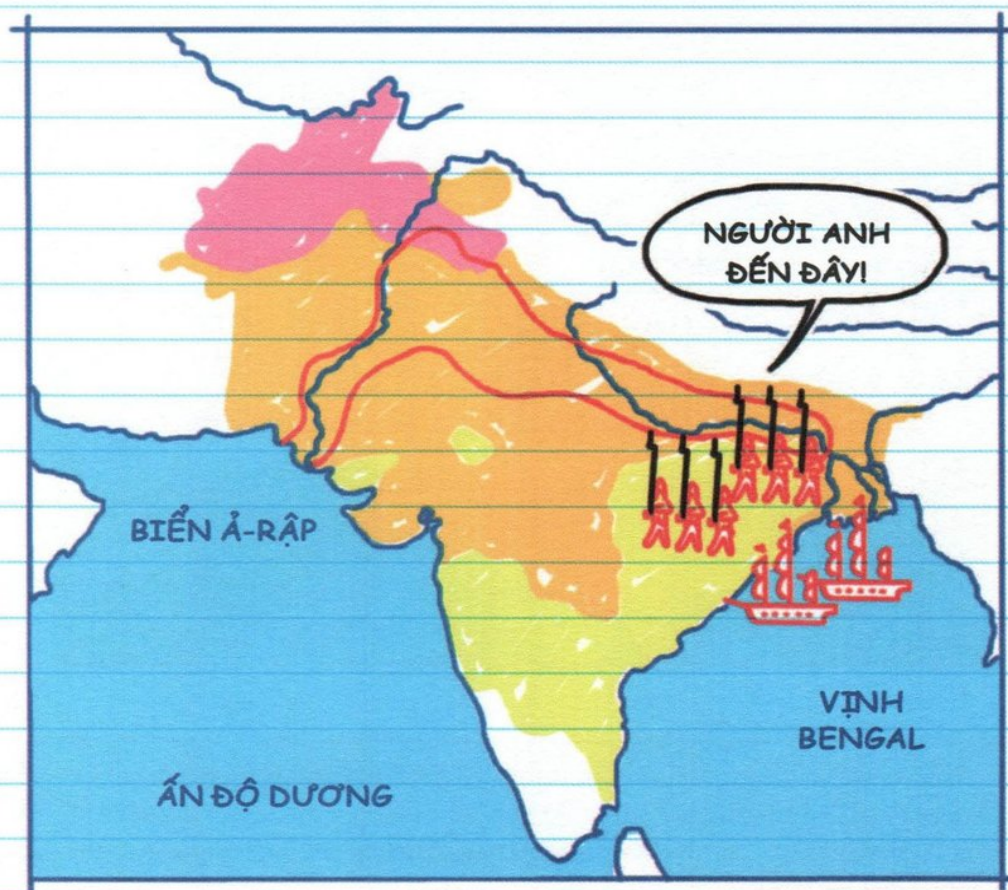
Nhưng Shah Jahan lại vướng vào một số vấn đề tài chính lớn. Ngân khố của ông gần như trống rỗng khi ông bắt đầu nắm quyền và việc xây dựng những công trình tốn kém, xa xỉ như **TAJ MAHAL** càng không giúp được gì. Nhiều thần dân của Mughal sống trong nghèo khổ do sự tiêu xài của ông.



Năm 1631, Shah Jahan xây lăng mộ **TAJ MAHAL** ở thành phố Agra cho vợ mình, Mumtaz Mahal. Lăng mộ này được đánh giá là một tuyệt tác nghệ thuật kiến trúc, nhưng chi phí xây dựng nó quá đắt đỏ đến mức Shah Jahan đã phải tăng thuế để có đủ tiền chi trả.

Sau khi Jahan chết, con trai ông là **AURANGZEB** đã dùng ngân khố của đế chế vào những trận chiến liên miên, chứ chẳng phải những công trình kiến trúc đẹp đẽ như Taj Mahal. Ông cố bắt người Hindu từ bỏ tôn giáo của mình và cải đạo sang đạo Hồi. Sau khi ông chết năm 1707, đế chế bị chia cắt thành những tiểu quốc.

Sau nhiều vị hoàng đế yếu kém, Đế chế Mughal vĩ đại của Ấn Độ chấm dứt vào năm 1857 khi người Anh chiếm được những phần còn lại của đế chế.





GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NĂM ĐƯỢC NHÉ!

1. Người Mông Cổ là ai và họ đến từ đâu nhỉ?
2. Tamerlane là ai và ông nổi tiếng vì điều gì thế cậu?
3. Vương triều Hồi giáo Delhi sụp đổ như thế nào và do ai?
4. Akbar thường được gọi là "Akbar Đại đế". Cậu nghĩ tại sao ông lại có biệt danh như vậy?
5. Shah Jahan đã cho xây dựng một công trình tốn kém và ấn tượng. Tên công trình đó là gì và vì sao ông cho xây nó?
6. Theo cậu vì sao đế chế Mughal cực thịnh thời kỳ Akbar và tan rã sau thời Aurangzeb?

ĐÁP ÁN

1. Người Mông Cổ là những người du mục từ vùng phía bắc của Trung Quốc. 
2. Tamerlane là 1 người Mông Cổ gốc Thổ, ông đã chinh phạt các vùng đất ở Nga và Địa Trung Hải rồi tấn công miền bắc Ấn Độ. Các chiến binh Mông Cổ của ông đã chiếm được Delhi, đánh cắp kho báu, bắt nô lệ và giết khoảng 100.000 tù binh Hindu.
3. Hoàng tử Mông Cổ Babur đã mang quân, súng thần công tấn công và lật đổ Vương triều Hồi giáo Delhi.
4. Akbar được gọi là Akbar Đại đế bởi vì ông bắt đầu nắm quyền năm 14 tuổi và trị vì yên ổn trong suốt 49 năm. Ông cũng bảo trợ các họa sĩ, nhà thơ và học giả của các tôn giáo khác nhau. Ông là một tín đồ Hồi giáo nhưng theo đuổi chính sách rộng lượng tôn giáo và cho phép người Hindu tự do thực hành tôn giáo của mình. Ông cũng tuyển người cho các vị trí trong vương triều dựa trên năng lực thay vì tôn giáo hay đẳng cấp.
5. Shah Jahan đã xây Taj Mahal ở thành phố Agra làm lăng mộ cho vợ ông, Mumtaz Mahal.
6. Đế chế Mongol sụp đổ do Aurangzeb đã dùng ngân khố của đất nước vào chiến tranh và ông không có sự khoan dung đối với các tôn giáo khác, cụ thể là ông đã cố bắt người Hindu cải sang đạo Hồi.



Chương 14



THỜI ĐẠI HOÀNG KIM CỦA TRUNG QUỐC

KHOẢNG 600- 1600 SCN

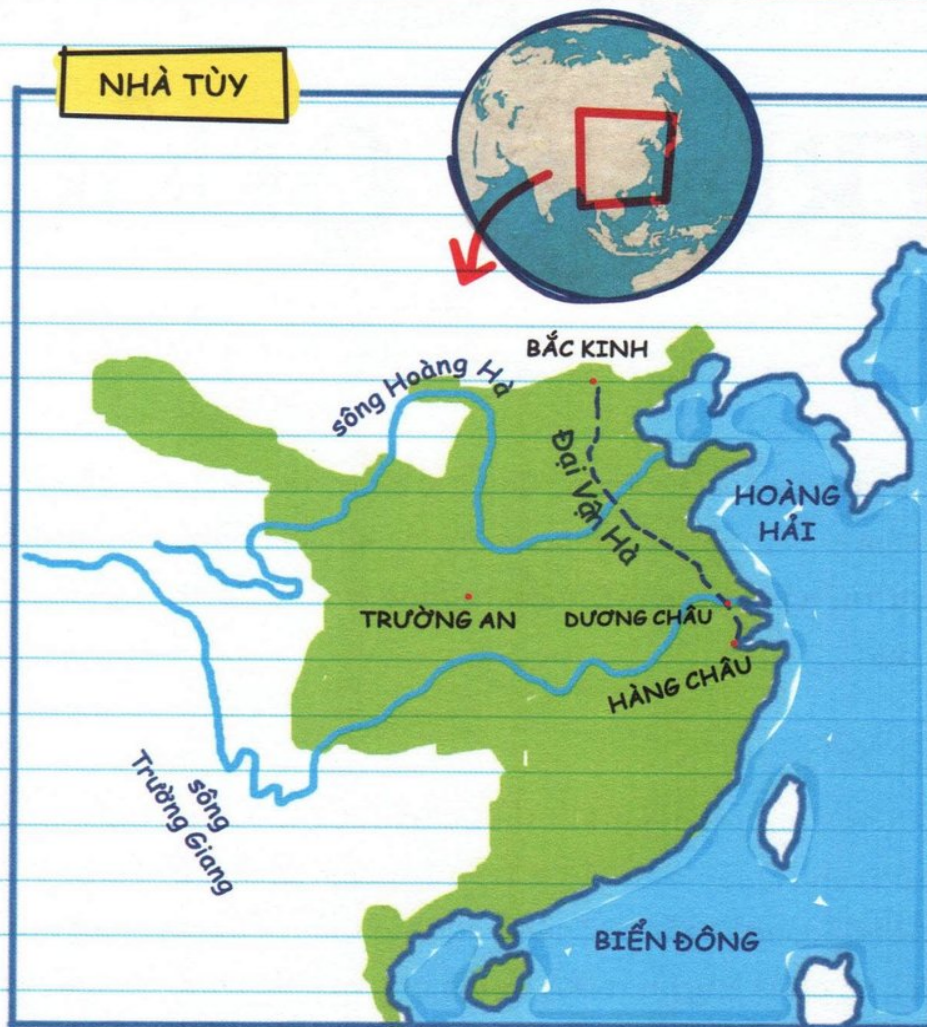
Thời kỳ trung đại của Trung Quốc là một thời kỳ thành công rực rỡ, thậm chí có một số người nói đó là thời kỳ hoàng kim, thời kỳ của sự thống nhất, phát triển thương mại và đô thị, đổi mới và giáo dục.

NHÀ TÙY

Sau khi triều đại nhà Hán kết thúc năm 220 SCN, triều đại lớn tiếp theo ở Trung Quốc là nhà TÙY. Nhà TùY nắm quyền từ năm 581 đến 618 SCN. Trong khoảng 37 năm ngắn ngủi, lần đầu tiên trong nhiều thế kỷ, họ đã thống nhất được phía bắc và phía nam Trung Quốc. Điều này một phần là nhờ việc xây dựng ĐÀI VẬN HÀ, nối phía bắc

CÒN ĐƯỢC GỌI LÀ CON SÔNG VÀNG

và phía nam Trung Quốc sông qua Hoàng Hà và sông Dương Tử. Con kênh giúp vận chuyển gạo và hàng hóa với khối lượng lớn đi khắp Trung Quốc. Nhưng hoàng đế TÙY DƯƠNG ĐẾ cai trị hà khắc, bắt người dân làm việc để xây dựng con kênh và tăng thuế nhằm đáp ứng lối sống xa xỉ của mình. Hàng ngàn lao động đã chết khi xây dựng Đại Vận Hà. Một cuộc nổi dậy đã dẫn đến cái chết của hoàng đế và chấm dứt vương triều nhà Tùy.



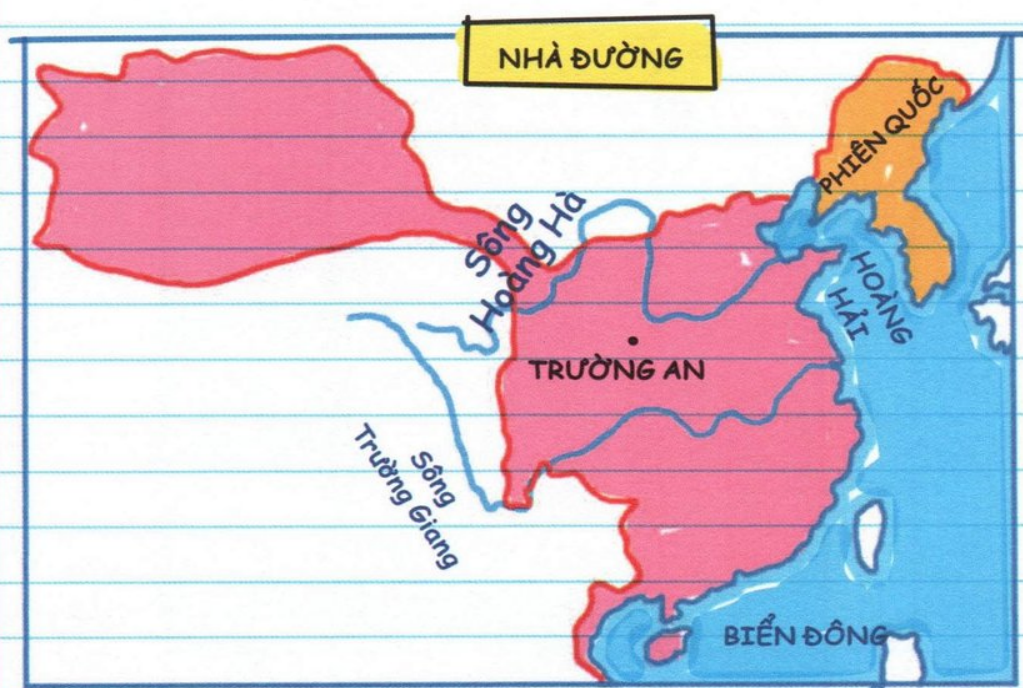
NHÀ ĐƯỜNG

Sau nhà Tùy, nhà **ĐƯỜNG** trị vì gần 300 năm (từ năm 618 đến năm 907 SCN). Nhà Đường đã mở rộng quyền kiểm soát của Trung Quốc về hướng tây đến Trung Á. Ở thời điểm đó, kinh đô **TRƯỜNG AN** là thành phố lớn nhất thế giới, với dân số khoảng 1 triệu người (Được tính là một thành phố lớn trong suốt thời kỳ đó).

Dưới thời nhà Đường, kinh tế hưng thịnh. Hoàng đế **ĐƯỜNG THÁI TÔNG**, nắm quyền từ năm 629 SCN, đã củng cố hòa bình chính trị giữa hai miền bắc-nam Trung Quốc bằng việc đẩy mạnh triết lý Khổng giáo. Ông đã dùng những người được đào tạo về Khổng giáo và ban đất cho nông dân cày cấy. Gạo là cây trồng chính ở Trung Quốc.

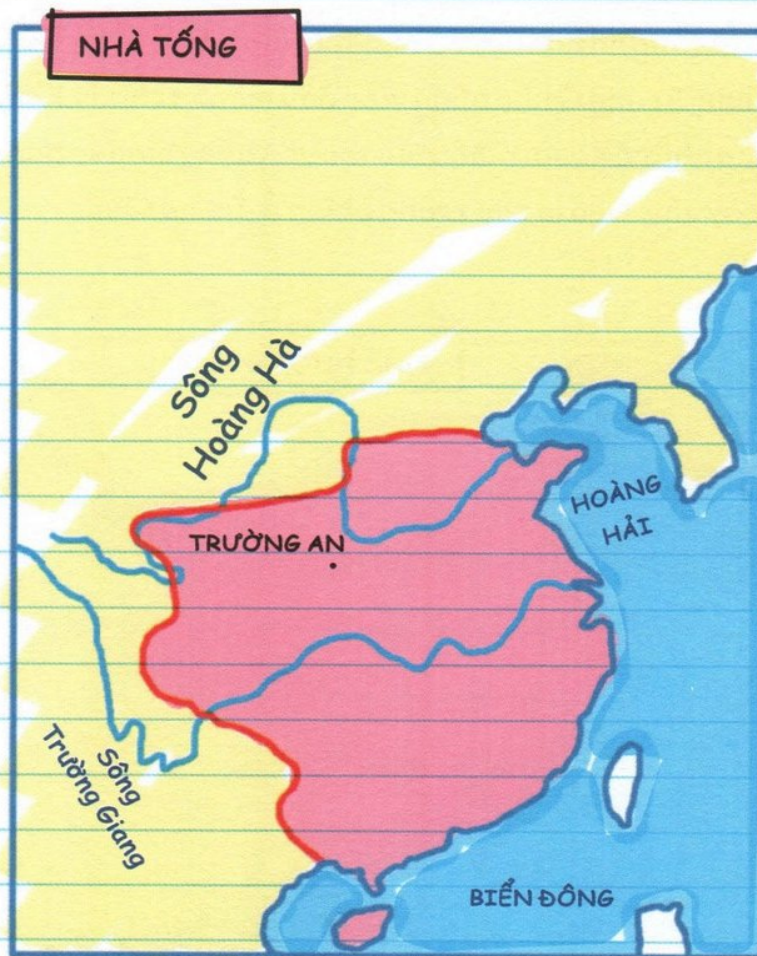
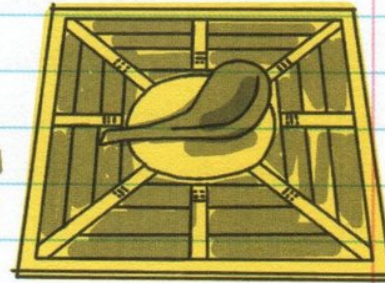


THUỐC SÚNG
CŨNG ĐƯỢC
PHÁT MINH
DƯỚI THỜI
NHÀ ĐƯỜNG



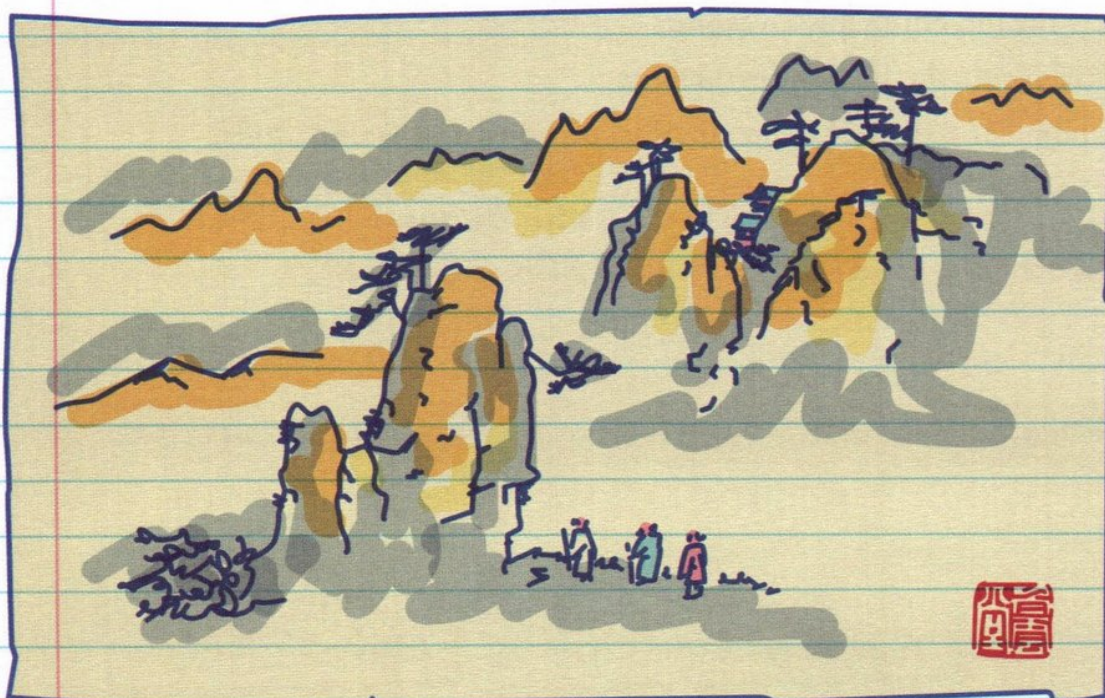
NHÀ TỔNG

Đấu đá nội bộ tranh giành ngôi vương đã dẫn đến sự sụp đổ của nhà Đường. Vương triều tiếp theo trong thời kỳ hoàng kim của Trung Quốc là **NHÀ TỔNG**, nắm quyền từ 960 đến 1279 SCN. Dưới thời nhà Tống, chiếc la bàn nam châm đầu tiên đã được sử dụng.



Nhà Tống tiếp tục cải thiện hệ thống quản lí của Trung Quốc. Giống như vua Akbar của Mughal, họ cũng phong quan chức dựa trên năng lực hơn là các mối quan hệ gia đình. Những vị quan này phải thi để chứng minh khả năng của mình.

Hệ thống thủy lợi mới cùng những cải tiến khác đã tạo ra lượng lương thực dư thừa. Điều này cho phép người dân có cơ hội thử những thứ mới mẻ. Âm nhạc và nghệ thuật được khuyến khích, và một số bức tranh phong cảnh Trung Quốc đầu tiên được vẽ vào thời kỳ này. Cảnh đẹp thanh bình của nước, đá và cây cối được vẽ trên lụa, một vật phẩm đặc biệt khác của Trung Quốc. Khoảng năm 1045, người Trung Quốc sáng tạo ra kỹ thuật in rời, cho phép in và phát tán sách dễ dàng hơn.



Ngày càng có nhiều người kể cả phụ nữ đã học đọc. Thơ phú cũng như các sách dạy bảo và mở mang văn hóa cho dân chúng như sách về y học và tôn giáo nở rộ.

Trung Quốc là nước đầu tiên sản xuất đồ sứ, một dạng vật liệu gốm. Đó là lí do tại sao đôi khi gốm sứ được gọi là "china"

Thời kỳ hoàng kim của Trung Quốc kéo dài đến khi người Mông Cổ nắm quyền vào cuối thế kỷ 13. Nhà chinh phạt người Mông Cổ là **THÀNH CÁT TỬ HÂN** đã đánh bại những người nổi dậy cuối cùng của nhà Tống vào năm 1279 và thiết lập chính quyền Mông Cổ. Triều đại này chấm dứt vào năm 1368 do một cuộc nổi dậy của nông dân Trung Quốc.



THÀNH CÁT TỬ HÂN (KUBLAI KHAN)

Nhà Hán
(206 TCN - 220 SCN)

Nhà Đường
(618 SCN - 907 SCN)

MỐC THỜI GIAN CỦA CÁC TRIỀU ĐẠI TRONG THỜI KỲ HOÀNG KIM CỦA TRUNG QUỐC

Nhà Tùy
(581 SCN - 618 SCN)

Nhà Tống
(960 - 1279 SCN)



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Đại Vận Hà là thành tựu chính của:
A. Nhà Tùy
B. Nhà Đường
C. Nhà Tống
D. Nhà Hán
2. Trung Quốc đã trải qua thời kỳ phát triển văn hóa vượt bậc dưới triều đại nào cậu nhỉ?
3. Dưới triều đại nào Khổng giáo được dùng để xây dựng hòa bình chính trị giữa phía bắc và nam Trung Quốc?
4. Nhà Tống đã cải thiện hệ thống quản lí nhà nước của Trung Quốc bằng cách nào?
5. Chữ "hoàng kim" trong "Thời kỳ hoàng kim của Trung Quốc" nghĩa là thế nào cậu nhỉ?
6. Thời kỳ hoàng kim của Trung Quốc kết thúc khi nào và tại sao?

ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN

1. A. Nhà Tùy.
2. Dưới thời nhà Tống, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu văn hóa - la bàn nam châm và kỹ thuật in rời. Họ cũng đã sáng tạo ra âm nhạc và nghệ thuật mới, cả nghệ thuật vẽ tranh phong cảnh trên lụa nữa. 
3. Hoàng đế Đường Thái Tông đã dùng những lời dạy của Khổng Tử để củng cố hòa bình chính trị giữa phía bắc và nam Trung Quốc.
4. Nhà Tống đã cải thiện bộ máy quản lý bằng cách phong chức cho các quan lại dựa theo năng lực và điểm thi thay vì các mối quan hệ gia đình.
5. Thời đại hoàng kim của Trung Quốc gọi là "hoàng kim" bởi nhiều phát kiến và bước tiến quan trọng ra đời. Nhà Tống cải thiện bộ máy quản lý bằng việc phong quan chức dựa theo khả năng. Kỹ thuật mới cùng với hệ thống tưới tiêu tăng hiệu quả trồng trọt và tạo ra lượng lương thực dư thừa. Do đó, người dân có thời gian nhàn rỗi để sáng tạo âm nhạc và nghệ thuật. Họ cũng đã vẽ những bức tranh phong cảnh trên lụa. Người Trung Quốc còn chế ra thuốc súng, la bàn nam châm và con chữ khắc rời để in sách, điều này cho phép nhiều người có thể học đọc hơn, kể cả phụ nữ. Nhiều sách hơn giúp dạy bảo và mở mang văn hóa cho nhiều người.
6. Thời kỳ hoàng kim của Trung Quốc kéo dài cho đến khi người Mông Cổ lên nắm quyền vào cuối thế kỷ 13 và lật đổ vị hoàng đế cuối cùng của nhà Tống năm 1279.



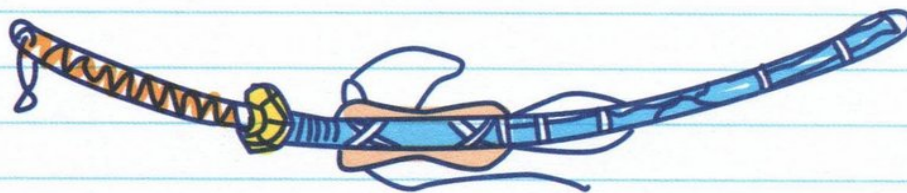
Chương 15



NHẬT BẢN



TRUNG ĐẠI



Không giống như Trung Quốc có lãnh thổ rộng lớn, Nhật Bản là

QUẦN ĐẢO
là một chuỗi các
hòn đảo

đất nước nhỏ bé được hình thành bởi một **QUẦN ĐẢO** ngoài bờ biển của lục địa châu Á. Đất nước này nằm ở Thái Bình Dương, cách Trung Quốc khoảng 500 dặm (805 km) và Hàn Quốc 100 dặm (161 km). Nhật Bản được hình thành bởi bốn đảo chính và tổng diện tích đất nước khoảng 146.000 dặm vuông (234.964 km vuông).

← TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI KÍCH CỠ CỦA BANG MONTANA

Lịch sử Nhật Bản mang đậm dấu ấn của một đất nước hải đảo. Nhật Bản đã phải đối mặt với những người từ bên ngoài cố gắng xâm lấn các đảo đó, nhưng chính các đảo cũng đã giúp họ tách biệt với châu Á lục địa và phát triển nền văn hóa độc đáo của mình.



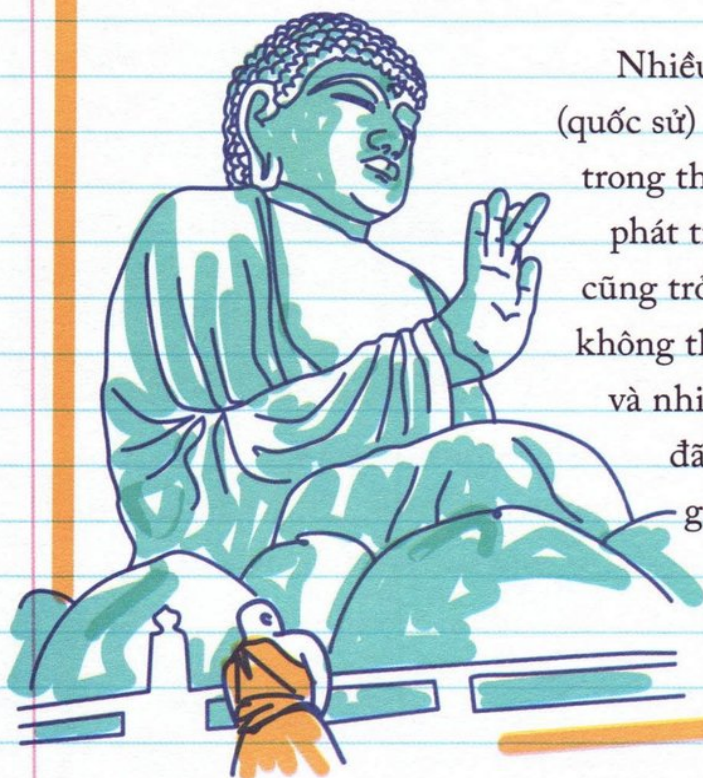
THỜI KỲ NARA

THỜI KỲ NARA của lịch sử trung đại Nhật Bản bắt đầu vào khoảng năm 710 SCN, khi một kinh đô mới được xây dựng tại thành phố cổ Nara của Nhật Bản bởi THIÊN HOÀNG GEMMEI.

Những hoàng đế kế vị bắt đầu sử dụng danh xưng "Thiên tử" (Con Trời) nhưng trên thực tế nắm giữ ít quyền lực. **CÁC QUÝ TỘC**, những dòng họ địa chủ giàu có giữ lại tiền thuế thu được từ đất cho riêng mình. Triều đình cần thuế đất bởi không có nó, họ không thể tạo ra những thay đổi hữu hiệu và sẽ suy yếu.

QUÝ TỘC

là thuộc tầng lớp xã hội có đặc quyền



Nhiều cuốn sử về đất nước (quốc sử) đầu tiên đã được viết trong thời kỳ này, và văn học phát triển rực rỡ. Phật giáo cũng trở thành một thành tố không thể thiếu trong xã hội, và nhiều ngôi đền lớn cũng đã được xây dựng - bao gồm cả bức tượng Đại Phật Diabatsu, cao khoảng 16m.

THỜI KỲ HEIAN

Năm 794 SCN, hoàng đế rời kinh đô từ Nara về HEIAN-KYO (Kyoto ngày nay), mở đầu THỜI KỲ HEIAN.

Thời kỳ này kéo dài đến năm 1185.

Thiên hoàng chỉ có danh xưng, còn thực quyền nằm trong tay gia tộc

FUJIWARA, một gia đình thế lực nắm nhiều đất đai. Những quý tộc với đất đai rộng lớn thuê nông dân làm việc cho họ theo

CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN. Để tự vệ, các quý tộc chiêu mộ quân đội của riêng mình, với các chiến binh gọi là **VÕ SĨ ĐẠO**. Các Võ sĩ đạo thề tuân theo một loạt những quy định nghiêm ngặt và một nguyên tắc danh dự được gọi là **BUSHIDO**. Danh dự thậm chí quan trọng hơn tài sản và mạng sống. Võ sĩ đạo được trông đợi sẽ không run sợ trước mặt kẻ thù và thực hiện nghi thức tự sát hơn là đầu hàng.



CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN

một hệ thống xã hội trong đó quý tộc nắm giữ đất đai do triều đình ban cấp để đổi lấy sự trung thành và nghĩa vụ quân sự; các chiến binh cũng được phép sống trên những mảnh đất này đổi lấy sự bảo vệ. Nông dân cũng sống ở đó để đổi lấy công việc trên đồng ruộng và tạo ra sản phẩm.

Cuối cùng, tầng lớp võ sĩ đạo đã thu tóm quyền lực và hình thành gia tộc của riêng mình. Năm 1192, Thiên hoàng đã chọn một lãnh đạo gia tộc, **MINAMOTO YORITOMO** làm **LÃNH CHÚA** mới - hay lãnh đạo quân sự tối cao của toàn Nhật Bản.

Yoritomo thiết lập **MẠC PHỦ KAMAKURA**, một loạt các triều đại quân sự cai trị Nhật Bản từ năm 1192 đến năm 1333. Thị trường giấy, gốm sứ và sắt phát triển, cũng như buôn bán với Triều Tiên và Trung Quốc.

THỜI KỲ TOKUGAWA

Người Nhật đánh bại những kẻ xâm lược Mông Cổ vào thế kỷ 13, và phải 300 năm sau, những người ngoại quốc mới có thể đến gần Nhật Bản. Vào giữa thế kỷ 16, Nhật Bản bắt đầu buôn bán với phương Tây, nhưng ảnh hưởng của châu Âu không kéo dài lâu. Dưới thời **TOKUGAWA IEYASU**, người sáng lập và là lãnh chúa đầu tiên của **MẠC PHỦ TOKUGAWA**, Nhật Bản cấm Thiên Chúa giáo và buôn bán với người nước ngoài - ông lo những người châu Âu có thể độc quyền các tuyến đường thương mại. Kết quả là Nhật Bản đã tự tách mình với thế giới bên ngoài hơn 200 năm.

TÔN GIÁO Ở NHẬT BẢN CỔ ĐẠI VÀ TRUNG ĐẠI

Theo **THẦN ĐẠO (SHINTO)** của Nhật Bản cổ đại, tổ tiên và các linh hồn tự nhiên luôn luôn ở gần. Người Nhật Bản xa xưa tin vào linh hồn của núi, sông, cây mà họ gọi là **KAMI**. Họ tin rằng linh hồn của tổ tiên bay trong không trung xung quanh họ. Thần đạo trở thành sợi dây kết nối sự linh thiêng của người dân với hoàng đế Nhật Bản.

Một tôn giáo khác cũng thịnh hành ở Nhật Bản là **Đạo Phật**. Những nhà sư Phật giáo từ Trung Quốc đến Nhật Bản khoảng năm 500 SCN. Một nhánh của đạo Phật là **ZEN (THIỀN)** phổ biến trong giới quý tộc Nhật Bản. Niềm tin về tính kỷ luật của Zen thậm chí còn thâm nhập vào võ sĩ đạo của các võ sĩ.

BUSHIDO LÀ VÕ SĨ ĐẠO (THIỀN VỀ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC CÒN SAMURA LÀ VÕ SĨ

HAIKU là thể thơ ba dòng được sáng tạo vào thời Mạc phủ Tokugawa ở Nhật Bản. Dòng đầu và dòng cuối đều có năm âm tiết và dòng giữa có bảy âm tiết, như thế này nhé:

Nhật Bản thời trung đại
Quá nhiều võ sĩ đạo dũng mãnh
Luôn kiên định niềm tin



THỜI KỲ NARA
(710-794 SCN)

THỜI KỲ MẠC PHỦ KAMAKURA
(1192-1333 SCN)

TIẾN TRÌNH CỦA NHẬT BẢN TRUNG ĐẠI

THỜI KỲ HEIAN
(794-1192 SCN)

THỜI KỲ TOKUGAWA
(1600-1868 SCN)



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cậu hãy miêu tả địa lí của Nhật Bản nhé! Đặc điểm nào ảnh hưởng tới lịch sử của đất nước này?
2. Ai nắm quyền thực sự dưới thời Nara?
3. Chế độ phong kiến diễn ra như thế nào ở Nhật Bản?
4. Quy tắc đạo đức của võ sĩ đạo là gì?
5. Từ năm 1192 đến năm 1333, lãnh đạo quân sự của Nhật Bản với quyền lực lớn hơn cả Thiên hoàng được gọi là:
 - A. Lãnh chúa (Shogun)
 - B. Võ sĩ (Samurai)
 - C. Võ sĩ đạo
 - D. Nara
6. Những niềm tin chính của Thần đạo là gì?
7. Ai đã cấm Thiên Chúa giáo và buôn bán với người nước ngoài ở Nhật Bản? Tại sao vậy?

ĐÁP ÁN

1. Nhật Bản là một nước nhỏ được hình thành bởi một quần đảo - một chuỗi các hòn đảo- điều này giữ cho nó tách biệt với những ảnh hưởng từ bên ngoài.
2. Quý tộc nắm giữ hầu hết quyền lực và thuế đất trong thời Nara.
3. Chế độ phong kiến là một thể chế ở Nhật Bản, ở đó những gia đình quý tộc thế lực thuê nông dân làm việc trên những mảnh đất rộng lớn của mình. Họ cũng tuyển mộ các chiến binh võ sĩ đạo để bảo vệ.
4. Quy tắc bushido gồm 1 loạt các luật lệ mà võ sĩ đạo sẽ thể tuân theo. Võ sĩ đạo được kỳ vọng sẽ cư xử đầy tự hào, tuân theo quy tắc, không sợ hãi trước kẻ thù và tự sát thay vì đầu hàng.
5. A. Lãnh chúa
6. Theo Thần đạo, linh hồn của tự nhiên và tổ tiên luôn ở gần.
7. Tokugawa Ieyasu đã cấm Thiên Chúa giáo và buôn bán với người nước ngoài, bởi ông lo lắng người châu Âu có thể chiếm lấy các con đường buôn bán của Nhật Bản.





Chương 16



CHÂU ÂU

THỜI KỲ

TRUNG ĐẠI

476 SCN CHO ĐẾN THẾ KỶ 13, 14 HOẶC 15 SCN TÙY THUỘC VÀO NGƯỜI MÀ CẬU HỎI: THỜI KỲ PHỤC HUNG BẮT ĐẦU KHI NÀO

Thời kỳ Trung đại ở châu Âu bao gồm Thời kỳ Hiệp sĩ (từ thế kỷ 13 đến 15). Đây là thời kỳ của các hiệp sĩ và các thị nữ, của quý tộc và những vị vua. Nhưng đây cũng là một giai đoạn khó khăn đối với những người nông dân, và là giai đoạn tranh chấp giữa nhà thờ và nhà nước.

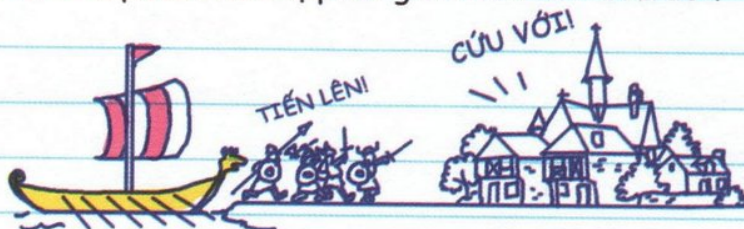
CHARLEMAGNE

Thời kỳ Trung đại bắt đầu khi đế chế La Mã sụp đổ vào năm 476 SCN, sau khi những nhóm người khác nhau, trong đó có người Frank, xâm chiếm đế chế này. Vua của người FRANK, CHARLEMAGNE, nắm quyền kiểm soát Tây Âu vào năm 768 SCN và thống nhất vùng này trong 50 năm tiếp theo. Năm 800 SCN, Charlemagne được Giáo hoàng tấn phong là hoàng đế của người La Mã - Hoàng đế của Thánh chế La Mã và "vương quốc châu Âu" mà ông tạo dựng đã kết hợp các yếu tố La Mã, Thiên Chúa giáo và Giec-manh. Ông là một nhà lãnh đạo quyền lực theo Thiên Chúa giáo.

MỘT NHÓM NGƯỜI NÓI TIẾNG GIEC-MANH THỐNG TRỊ VÙNG ĐẤT PHÍA BẮC PHÁP, BỈ, VÀ TÂY ĐỨC NGÀY NAY.



Sau khi Charlemagne mất vào năm 814 SCN, những vương quốc nhỏ hình thành khắp Tây Âu. Những vương quốc này bị người VIKING, những nhà thám hiểm và chiến binh từ Bắc Âu mà ngày nay là Scandinavia, tấn công. Người Viking đã phá hủy thành phố và tấn công quân đội bản địa. Một thể chế mới cần được thiết lập nhằm gây dựng trật tự. Và kết quả là chế độ phong kiến châu Âu ra đời.





VUA

QUÝ TỘC



CÁC CHƯ HẦU

HIỆP SĨ



NÔNG NÔ

CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN

Chế độ phong kiến là một cách thức tổ chức các nhu cầu kinh tế, chính trị và quân sự. Vua và **NHỮNG QUÝ TỘC (LÃNH CHÚA)** sở hữu đất đai nhưng chia sẻ (được gọi là **CÁC THÁI ẤP**) cho **CÁC CHƯ HẦU** của mình (những quý tộc nhỏ hơn). **GIAO KÈO PHONG KIẾN** là một loạt các quy định bất thành văn giữa một lãnh chúa và chư hầu của mình. Các chư hầu được kỳ vọng sẽ theo những quy định của lãnh chúa và chiến đấu cho ông (rất nhiều các chư hầu là các hiệp sĩ). Xã hội phong kiến được xây dựng nhờ chiến tranh. Vào năm 1000 SCN, chế độ phong kiến phổ biến khắp Tây Âu.

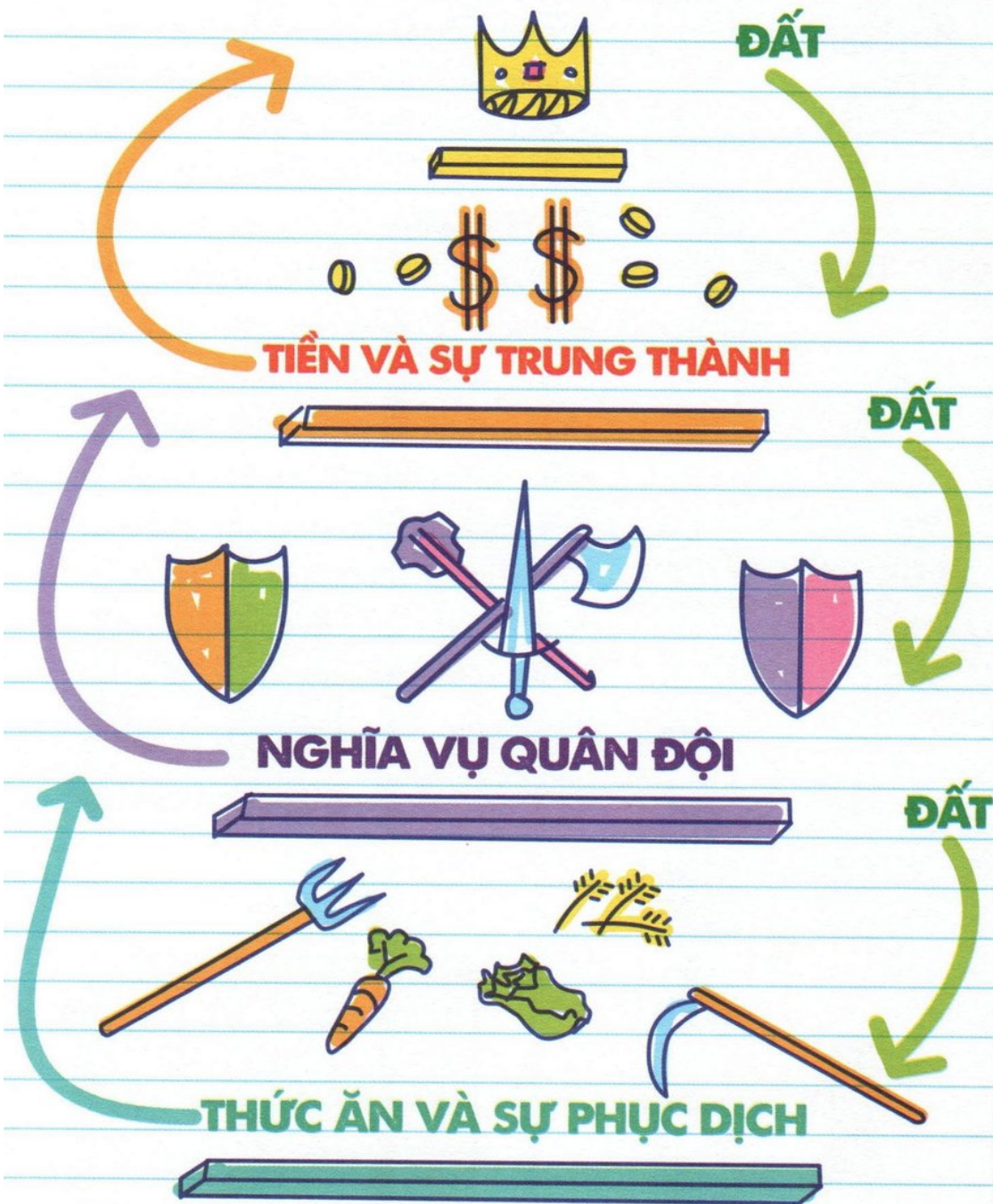
THÁI ẤP

là một đặc ân về đất đai cho một chư hầu trong chế độ phong kiến

CHƯ HẦU

là một người thuê đất của lãnh chúa; lãnh chúa bảo vệ chư hầu và đổi lại chư hầu thể trung thành và quân dịch cho lãnh chúa trong chế độ phong kiến.

CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN



CHẾ ĐỘ LÃNH ĐỊA

CÁC LÃNH ĐỊA là các bất động sản lớn, tự cung tự cấp bao gồm đất trồng và có khi là cả những ngôi làng. Chúng được cai trị bởi các lãnh chúa, những người này thu thuế và nông sản thu hoạch được từ những người nông dân trồng trọt trên mảnh đất đó. Nhiều nông dân là các **NÔNG NÔ** gắn chặt với lãnh địa. Nông nô không thể kết hôn mà không có sự cho phép của lãnh chúa. Họ chỉ có thể rời khỏi lãnh địa khi họ tiết kiệm đủ tiền để mua sự tự do và một chút đất đai- hoặc nếu họ chạy trốn và không bị bắt trong một năm và một ngày.

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC THÀNH PHỐ

Chế độ phong kiến suy yếu từ sau thế kỷ 13, khi các thành phố và thương mại mở rộng. Nhà vua tuyển quân để bảo vệ các thành phố và có quyền lực hơn nhóm các quý tộc liên kết với nhau chống lại nhà vua. Tầng lớp trung lưu gồm thương nhân, những người buôn bán, thợ thủ công ngày càng lớn mạnh. Họ hình thành

CÁC NGHIỆP ĐOÀN để ấn định giá cả và giữ chuẩn mực chất lượng cao cho hàng hóa của mình. Các nghiệp đoàn của những người đóng giày, thợ dệt và các ngành thủ công khác cũng đã xuất hiện.

NGHIỆP ĐOÀN

là một tổ chức của những người có chung lợi ích hoặc mục tiêu

Các cuộc thập tự chinh cũng làm suy yếu sức mạnh của quý tộc và chế độ phong kiến. Nhiều quý tộc đã ra đi chiến đấu trong các cuộc thập tự chinh (và có thể đã không quay về) và trao lại đất đai của mình cho nhà vua.

KIẾN TẠO QUỐC GIA

Vào thế kỷ 12, đế chế do Charlemagne cai trị được gọi là **THÁNH CHẾ LA MÃ**. Sự thống nhất các vương quốc trong toàn đế chế dẫn đến ý tưởng về **KIẾN TẠO QUỐC GIA**, hay thống nhất một cộng đồng người dưới một nhà nước.

Trên khắp châu Âu, các vương quốc lớn chuyển thành những quốc gia với các bản sắc quốc gia và chính quyền quốc gia. Ở Tây Ban Nha, một cuộc hôn nhân hoàng gia đã thống nhất hai vương quốc quyền lực, và ở Pháp, một danh sách dài các vua đã củng cố quyền lực hoàng gia. Ở Anh, quá trình thống nhất bắt đầu sớm:

TÊN NÀY LÀ
BẮT NGUỒN TỪ
NGƯỜI FRANK
ĐÃY CẬU!

trong thời kỳ **TẤN CÔNG NORMAN**, William của Normandy, một công tước từ Pháp còn được biết đến với tên **WILLIAM CHINH PHẬT**, trở thành vua của

Anh sau chiến thắng của ông ở Chiến trận Hastings vào năm 1066.

William cải tiến hệ thống thuế và triều đình hoàng gia mà các vua Anglo-Saxon trước đó đã khởi xướng. Ông trao đất cho các hiệp sĩ Norman và thực hiện điều tra dân số, các lãnh địa và động vật. Khoảng năm 1200, người kế nhiệm của Vua William là Vua John đã đánh thuế người dân Anh rất nặng và cố gắng vô hiệu lựa chọn của Giáo hoàng cho chức giám mục.

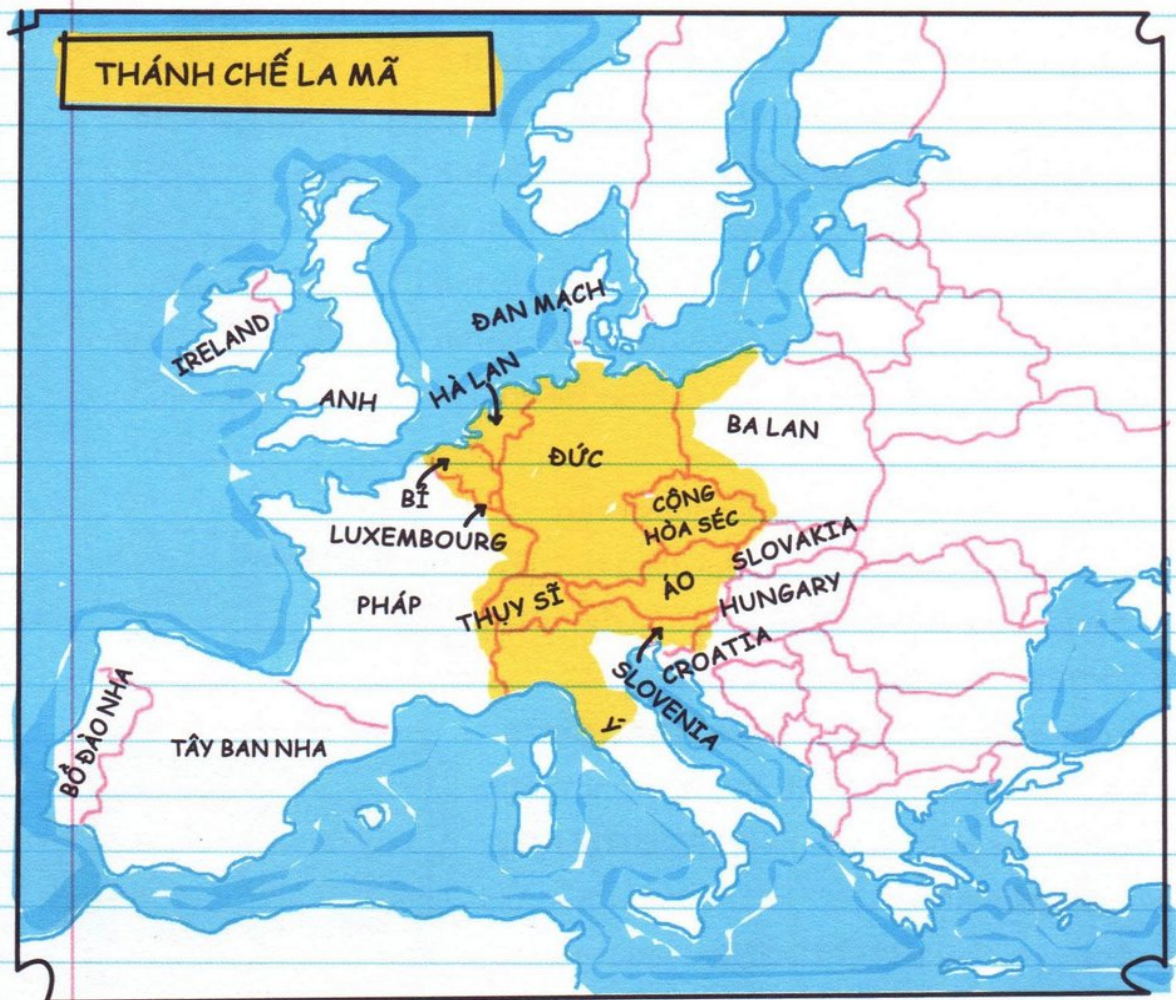
HIẾN CHƯƠNG

là một bản thỏa thuận
về các quyền hoặc
thẩm quyền

Những quyết định thiếu sáng suốt của ông đã dẫn đến việc các quý tộc tạo ra **MAGNA**

CARTA, một **HIẾN CHƯƠNG** giới hạn quyền lực của nhà vua. Giờ đây, nhà vua phải tham khảo ý kiến một hội đồng lập pháp mà sau này trở thành **NGHỊ VIÊN** Anh.

THÁNH CHẾ LA MÃ



Hơn một thế kỷ sau, **CHIẾN TRANH TRĂM NĂM** giữa Pháp và Anh đã cố định biên giới và bản sắc của mỗi quốc gia. Cuộc chiến này bắt đầu năm 1337 và diễn ra ở lãnh địa Gascony thuộc Pháp, kết thúc với chiến thắng của người Pháp năm 1453 (người dân đã sống cả đời trong tình trạng chiến tranh, và con cháu của họ cũng vậy...).

JOAN XỨ ARC

Là một nữ nông dân trẻ tuổi người Pháp đã trở thành chiến binh và chỉ huy trên chiến trường, nhờ đó khích lệ **ĐỒNG BÀO** Pháp. Bị người Anh bắt, Joan xứ Arc đã bị kết tội là phù thủy và bị thiêu sống. Cái chết của Joan khiến bà trở thành một người tử vì đạo và động viên người Pháp chiến thắng trong Cuộc chiến Trăm năm.



Thiên Chúa giáo phát triển ngày càng mạnh mẽ ở thời kỳ Trung đại. Nhà thờ nắm giữ quyền thu thuế và là chủ đất lớn nhất ở châu Âu. Ở mỗi làng đều

có một thành viên của **HÀNG GIÁO CHÚC**: một linh mục, một giám mục hoặc một tổng giám mục hay ở Rome sẽ là **TRIỀU ĐẠI GIÁO HOÀNG**. Những người không tuân phục nhà thờ có thể bị **TUYỆT THÔNG**. Người dân sợ rằng họ không thể lên thiên đường sau khi chết nếu bị tuyệt thông; nỗi sợ hãi này giữ cho người dân luôn nghe lời.

ĐỒNG BÀO

là nam hoặc nữ đồng hương

HÀNG GIÁO CHÚC

là những nhà lãnh đạo tôn giáo, ví dụ như các giáo sĩ, những người thực hiện các dịch vụ tôn giáo

TRIỀU ĐẠI GIÁO HOÀNG

chính quyền của nhà thờ
đứng đầu là Giáo hoàng

TUYỆT THÔNG

tức bị khai trừ khỏi đời sống của
nhà thờ

ĐẠI DỊCH DỊCH HẠCH

Từ năm 1347 đến năm 1351, 1/3 dân số châu Âu đã chết do DỊCH HẠCH THỂ HẠCH, còn được gọi là CÁI CHẾT ĐEN. Ban đầu bệnh này lan truyền do một loại vi khuẩn ký sinh ở những con bọ chét sống trên chuột. Dịch hạch đến châu Âu khi các thương nhân Ý trở về từ Biển Đen vào tháng 10 năm 1347. Đến cuối năm, Ý và Pháp đã bị dịch hạch tấn công. Nó lan tới Đức, Hà Lan, Anh, và Scandinavia vào năm 1349. Đến năm 1351, Đông Âu và Nga cũng bị ảnh hưởng. Nhiều ngôi làng bị xóa sổ hoàn toàn.

Với hơn 25 triệu người chết, cuộc sống bình thường bỗng trở nên khó khăn. Thiếu nhân công lao động dẫn đến các công nhân sống sót đòi



tiền lương cao hơn. Nông dân tìm kiếm các phương án cần ít nhân công hơn, như chăn thả cừu thay vì trồng trọt. Dân số ít hơn cũng dẫn đến tình trạng giảm nhu cầu về lương thực. Nông dân mặc cả với các lãnh chúa và được tự do khỏi kiếp nông nô, nhưng phải trả tiền thuê đất. Chế độ phong kiến suy yếu nghiêm trọng.

Nhiều người tin rằng Chúa đang trừng phạt họ. Một số người buộc tội người Do Thái đã đầu độc các giếng nước và gây ra đại dịch hạch; những niềm tin BÀI DO THÁI này dẫn đến những cuộc tấn công vào người Do Thái, đặc biệt là ở Đức. Nhiều người Do Thái đã phải chạy trốn khỏi Đức sang Ba Lan vì vua nước này bảo vệ họ.

BÀI DO THÁI

là định kiến chống lại người Do Thái



Trong nghệ thuật và văn học, cái chết trở thành đề tài quen thuộc, các nhà sử học đã nghiên cứu các bức tranh và những bài thơ được sáng tác từ giữa thế kỷ 13 để biết thêm về đại dịch hạch.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Thời kỳ Trung đại bắt đầu như thế nào? Vị vua nào đã cai trị Tây Âu thời kỳ đó?
2. Mục đích của chế độ phong kiến là gì? Nó vận hành ra sao?
3. Các nghiệp đoàn được dùng để:
 - A. Kiểm soát các nông nô ở lãnh địa.
 - B. Thiết lập các tiêu chuẩn về giá cả trong giới thợ thủ công.
 - C. Bỏ phiếu về các vấn đề chính trị cấp địa phương.
 - D. Xây dựng các trung tâm tôn giáo ở các thành phố nhỏ.
4. Tấn công Norman là gì?
5. Magna Carta đã dẫn đến:
 - A. Sự gia tăng quyền lực của nhà vua, cho phép ông có quyền cai trị độc lập hơn trước đây.
 - B. Giảm quyền lực của nhà vua, bị giới hạn bởi một hội đồng lập pháp.
 - C. Giảm quyền lực của cả nhà vua và Nghị viện.
 - D. Không có sự thay đổi nào về cán cân quyền lực trong lập pháp.
6. Điều gì xảy ra với những người công khai không phục tùng nhà thờ?
7. Đại dịch hạch đến châu Âu như thế nào?

ĐÁP ÁN

59

ĐÁP ÁN

1. Thời kỳ Trung đại bắt đầu khi đế chế La Mã sụp đổ và vua của người Frank là Charlemagne nắm quyền kiểm soát Tây Âu. Ông được phong là Hoàng đế Thánh chế La Mã của "vương quốc châu Âu". 
2. Mục đích của chế độ phong kiến là nhằm tổ chức kinh tế, chính trị và quân sự. Các vua và quý tộc sở hữu đất đai và trao cho những quý tộc nhỏ hơn (chư hầu). Đổi lại các chư hầu phải tuân theo các điều luật của chủ đất và chiến đấu cho chủ đất. Các nông nô làm việc trên đồng ruộng và sống ở lãnh địa của các lãnh chúa.
3. B. Thiết lập tiêu chuẩn về giá cả trong giới thợ thủ công.
4. Tấn công Norman là giai đoạn mà William của Normandy trở thành vua nước Anh sau chiến thắng của ông ở Chiến trận Hastings.
5. B. Sự suy giảm quyền lực của nhà vua, bị giới hạn bởi một hội đồng lập pháp.
6. Những người không tuân theo nhà thờ sẽ bị tuyệt thông. Người ta tin rằng như thế họ sẽ không thể lên thiên đường sau khi chết.
7. Những con chuột có bộ chết mang vi khuẩn chết người đã theo các thương nhân Ý từ Biển đen về châu Âu, làm bùng phát đại dịch hạch.

★ Chương 17 ★

NHỮNG CUỘC THẬP TỰ CHINH CỦA NGƯỜI CHÂU ÂU Ở THẾ GIỚI HỒI GIÁO

KHOẢNG CUỐI THẾ KỶ
11 ĐẾN THẾ KỶ 16

CÁC CUỘC THẬP TỰ CHINH là một loạt chiến dịch quân sự, mà người châu Âu cố gắng giành quyền kiểm soát Đất Thánh Jerusalem từ tay người Hồi giáo. Những chiến dịch này bắt đầu vào thế kỷ 11, khi hoàng đế Byzantine là Constantinople kêu gọi các quốc gia Thiên Chúa giáo ở châu Âu giúp đánh lại những NGƯỜI THỔ SELJUK theo Hồi giáo, và kéo dài gần 200 năm.

GIÁO HOÀNG URBAN II

Ở Hội đồng Clermont năm 1095, GIÁO HOÀNG URBAN II cũng đã kêu gọi các tín đồ Thiên Chúa giáo giúp giải phóng Jerusalem. Ông tuyên bố rằng những ai chết trong cuộc chiến linh thiêng này ngay lập tức sẽ được **ÂN XÁ** mọi tội lỗi. Mọi người đã được thuyết

ÂN XÁ
tức thoát khỏi tội lỗi
và sự khiển trách

phục rằng, chiến đấu trong cuộc chiến này là vâng ý Chúa. Giáo hoàng hy vọng các cuộc thập tự chinh sẽ chấm dứt việc người Thiên Chúa giáo chiến đấu với nhau. Những người Thổ Seljuk trở thành

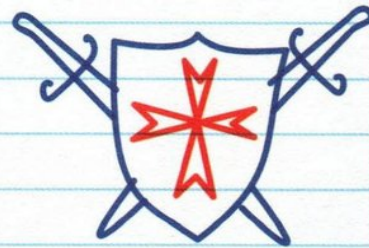


mối đe dọa đặc biệt đối với Thiên Chúa giáo: Họ lên nắm quyền ở Jerusalem và tấn công những người Thiên Chúa giáo châu Âu hành hương đến thành phố này. Giáo hoàng cũng muốn giành lấy quyền lực cho mình và giáo hội.



CUỘC THẬP TỰ CHINH ĐẦU TIÊN

Vào mùa hè năm 1096, 12.000 nông dân Pháp cùng với hai đội quân từ Đức đã hành quân xuyên châu Âu trong **CUỘC THẬP TỰ CHINH CỦA NHÂN DÂN**. Họ mất một phần ba lực lượng trước khi đến được Constantinople. Không được đào tạo, tảo tơi và không có tiền, nên họ lang thang, tấn công và cướp bóc các ngôi làng. Hoàng đế đã cung cấp những thực phẩm cần thiết và thuyền để họ đi đánh nhau với người Thổ ở Tiểu Á. Năm 1097, những lãnh chúa lớn dẫn quân gồm phần lớn các chiến binh Pháp, cùng với chư hầu, vợ con, đầu bếp và các thư ký tiến hành **CUỘC THẬP TỰ CHINH CỦA CÁC QUÝ TỘC**. Những hiệp sĩ này chiến đấu vì tôn giáo nhưng cũng đồng thời muốn viễn chinh khám phá. Họ vui vẻ tiếp nhận cơ hội chiến đấu và khả năng thu lợi về tài sản hoặc một danh xưng mỹ miều. Nhiều người nghèo coi việc tham gia quân đội như một cách để nâng cao địa vị xã hội.



Những chiến binh Pháp đến và chiếm được Jerusalem vào năm 1099 trong một cuộc tàn sát những người dân theo Hồi giáo, các tín đồ Thiên Chúa giáo cũng như Do Thái của thành phố này. Hầu hết các chiến binh thánh chiến trở về châu Âu, còn một số đã ở lại và thiết lập bốn nhà nước thánh chiến. Các thành phố cảng biển của Ý như Genoa, Pisa và Venice đã chớp lấy thời cơ và bắt đầu buôn bán với các nhà nước thánh chiến này, rồi nhanh chóng trở nên giàu có và đầy quyền lực. Người Hồi giáo bắt đầu phản công, nhưng các chiến binh thánh chiến một lần nữa đánh bại họ.

NHỮNG CUỘC THẬP TỰ CHINH TIẾP THEO

CUỘC THẬP TỰ CHINH THỨ HAI không thành công như cuộc thứ nhất. Vua Louis VII của Pháp và Hoàng đế Conrad III của Đức đã thua trong trận chiến với người Hồi giáo vào những năm 1140. **CUỘC THẬP TỰ CHINH THỨ BA** vào năm 1187 chống lại lãnh đạo của người Hồi giáo là **SALADIN**, người đã giành lại quyền kiểm soát Jerusalem. Dưới sự lãnh đạo của Hoàng đế Đức Frederick Barbarossa, **VUA ANH RICHARD I (RICHARD TIM SƯ TỬ)** và vua Pháp Philip II (Philip Augustus), cuộc chiến có kết cục bi đát. Frederick chết chìm ngay lúc khởi đầu chiến trận. Người Pháp và người Anh cập bến bằng đường biển và rất khó khăn để chiến đấu trên đất liền. Philip quay đầu về Pháp, bỏ mặc vua Richard I dàn xếp thỏa thuận với Saladin. Thỏa thuận này cho phép các tín đồ hành hương người Thiên Chúa giáo lại được đến Jerusalem.

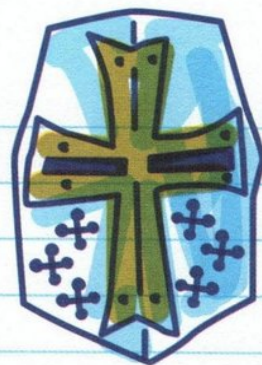


VUA RICHARD I

được biết đến là một trong những vị vua vĩ đại nhất của Anh thời kỳ Trung đại, trong khi em trai ông là John lại bị coi là một trong những vị vua tồi tệ nhất. Sự dũng cảm của Richard trên chiến trường khiến ông có biệt danh là “Richard Tim sư tử”. Theo truyền thuyết Anh, ông và Robin Hood sống cùng thời.

Sáu năm sau khi Saladin chết, **GIÁO HOÀNG INNOCENT III** kêu gọi một cuộc thập tự chinh khác, **CUỘC THẬP TỰ CHINH LẦN THỨ TƯ**. Quân đội đã cướp phá Constantinople vào năm 1204. Sự việc

này khắc sâu thêm mối chia rẽ sẵn có giữa Giáo hội Chính thống giáo phương Đông và Giáo hội Cơ đốc giáo La Mã. Có tất cả chín cuộc thập tự chinh, một số thua, một số thắng thông qua ngoại giao, nhưng cuối cùng những thất bại đã kết thúc các cuộc Thập tự chinh.



ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CUỘC THẬP TỰ CHINH

Các cuộc thập tự chinh giúp cho các thành phố cảng biển của Ý thịnh vượng và gia tăng buôn bán với phương Đông. Thảm, trang sức, thủy tinh và gia vị là những mặt hàng chính. Các cuộc thánh chiến cũng góp phần du nhập những ý tưởng mới đến Tây Âu và Trung Đông. Những bước tiến mà các vương triều Ả-rập tạo ra trong toán học, kỹ thuật và y học đã nâng cao hiểu biết của người châu Âu ở những lĩnh vực này, và người châu Âu đã học cách tạo ra những tấm bản đồ và những con thuyền tốt hơn.

Những cuộc thánh chiến cũng góp phần phá vỡ chế độ phong kiến. Nhiều chư hầu bán đất và trả tự do cho nông nô để chiến đấu trong các cuộc thánh chiến và chi trả chiến phí ngày càng gia tăng. Điều này cho phép vua nắm giữ đất đai của các lãnh chúa và thiết lập một chính quyền trung ương vững chắc hơn. Vua có thêm tài sản từ buôn bán với phương Đông giúp phát triển quốc gia dân tộc. Không may, các cuộc thánh chiến cũng gây ra cái chết của vô số người trong vòng một thế kỷ rưỡi chiến tranh liên miên. Nó nuôi dưỡng tính thiếu khoan dung tôn giáo, bao gồm những cuộc tấn công vào người Do Thái. Sự chia rẽ của Thiên Chúa giáo phương Đông và phương Tây trở nên cố hữu.



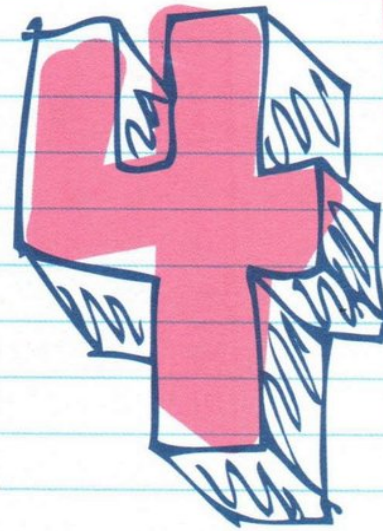
GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Thập tự chinh là gì cậu nhỉ?
2. Các cuộc thập tự chinh đã ảnh hưởng tới sự phân chia quyền lực trong xã hội trung đại như thế nào?
3. Thỏa thuận được ký giữa Richard Tim sư tử và Saladin khẳng định điều gì?
4. Thỏa thuận này được ký trong:
 - A. Cuộc thập tự chinh thứ nhất, 1099.
 - B. Cuộc thập tự chinh thứ hai, những năm 1140.
 - C. Cuộc thập tự chinh thứ ba, 1187.
 - D. Cuộc thập tự chinh thứ tư, 1204.
5. Tác động của các cuộc thập tự chinh đối với thương mại là gì?
6. Thành phố Jerusalem có vai trò gì?
7. Các cuộc thập tự chinh có tác động tích cực đối với cuộc sống ở châu Âu như thế nào? Và các tác động tiêu cực của nó là gì?

ĐÁP ÁN

1. Các cuộc thập tự chinh là một loạt các chiến dịch quân sự kéo dài hơn 150 năm khi người châu Âu cố gắng giành quyền kiểm soát Đất Thánh Jerusalem. 
2. Các cuộc thập tự chinh giúp phá vỡ chế độ phong kiến bởi rất nhiều chư hầu đã bán đất để trả chi phí và tự do cho nông nô chiến đấu trong các cuộc thánh chiến. Vua cũng tạo ra các chính quyền trung ương vững mạnh nhờ những tài sản lấy được, khẳng định quyền làm chủ đối với đất đai của các lãnh chúa và buôn bán với phương Đông.
3. Thỏa thuận giữa Richard Tim sư tử và Saladin khẳng định các tín đồ hành hương Thiên Chúa giáo có thể thăm Jerusalem.
4. C. Cuộc thập tự chinh thứ ba, 1187.
5. Các cuộc thập tự chinh giúp những thành phố cảng biển của Ý thịnh vượng và gia tăng buôn bán với phương Đông, giới thiệu các mặt hàng mới như trầm, đồ trang sức, thủy tinh và gia vị.
6. Jerusalem từng (và vẫn) được gọi là Thành phố Linh thiêng. Đây là nơi linh thiêng đối với người Do Thái, Thiên Chúa giáo và Hồi giáo.
7. Các cuộc thập tự chinh đã mở ra mối giao thương mới với người Ả-rập, tiếp thu các thành tựu về toán học, kỹ thuật và y học từ họ, và giúp người châu Âu tạo ra những tấm bản đồ và thuyền tốt. Tuy nhiên, chúng cũng khiến nhiều người chết, nuôi dưỡng tính thiếu khoan dung tôn giáo, và tạo ra sự chia rẽ vĩnh viễn giữa Thiên Chúa giáo phương Đông và phương Tây.

BÀI



Phục hưng
và Cải cách
1350 - 1650

THỜI KỲ PHỤC HƯNG bắt đầu giai đoạn biến chuyển văn hóa và bắt nguồn từ Ý vào thế kỷ 14, rồi lan khắp châu Âu trong hai thế kỷ tiếp theo. "Phục hưng" có nghĩa đen là "tái sinh" và đó là thời điểm hồi sinh của nền văn hóa Hy Lạp và La Mã cổ đại.





Chương 18



THỜI KỲ PHỤC HUNG



BẮT ĐẦU



Thời kỳ Phục hưng nhấn mạnh tầm quan trọng của cá nhân cũng như **CHỦ NGHĨA THỂ TỤC**. Sự chú ý đến con người tách biệt khỏi tôn giáo được gọi là **CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN**.

Nó đã nhen nhóm từ các cuộc thập tự chinh, khi người châu Âu và người Hồi giáo đụng độ với nhau. Sự hình thành tầng lớp trung lưu cũng mang đến những quan điểm mới và dẫn đến niềm tin cho rằng, con người là những cá nhân độc nhất với khả năng làm những điều lớn lao.

CHỦ NGHĨA THỂ TỤC

liên quan đến những thứ phạm tục; không có liên quan đến tôn giáo

CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN

hệ tư tưởng tập trung vào con người hơn là những vấn đề thần thánh

NGUỒN GỐC CỦA THỜI KỲ PHỤC HƯNG

Thời kỳ Phục hưng bắt đầu ở Ý, nơi các thành phố cảng biển quyền lực trở thành các quốc gia thành thị độc lập không chịu sự chi phối của vua hay thậm chí cả nhà thờ. Những nhà lãnh đạo giàu có người Ý vay và cho vay tiền bất chấp luật cấm cho vay lãi của nhà thờ. Một số gia đình giàu có nhất, như gia đình **COSIMO DE'MEDICI**, trở thành những **NGƯỜI BẢO TRỢ** nghệ thuật cũng như khuyến khích nghiên cứu các tác phẩm kinh điển.



CHO VAY NẶNG LÃI

là hoạt động cho vay tiền với lãi suất rất cao

NHÀ BẢO TRỢ

tức một người ủng hộ các nghệ sĩ, nhà văn hay các cơ sở sáng tạo bằng tiền, các món quà hay ảnh hưởng xã hội và chính trị

VĂN HỌC PHỤC HƯNG

Văn học Phục hưng ít tập trung tới tôn giáo và nhà thờ, mà nhiều hơn tới các chuẩn mực lí tưởng về tự nhiên và cái đẹp của Hy Lạp và La Mã. Ảnh hưởng của chủ nghĩa nhân văn trong các tác phẩm kinh điển là phần quan trọng của văn học Phục hưng. Những nhà nhân văn nghiên cứu ngữ pháp, thơ ca, triết học, lịch sử và thuật hùng biện - những chủ đề ngày nay được gọi là "các ngành nhân văn".



Nhà nhân văn lớn đầu tiên là **FRANCESCO PETRARCA** (còn được gọi là **PETRARCH**), những bài thơ **SONNET** của ông tập trung vào tình yêu thiên nhiên theo truyền thống của các nhà thơ La Mã. Petrarch được coi là cha đẻ của chủ nghĩa nhân văn Phục hưng Ý. Ông vô cùng thông minh và hào hứng với việc tìm kiếm các bản viết tay bằng tiếng La-tinh để nghiên cứu những quan điểm của người xưa. Các kiếm tìm của ông đã khơi mào cho những cuộc tìm kiếm khác ở các thư viện **THUỘC TU VIỆN** trên khắp châu Âu.

THUỘC TU VIỆN

tức gắn với các tu viện hay lối sống của các thầy tu và ni cô

SONNET

là một thể loại thơ bắt nguồn từ Ý, bao gồm 14 dòng vần theo một khuôn mẫu nhất định. Nó bàn luận về một quan điểm trong tám dòng đầu tiên và là quan điểm được trình bày trọn vẹn trong sáu dòng cuối. Mẫu ghép vần của Shakespeare là ABAB CDCD EFEF GG. Phong cách của Petrarch là ABBA ABBA CDE CDE hoặc ABBA ABBA CDC DCD. (Mỗi chữ cái ứng với chữ cuối cùng ghép vần của mỗi dòng).

Một nhà nhân văn lỗi lạc nữa là **WILIAM SHAKESPEARE**, nhà thơ và nhà viết kịch nổi tiếng người Anh. Shakespeare đã dùng những kịch bản trong các bản viết tay cổ tái hiện các vở hài kịch, bi kịch và kịch lịch sử của mình theo cách tươi mới.



TÁC PHẨM CỦA SHAKESPEARE TẬP TRUNG VÀO TÌNH CẢM CỦA CON NGƯỜI VÀ ĐẾN NAY VẪN CÒN ĐƯỢC GIỚI THIỆU.

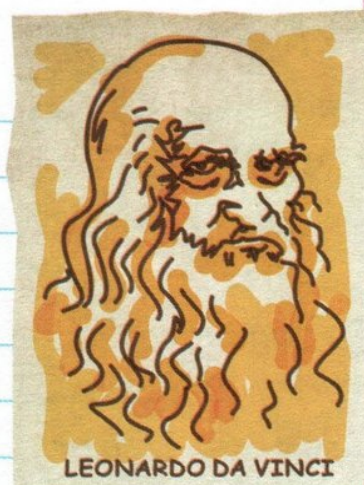
CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN TÔN GIÁO

Cũng có những nhà nhân văn tôn giáo như **ERAMUS**, một thầy tu Cơ đốc giáo người Rome, muốn nghiên cứu và hiểu Thiên Chúa giáo. Ông cho rằng Giáo hội Cơ đốc cần có một số thay đổi và ông đã viết cuốn "**CA TỤNG SỰ ĐIÊN RỒ**" (1509), chế nhạo các thực hành tôn giáo của nhà thờ. Rất nhiều trong số những điều ông viết còn gây tranh cãi, và thậm chí có người cho rằng, Erasmus đang kêu gọi phá bỏ Giáo hội Cơ đốc. Nhưng Erasmus chỉ muốn tạo ra những thay đổi nhất định và giữ nguyên những thứ khác. Điều này về sau đã khích lệ Martin Luther kêu gọi cải cách trong nhà thờ.

Việc **JOHANNES GUTENBERG** phát minh ra máy in con chữ rời vào giữa thế kỷ 15 là một bước ngoặt trong thời kỳ Phục hưng đấy. Máy in này đã giúp xuất bản hàng loạt sách và tạo ra các ý tưởng mới đến được với nhiều người châu Âu nhanh chưa từng thấy.

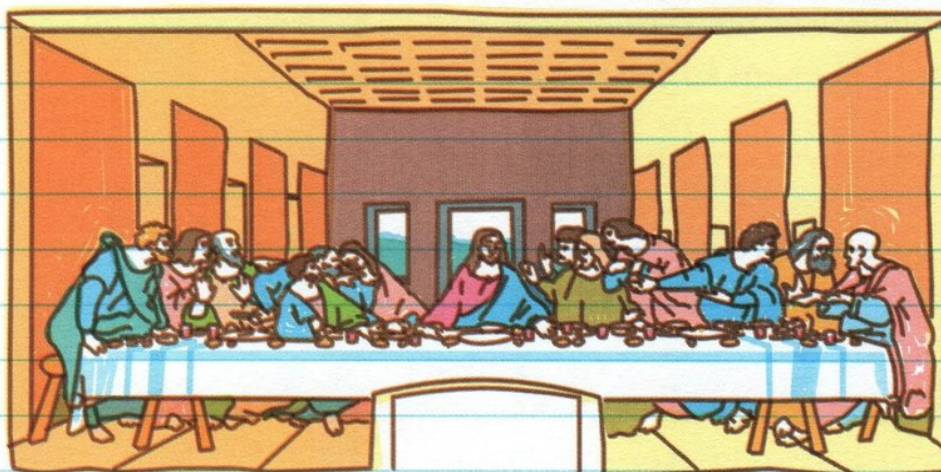
NGHỆ THUẬT PHỤC HƯNG

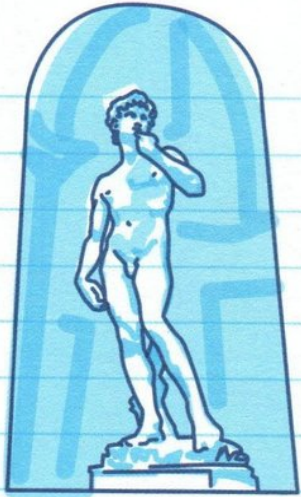
Nghệ thuật Phục hưng cũng đánh dấu sự trở lại với Hy Lạp và La Mã cổ đại. Các họa sĩ và các nhà điêu khắc vẫn tập trung vào các khung cảnh tôn giáo nổi tiếng, nhưng mối quan tâm chính của họ là mô phỏng tự nhiên và khắc họa cơ thể con người ở hình thức tuyệt mỹ nhất. Trong kiến trúc, hội họa và điêu khắc, thế giới với con người là tâm điểm.



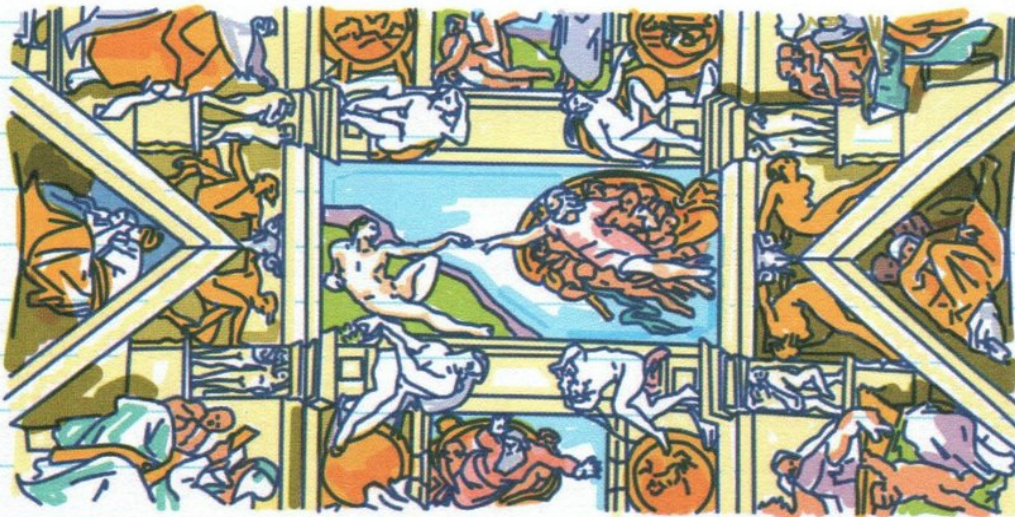
NHỮNG NGHỆ SĨ LỚN

Những nghệ sĩ như **LEONARDO DA VINCI** (nổi tiếng với bức họa **NÀNG MONA LISA** và **BỮA TỐI CUỐI CÙNG**) đã nghiên cứu giải phẫu học. Họ áp dụng luật gần xa để tạo ra những tác phẩm nghệ thuật tả thực.





Bức tượng tạc anh hùng **DAVID** trong Kinh Thánh của **MICHELANGELO** là một tuyên ngôn về sự hoàn mỹ của hình dáng con người. Michelangelo muốn miêu tả con người như một ánh xạ của cái đẹp linh thiêng: cơ thể càng đẹp thì nhân vật càng giống thần. Bức phù điêu của ông trên trần **NHÀ NGUYỄN SISTINE** mô tả những cơ thể lý tưởng với tỷ lệ hoàn hảo.



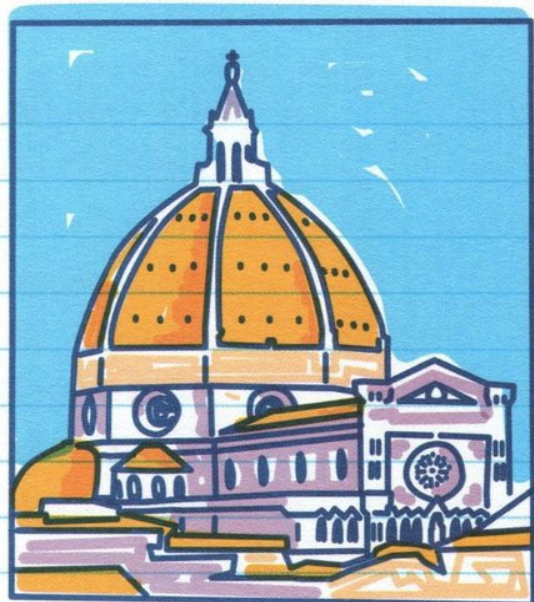
NHÀ NGUYỄN SISTINE

ở Cung điện Apostolic, là nơi ở chính thức của Giáo hoàng. Nó nổi tiếng với kiến trúc và những bức phù điêu, tọa lạc ở thành phố Vatican.

Nhà điêu khắc **DONATELLO** đã nghiên cứu các bức tượng của Hy Lạp và La Mã rồi tạc những nhân vật nổi tiếng của Thiên Chúa giáo như **THÁNH GEORGE**.



Kiến trúc sư **FILIPPO BRUNELLESCHI** đã nghiên cứu các công trình xây dựng của Roma cổ đại, rồi thiết kế nhà thờ với các cây cột theo trường phái cổ điển và mái vòm tròn thay cho các nhà thờ theo phong cách **GOTHIC**.



GOTHIC

một phong cách kiến trúc được áp dụng ở Tây Âu từ khoảng thế kỷ 13 đến thế kỷ 15, nổi bật với những mái vòm và khung vòm nhọn cùng việc sử dụng các tác phẩm chi tiết trên gỗ và đá.

FLANDERS

người thuộc vùng Flanders - một vùng ngày nay bị chia tách thuộc cả Bỉ, Pháp và Hà Lan.

Bên ngoài nước Ý, nghệ sĩ **VÙNG FLANDERS** là **JAN VANEYCK** đã bắt chước tự nhiên vẽ trên những tấm gỗ thay vì trên trần nhà. Bằng việc sử dụng sơn dầu, ông có thể khắc họa những chi tiết chân thực.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cụm từ "Phục hưng" để chỉ điều gì cậu nh? Tại sao nó được dùng để chỉ khoảng thời gian này?
2. Chủ nghĩa thế tục là gì?
3. Chủ nghĩa thế tục góp phần cho sự xuất hiện thời kỳ Phục hưng ở Ý như thế nào?
4. Cosimo de' Medici là ai?
 - A. Lãnh đạo một nghiệp đoàn quan trọng của Ý.
 - B. Một nhà bảo trợ nghệ thuật.
 - C. Một người ủng hộ mạnh mẽ cho Giáo hoàng.
 - D. Một nghệ sĩ nổi tiếng người Ý.
5. Hãy định nghĩa "chủ nghĩa nhân văn". Nó đã thay đổi các cách tiếp cận giáo dục như thế nào?
6. Erasmus tin rằng:
 - A. Giáo hội Cơ đốc nên bị hủy bỏ.
 - B. Giáo hội Cơ đốc nên được thay đổi.
 - C. Giáo hội Cơ đốc vốn đã hoàn hảo rồi.
7. Hãy kể tên hai nghệ sĩ Phục hưng nổi tiếng và miêu tả những thành tựu của họ.

ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN

1. "Phục hưng" nghĩa đen là "tái sinh". "Phục hưng" được dùng để miêu tả khoảng thời gian này bởi thời kỳ đó chứa đựng sự tái sinh của văn hóa Hy Lạp và La Mã. 
2. Chủ nghĩa thế tục là sự chú ý đến những điều và ý tưởng không liên quan đến tôn giáo.
3. Chủ nghĩa thế tục cho phép người ta nghiên cứu con người (chủ nghĩa nhân văn) và những điều ngoài tôn giáo. Nó đem đến những quan điểm mới và dẫn đến niềm tin rằng, con người là độc nhất và có khả năng làm những việc lớn lao.
4. B. Một nhà bảo trợ nghệ thuật.
5. Chủ nghĩa nhân văn nghiên cứu con người. Nó thay đổi giáo dục bằng việc phân chia thế giới thành những ngành mà ngày nay được gọi là "khoa học xã hội" như ngữ pháp, thơ ca, triết học, lịch sử và thuật hùng biện.
6. B. Giáo hội Cơ đốc nên được cải tổ.
7. Bất cứ hai người nào trong số những người dưới đây:

→ **LEONARDO DA VINCI**: nổi tiếng với bức *Bữa tối cuối cùng* và *Nàng Mona Lisa*, nghiên cứu giải phẫu học, áp dụng luật xa gần để tạo ra các tác phẩm nghệ thuật chân thực.

→ **MICHELANGELO**: nổi tiếng với bức phù điêu trên trần của Nhà nguyện Sistine và bức tượng người anh hùng *David* trong Kinh Thánh, một tuyên ngôn về sự hoàn hảo của hình dáng con người.

→ **DONATELLO**: nhà điêu khắc đã nghiên cứu các bức tượng của Hy Lạp, La Mã và tạo ra các bức tượng trong đó có tượng *Thánh George*.

→ **FILIPPO BRUNELLESCHI**: kiến trúc sư đã nghiên cứu các công trình của Rome cổ đại, rồi thiết kế nhà thờ với các cột theo phong cách cổ điển và mái vòm tròn, thay cho nhà thờ theo phong cách Gothic.

→ **JAN VAN EYCK**: một nghệ sĩ vùng Flanders, đã bắt chước tự nhiên bằng cách vẽ trên các tấm gỗ và khắc họa được những chi tiết chân thực nhờ sử dụng sơn dầu.



Chương 19



★ ★ ★ PHONG TRÀO CẢI CÁCH ★ ★ ★

CHÂU ÂU THẾ KỶ 16



PHONG TRÀO CẢI CÁCH là phong trào có cải tổ, thay đổi với sự ra đời của **TÂN GIÁO**

như một nhánh của Thiên Chúa giáo. Các nhà nhân văn như Erasmus tin rằng, Nhà thờ Công giáo La Mã

cần cải tổ cách thức và chú trọng vào đạo đức bên trong hơn là những nghi thức tôn giáo bên ngoài như hành hương hay

THÁNH TÍCH.

TÍN ĐỒ KHÁNG CÁCH

tức một người Thiên Chúa giáo không theo Giáo hội Công giáo, Anh giáo hay Giáo hội phương Đông; hay một người chống đối

THÁNH TÍCH

một vật từ quá khứ, thường gắn liền với một vị thánh hay một người tử vì đạo

THAM NHỮNG TRONG GIÁO HỘI

Vào đầu thế kỷ 16, nhà thờ gặp vấn nạn lớn với tệ tham nhũng. Từ năm 1450 đến năm 1520, một loạt các Giáo hoàng được gọi là "các Giáo hoàng Phục hưng" quan tâm nhiều đến chính trị hơn là tôn giáo. Nhà thờ trở thành nơi một số người cố gắng leo lên nấc thang danh vọng và gia tăng của cải của mình và là nơi của một số thầy tu thất học cũng như không biết gì về Kinh Thánh.

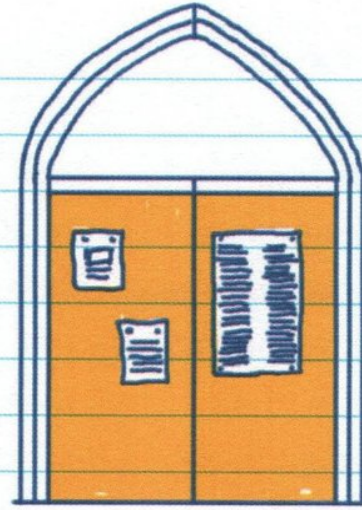
Những người dân bình thường chỉ gắng tìm ra cách để được lên thiên đường. Nhà thờ bắt đầu bán cho họ **NHỮNG TẤM THẺ ÂN XÁ**. Đây là những tấm thẻ cầu có thể mua để thoát khỏi việc bị trừng trị do những tội lỗi mình đã gây ra.

THẺ ÂN XÁ

sự ban ơn, đôi khi dưới hình thức các thánh tích, được bán cho những người mang tội để thờ phụng mong có thể được tha thứ

MARTIN LUTHER

Năm 1517, một thầy tu tên là MARTIN LUTHER đã chỉ trích nhà thờ trong bản 95 LUẬN ĐỀ của mình, một danh sách những kháng nghị (phản nản) chống lại nhà thờ. Ông đóng danh sách này lên cửa nhà thờ, in ra rồi phát khắp nước Đức. Đích đến của danh sách này gồm cả những quý tộc phần nộ với quyền lực của Giáo hoàng và những người nông dân tin vào thông điệp về sự bình đẳng của Luther. Luther cho rằng chỉ có niềm tin - chứ không phải là làm thật nhiều những hành động tốt đẹp (VIỆC LÀNH) - sẽ mang đến **SỰ CỨU RỖI**. Ông đặc biệt lên án việc bán thẻ ân xá.



SỰ CỨU RỖI

hành động được cứu với hoặc bảo vệ khỏi tội lỗi

Giáo hoàng Leo X đã không nghiêm túc để ý đến Luther, nhưng Luther vẫn tiếp tục. Luther muốn thiết lập một nhà thờ cải cách của Đức với một hệ thống **BÍ TÍCH** mới. Giáo hội Công giáo cuối cùng đã tuyệt thông Luther vào năm 1521. Hoàng đế của Thánh chế La Mã, CHARLES V. tuyên bố Luther là một kẻ ngoài vòng pháp luật trong **SẮC LUẬT WORMS** và khiến Luther phải lẩn trốn.

BÍ TÍCH

biểu tượng hay nghi lễ tôn giáo trong nhà thờ Thiên Chúa giáo

↑
LÀ TÊN MỘT SẮC LUẬT- CHỨ KHÔNG PHẢI LÀ CON SÂU ĐAU CÂU NHÉ!

Luther nhận được sự giúp đỡ của nhiều nhà cầm quyền Đức, những người quản lý các nhà thờ Công giáo trong lãnh thổ của họ và đã thành lập các nhà thờ nằm dưới quyền kiểm soát của nhà nước.

Những niềm tin của Luther trở thành tín ngưỡng Tân giáo đầu tiên, **THẦN HỌC LUTHER**. Năm 1555, theo **THỎA THUẬN HÒA BÌNH AUGSBURG**, những người theo Luther đã giành được quyền thực hành tôn giáo của họ. Các nhà nước ở Đức đã được tự do lựa chọn giữa Giáo hội Công giáo La Mã và Giáo hội Luther, và Nhà thờ Công giáo La Mã không còn là một thực thể chính trị quyền lực nữa.

THẦN HỌC CALVIN

Trong phe Kháng Cách đã diễn ra sự chia rẽ. **JOHN CALVIN** (1509-1564), một tín đồ Kháng Cách người Pháp, đồng ý với Luther rằng chỉ có niềm tin tôn giáo mới đủ mang đến sự cứu rỗi. Ông nói về "quyền lực, ân sủng và vinh quang của Chúa". Ông tin rằng Chúa đã **TIỀN ĐỊNH** những người sẽ được cứu rỗi và những người sẽ bị nguyên rủa (**NHỮNG NGƯỜI BỊ CỰ TUYỆT**). Những tín đồ theo Calvin được gọi là **NHỮNG NGƯỜI THUỘC NHÁNH CALVIN**, và truyền bá niềm tin cho những người khác, chú trọng đến ân xá thông qua ban phát và những việc làm tốt đẹp. Thần học Calvin có trụ sở chính ở Geneva, Thụy Sĩ với một

TIỀN ĐỊNH

đã được quyết định hay lựa chọn từ trước

NGƯỜI BỊ CỰ TUYỆT

một người bị nguyên rủa hay bị miễn trừ quyền hy vọng được cứu rỗi

PHÁP ĐÌNH TÔN GIÁO

một tòa án thực thi các quy định đạo đức

PHÁP ĐÌNH TÔN GIÁO. Các công dân của Geneva có thể bị trừng phạt vì nhảy múa, nguyên rủa, uống rượu và đánh bạc. Thần học Calvin cũng lan sang Pháp, Scotland và Hà Lan. Vào giữa thế kỷ 16, nó trở thành nhánh mạnh nhất của phe Kháng Cách.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG NHÀ THỜ NƯỚC ANH

Lời kêu gọi cải cách tôn giáo lan rộng đến những vùng khác của châu Âu. Năm 1534, **VUA HENRY VIII** yêu cầu Nghị viện chính thức tách nhà thờ Công giáo Anh ra khỏi Giáo hoàng ở Rome (dù nhiều người tin rằng đó là bởi ông muốn có thêm quyền kiểm soát cho cá nhân mình, và chủ yếu là quyền được li dị vợ)

VUA HENRY VIII

VUA HENRY VIII muốn li dị vợ mình là Catherine bởi bà chỉ sinh được con gái, mà ông lại cần một bé trai nối dõi ngai vàng. Ông yêu cầu Giáo hoàng HỦY BỎ hôn nhân này để ông có thể cưới ANNE BOLEYN. Giáo hoàng trì hoãn việc này quá lâu nên ông đã quay sang các tòa án của nhà thờ Anh. Năm 1533, giám mục của tòa án nhà thờ cao nhất ở Anh, THOMAS CRANMER, tuyên bố hôn nhân của nhà vua với Catherine là vô giá trị và vô hiệu. Henry cưới Anne, nhưng bà cũng chỉ sinh con gái. Henry lại cố thêm một lần nữa và cuối cùng ông có tới sáu vợ. Nhưng chính con gái của ông với Anne sau này đã trở thành NỮ HOÀNG ELIZABETH I.

SẮC LUẬT VỀ QUYỀN TỐI THƯỢNG năm 1534 biến nhà vua trở thành người đứng đầu tối cao của **NHÀ THỜ NƯỚC ANH**, còn được gọi là **NHÀ THỜ ANH GIÁO**. Vua Henry VIII đã chọn những người sẽ được chỉ định vào các chức vị quan trọng của nhà thờ. Những người phản đối thường bị chém đầu.

Sau khi Henry VIII chết, nhà thờ nước Anh càng nghiêng theo Tân giáo, đặc biệt dưới thời trị vì của **EDWARD VI**. (Edward là con trai của Henry mới 9 tuổi, vì thế ông cũng không có nhiều tiếng nói).

Chị cùng cha khác mẹ của ông, **NỮ HOÀNG MARY** còn được gọi là "Mary đẫm máu" do bà cố đưa nhà thờ quay trở lại gốc rễ Công giáo La Mã bằng việc cho thiêu sống 300 người theo Kháng Cách (thời gian trị vì của nữ hoàng Mary kéo dài từ năm 1553 đến 1558 và giai đoạn cuối bà bị căm ghét khá nhiều). Sau khi bà chết, Elizabeth I đã khôi phục Kháng Cách ở Anh.

Giáo hội Công giáo cần thay đổi nếu không nó sẽ tiếp tục tan rã. **PHONG TRÀO CHỐNG KHÁNG CÁCH** (còn được gọi là **PHONG TRÀO CẢI CÁCH CÔNG GIÁO**) đã mang đến ba thay đổi (**BA CỘT TRỤ**) trong Giáo hội Công giáo:



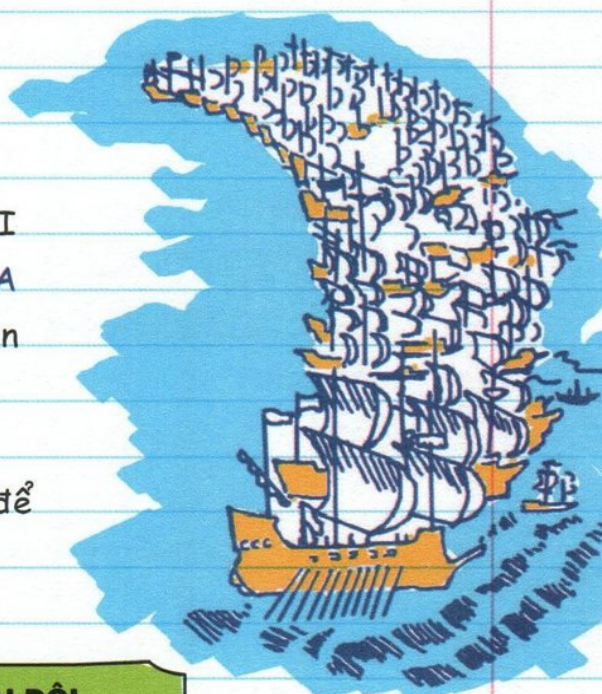


NỮ HOÀNG ELIZABETH I

Nữ hoàng Elizabeth I trở thành “người quản lý tối cao” của cả nhà thờ và nhà nước theo Điều luật về Quyền tối thượng mới. Chính sách đối ngoại của bà nhằm mục đích giữ cân bằng quyền lực giữa Pháp và Tây Ban Nha. Nếu một nước quá mạnh, bà sẽ hỗ trợ nước yếu hơn để cân bằng lại.

HẠM ĐỘI CỦA TÂY BAN NHA

Công giáo dưới thời **VUA PHILIP II** rất mạnh ở Tây Ban Nha. Từ thời cha ông - Charles V (vị hoàng đế của Thánh chế La Mã trước đây, vua của Tây Ban Nha, và Hoàng tử của Áo), Philip thừa kế các vương quốc ở Ý, Hà Lan, và nơi người châu Âu gọi là Tân thế giới (châu Mỹ). Ông kiên quyết rằng, toàn bộ đế chế của mình phải theo Công giáo. Nước Anh lúc đó dưới thời **NỮ HOÀNG ELIZABETH I**. Năm 1588, Philip II ra biển trên **HẢI ĐỘI TÂY BAN NHA** hoành tráng của mình để xóa sổ Tân giáo ở đó. Nhưng thực tế, hải quân Tây Ban Nha đã tơi tả sau một thế kỷ lên đèn khắp Đại Tây Dương để bảo vệ những thuộc địa của mình ở Tân thế giới. Các thuyền của Anh nhanh hơn và đã đánh bại đoàn thuyền của Tây Ban Nha.



HẢI ĐỘI
một đoàn thuyền chiến

Cuộc tấn công thất bại đã khiến Tây Ban Nha phá sản. Cân bằng quyền lực không còn nghiêng về Tây Ban Nha mà rơi vào tay người Anh và Pháp.

PHONG TRÀO CẢI CÁCH Ở PHÁP

Vào đầu những năm 1560, **HUGUENOT**, những tín đồ Kháng Cách tại Pháp chiếm số ít trong dân chúng Pháp nhưng có tới nửa giới quý tộc Pháp. Xung đột giữa những người Công giáo và những người theo Huguenot đã dẫn đến **CHIẾN TRANH TÔN GIÁO**, một cuộc nội chiến (1562-1598). Năm 1589, một nhà lãnh đạo phe Huguenot tên là **HENRY CỦA NAVARRE** trở thành **VUA HENRY IV**, người sau này đã giúp chấm dứt cuộc chiến. Ông cải sang Cơ đốc giáo nhờ thế được nước Pháp với đa số theo Cơ đốc giáo chấp nhận. Năm 1598, ông đã ban hành **SẮC LỆNH NANTES**, tuyên bố Cơ đốc giáo là tôn giáo chính thức của Pháp, nhưng cho phép những người theo Huguenot thờ phụng tự do cũng như có tổ chức công khai.

CÁC TÔN GIÁO Ở CHÂU ÂU



- | | |
|----------------------------|------------------------------|
| ● CÔNG GIÁO LA MÃ | ● ANH GIÁO |
| ● GIÁO HỘI LUTHER | ● HỒI GIÁO |
| ● NHỮNG NGƯỜI THEO CALVIN | ● ANABAPTIST (PHONG TRÀO TÂN |
| ● TRỘN LẤN CÁC NHÁNH THIÊN | ● GIÁO CỤC ĐOÀN) |
| ○ CHỨA GIÁO | ○ CHÍNH THỐNG GIÁO |



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Thuật ngữ "Phong trào Cải cách" để chỉ điều gì cậu nhỉ?
2. Hành động nào của nhà thờ đã khiến Luther không thể chịu đựng thêm?
3. Cậu hãy giải thích xem tại sao những giáo lí của Luther có thể thuyết phục được những người nông dân?
4. "Người được chọn" và "Người bị nguyên rủa" theo quan điểm của Calvin là những ai?
5. Động cơ chính của vua Henry VIII khi tách khỏi Nhà thờ Công giáo La Mã theo niềm tin của nhiều người là gì ấy nhỉ?
 - A. Tách riêng nhà thờ và nhà nước.
 - B. Để củng cố quan điểm tôn giáo của ông.
 - C. Để cưới Anne Boleyn.
 - D. Để giành quyền lực từ tay Giáo hoàng.
6. Những người Huguenot là ai?
7. Hạm đội Tây Ban Nha là gì? Và tại sao hạm đội được dùng để tấn công nước Anh?

ĐÁP ÁN

89

ĐÁP ÁN

1. Phong trào Cải cách để chỉ sự thay đổi mà ở đó Tân giáo tách ra khỏi Giáo hội Công giáo La Mã. 
2. Martin Luther lên án việc nhà thờ bán thẻ ân xá. Ông không cho rằng đó là việc đúng đắn khi người dân trả tiền để tránh khỏi việc trừng phạt cho tội lỗi của họ.
3. Những giáo lý của Luther thu hút được nông dân bởi ông rao giảng về sự công bằng. Ông nghĩ rằng chỉ niềm tin tôn giáo, chứ không phải hành động tốt đẹp hay mua thẻ ân xá có thể mang đến sự cứu rỗi cho ai đó.
4. Theo Calvin, "người được chọn" là những người được chọn trước để được cứu rỗi và những "người bị nguyền rủa" cũng đã được an bài là sẽ bị nguyền rủa.
5. C. Để cưới Anne Boleyn.
6. Những người Huguenot là những người Pháp theo Tân giáo, chiếm thiểu số trong dân số Pháp, nhưng chiếm hơn nửa tầng lớp quý tộc Pháp.
7. Hạm đội Tây Ban Nha là đoàn thuyền chiến của vua Philip II. Ông phái Hạm đội Tây Ban Nha đi lật đổ Tân giáo (và nữ hoàng) ở Anh, nhưng những chiến thuyền của Anh đã đánh bại hạm đội của Tây Ban Nha.

BÀI

5

THỜI ĐẠI
PHÁT KIẾN
1400 - 1800

Châu Âu giương buồm ra biển và đi khắp thế giới. Họ bắt đầu những hệ thống buôn bán với những mặt hàng sinh lời mới. Họ cũng truyền bá tôn giáo và mở rộng buôn bán nô lệ châu Phi, và họ đã xóa sổ phần lớn dân số bản địa của châu Mỹ.



★ Chương 20 ★

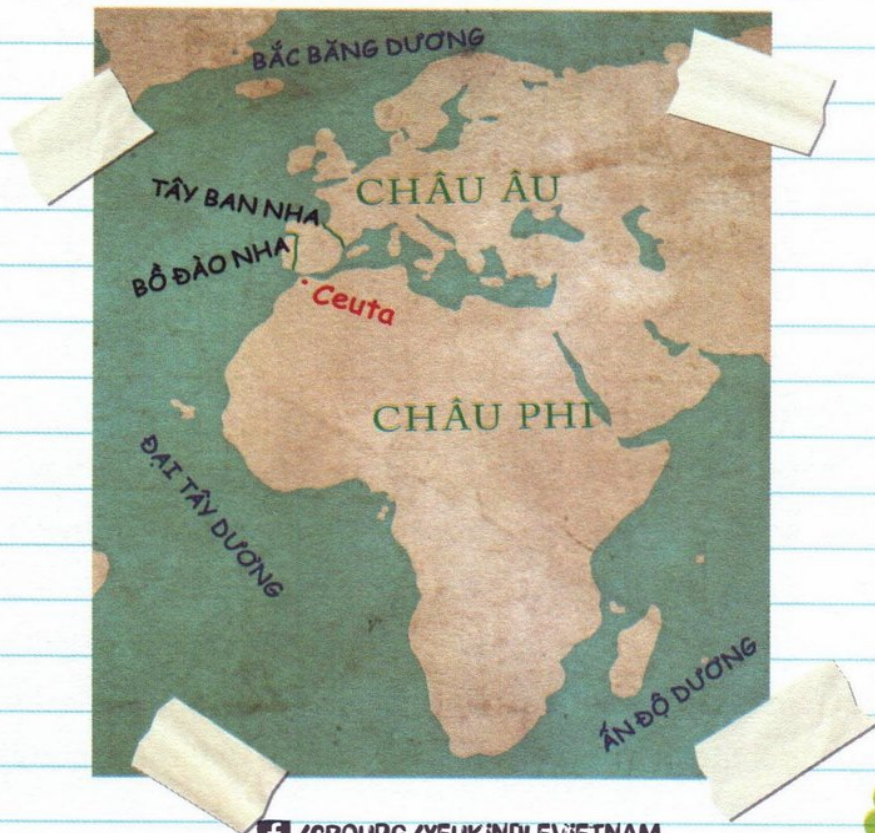
CHÂU ÂU RA KHỎI

NGUYÊN DO CHÂU ÂU THÁM HIỂM: VÀNG, VINH QUANG VÀ CHÚA

Thương mại và các cuộc thập tự chinh khiến cho người châu Âu hào hứng với những mặt hàng từ nước ngoài như lụa và gia vị, vốn không có sẵn ở châu Âu. Các thương nhân muốn đi xa hơn bờ biển của châu Âu và tìm kiếm những tuyến đường nối thẳng tới nơi cung cấp hàng hóa. Các nhà cầm quyền khắp châu Âu đều tham vọng kiếm tìm danh tiếng, quyền lực và vinh quang, họ tin rằng việc chinh phục được những vùng đất xa xôi sẽ mang đến những gì họ muốn, thường là nhân danh Chúa. Người châu Âu đã nghe đến chuyến hành trình sang phương Đông của Marco Polo và muốn vơ vét của cải ở những vùng đất xa xôi.

NHỮNG NHÀ PHÁT KIẾN NGƯỜI BỒ ĐÀO NHA

Năm 1415, NHÀ HÀNG HẢI - HOÀNG TỬ HENRY trẻ tuổi của Bồ Đào Nha đã giúp chiếm được CEUTA, một thành phố buôn bán giàu có của người Hồi giáo ở Bắc Phi. Từ Ceuta, người Bồ Đào Nha đã tiếp cận để nắm chắc được bản đồ của Bắc Phi. Dù Hoàng tử Henry chưa bao giờ khai phá những vùng đất xa xôi, nhưng các thủy thủ Bồ Đào Nha đã được đào tạo ở trường hàng hải của hoàng tử tại Lisbon và giương buồm đến bờ biển phía tây của châu Phi trên những con thuyền của ông. Bất cứ nơi nào họ đến, người Bồ Đào Nha đều xây dựng các thương điểm. Họ cũng quay về Bồ Đào Nha với những tù nhân châu Phi mà sau đó sẽ được trao đổi làm nô lệ - đây là sự khởi đầu của việc buôn bán nô lệ ở châu Âu.



TÂY PHI vào thế kỷ 15 không còn có những vương quốc lớn. Thay vào đó, nó gồm hơn 100 vương quốc độc lập liên tục chiến tranh giành đất đai và buôn bán. Thậm chí trước khi những cuộc giao tranh này diễn ra, việc biến những tù binh bị bắt thành nô lệ cũng trở thành thông lệ ở Tây Phi. Vương quốc chiến thắng sẽ nhận lao động tự do từ vương quốc chiến bại. Thêm vào đó, người chiến thắng thường sẽ bán nô lệ cho các thương nhân. (Các thương nhân Ả-rập đạo Hồi mang theo nô lệ trên những thuyền buôn muối và vàng ngay từ những năm 600 SCN). Vào nửa sau thế kỷ 15, hai trong số các vương quốc thành công hơn là KONGO (ở bên sông Zaire) và NDONGO (ở phía nam) đã chinh phục các vương quốc láng giềng và bán những kẻ thù của họ làm nô lệ. Khi người châu Âu đến đây vào những năm 1480, buôn bán nô lệ châu Phi đã là một ngành buôn bán lớn.

BARTOLOMEU DIAS, một nhà phát kiến Bồ Đào Nha, đã đi thuyền đến mũi phía nam của châu Phi vào năm 1488. Chín năm sau, vào năm 1497, **VASCO DA GAMA** đã đi vòng qua mũi phía nam của châu Phi vào Ấn Độ Dương. Ông đến được Calicut, Ấn Độ và trở lại nhiều lần vì gia vị. Với kỹ thuật hàng hải điêu luyện, người Bồ Đào Nha đã mở ra thời kỳ phát kiến địa lí của châu Âu.

NHỮNG CHUYẾN PHIÊU LƯU CỦA TÂY BAN NHA

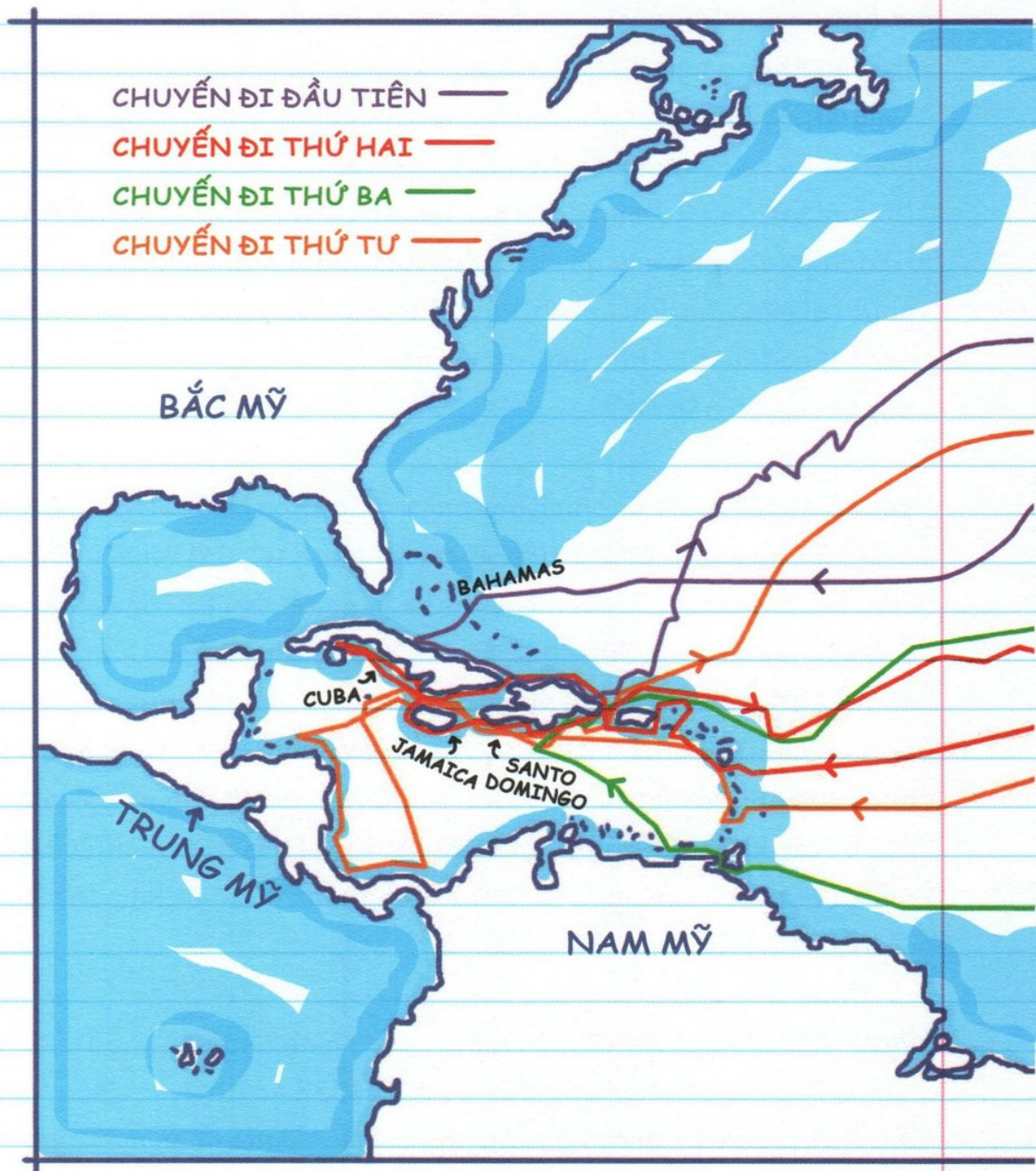
CHRISTOPHER COLUMBUS có ba con thuyền (**NIÑA**, **PINTA** và **SANTA MARÍA**). Ông muốn tới Ấn Độ và phương Đông bằng cách đi về phía tây vòng quanh trái đất. Dù ông đến từ Ý, nhưng **NỮ HOÀNG ISABELLA** của Tây Ban Nha lại là người trả tiền cho chuyến đi của ông. Nữ hoàng Isabella đã nhìn ra khả năng của Columbus, mặc dù rất nhiều vua của châu Âu không tin vào các kế hoạch thám hiểm của ông.

Năm 1492, Columbus đi trên đại dương xanh thăm. Columbus nghĩ ông đã đến Ấn Độ nhưng thực ra đó là châu Mỹ. Đây là lý do tại sao quần đảo Caribbean đôi khi được gọi là Tây Ấn (West Indies) và tại sao những người châu Mỹ bản địa bị gọi là người Anh-điêng (Indians). Columbus quay lại ba lần nữa để kiếm tìm vàng. Ông phát hiện ra Hispaniola (hòn đảo ngày nay là Haiti và cộng hòa Dominica), Cuba, Jamaica và các bờ biển ở Trung và Nam Mỹ. Dù cư dân ở các vùng này đã rất hiếu khách với Columbus và những người đi cùng ông khi họ đến đây, nhưng những thực dân châu Âu quan tâm đến vàng hơn là tình bạn nên nhìn chung, họ đối xử tàn bạo với người bản địa.

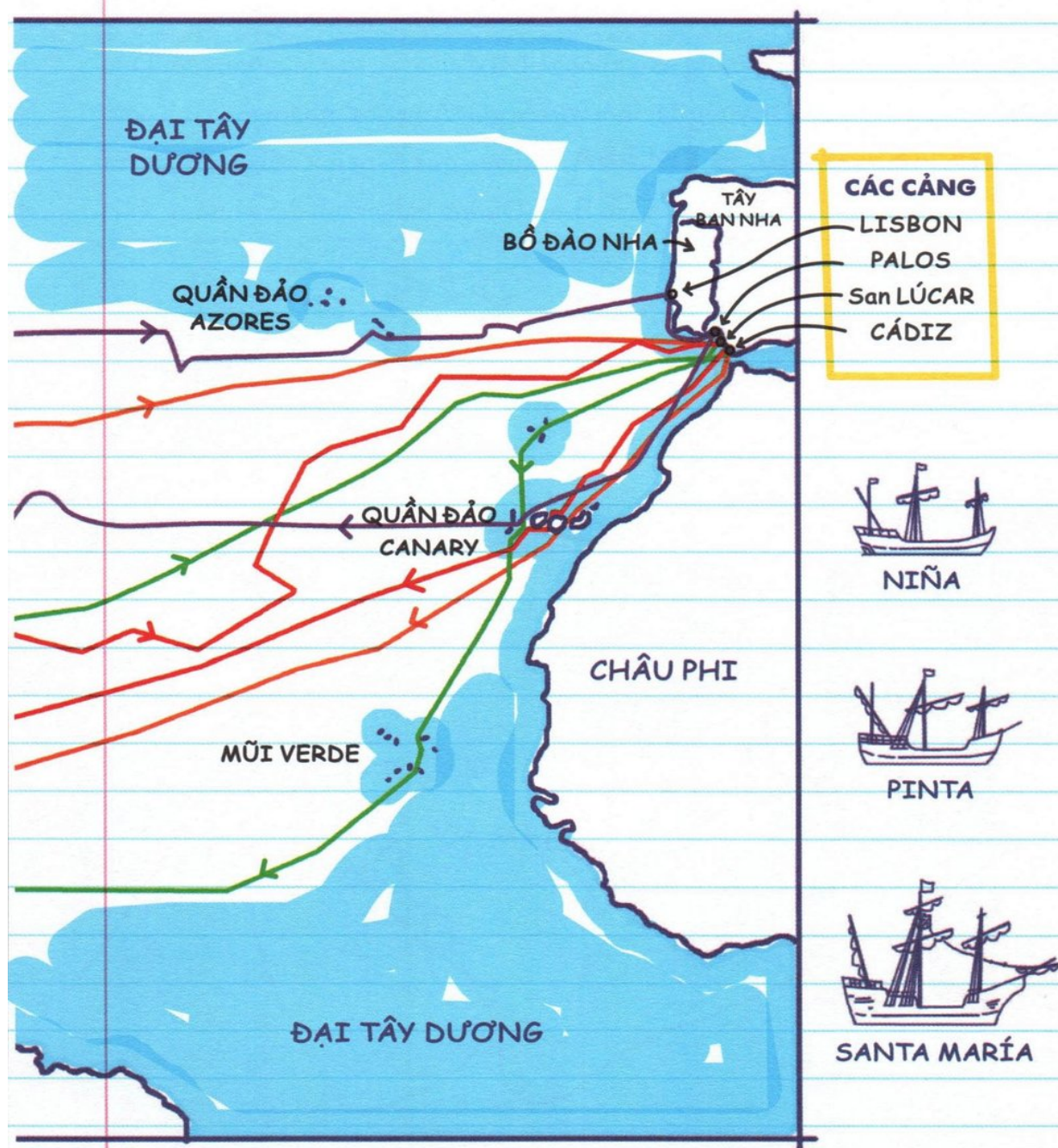
Vào năm 1519, một nhà chinh phục người Tây Ban Nha là **HERNÁN CORTÉS** đã đến Tenochtitlán, Mexico ngày nay, vốn là quê hương của đế chế Aztec. Truyền thuyết kể rằng **MONTEZUMA**, lãnh đạo của người Aztec đã chào đón những người Tây Ban Nha bởi người Aztec chưa bao giờ nhìn thấy giáp sắt và ngựa, họ tin rằng Cortés chính là **QUETZALCÓATL**, một vị thần có nước da nhợt nhạt. Với những lợi thế như vũ khí tối tân (súng) và sự giúp đỡ của các bộ lạc khác vốn không ưa người Aztec vì bắt đi quá nhiều tù binh, Cortés cuối cùng đã phá hủy được thành phố (vào năm 1521) và đế chế Aztec.

FRANCISCO PIZARRO tiến hành cuộc chinh phạt đế chế Inca, nằm ở Peru ngày nay. Ông đến đó năm 1532 và bắt vua Inca là **ATAHUALLPA**. Pizarro hứa thả nhà vua nếu được nhận một gian phòng chất toàn vàng.

NHỮNG CUỘC HÀNH TRÌNH



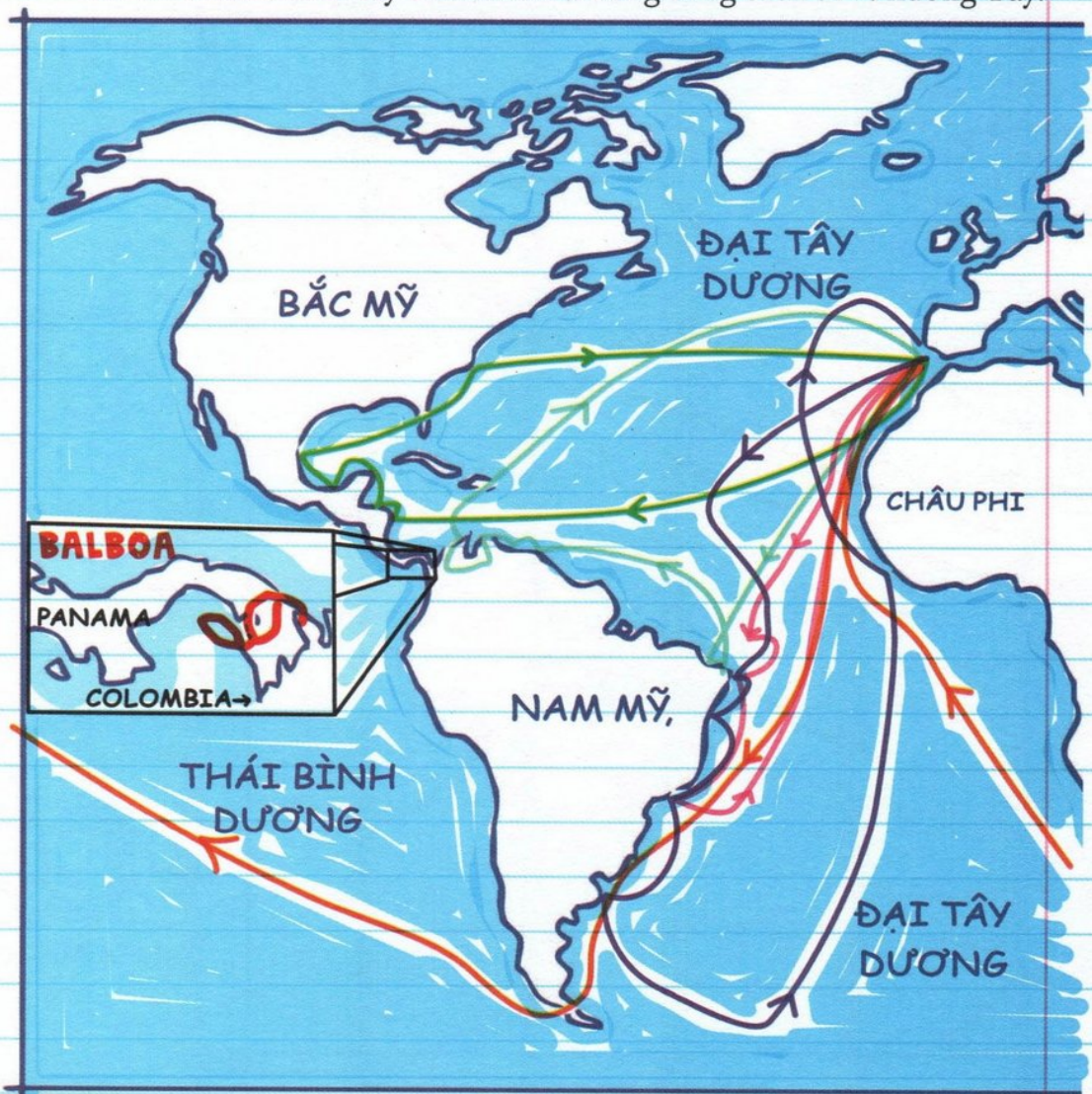
CỦA COLUMBUS



THÊM NHỮNG NHÀ THẨM

1502: AMERIGO VESPUCCI, một người Ý thực hiện những chuyến đi cho Tây Ban Nha đã đi dọc theo bờ biển Nam Mỹ. Ông là một trong những người đầu tiên nhận ra rằng ông không phải ở châu Á, vì thế một người Đức vẽ bản đồ đã đánh dấu vùng đất mới với tên gọi “America” nhằm tôn vinh ông.

1513: VASCO NEZ DE BALBOA đi xuyên qua Panama và là người châu Âu đầu tiên nhìn thấy Thái Bình Dương bằng cách đi về hướng Tây.



HIỂM NGƯỜI TÂY BAN NHA

1520: FERDINAND MAGELLAN, một người Bồ Đào Nha cũng ra khơi nhân danh Tây Ban Nha, đã đến tận cùng Nam Mỹ. Ông chết trên chuyến hành trình, nhưng các thuyền của ông đã trở về vào năm 1522 và là thủy thủ đoàn đầu tiên ĐI VÒNG QUANH thế giới bằng đường biển.



Nhưng tới khi vàng đã chất đầy căn phòng, Pizarro vẫn giết ông. Quân đội Tây Ban Nha đã dùng súng và ngựa để đánh bại người Inca. Những bệnh dịch được mang đến từ châu Âu cũng đã giúp Dias và Pizarro tiêu diệt các đế chế vì chúng giết chết một số dân khổng lồ.

CUỘC TRAO ĐỔI COLUMBIA

Trong suốt hơn 10.000 năm không hề có sự pha trộn về cây trồng và động vật giữa châu Mỹ và các vùng còn lại của thế giới. Những thứ như ngô, thuốc lá, ca cao và khoai tây không tồn tại ở bất cứ nơi nào khác cho đến khi chúng được mang về từ châu Mỹ. Đổi lại, người châu Âu mang đến lúa mì, lúa mạch, nho, hành cũng như gia súc, lợn và ngựa đến châu Mỹ. Những cây trồng này đã làm thay đổi chế độ ăn của con người trên toàn thế giới, và các con vật này cũng thay đổi cách sử dụng đất đai của người châu Mỹ.

Con người cũng chưa từng đối mặt với các loại mầm bệnh của nhau bao giờ. Những bệnh như đậu mùa, sởi và cúm phổ biến ở châu Âu nhưng người châu Mỹ bản địa thì không có **KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH** với chúng. Chỉ riêng ở Trung Mỹ, khoảng 20 triệu người đã chết bởi bệnh dịch trong khoảng thời gian 100 năm. Sự trao đổi cây trồng, vật nuôi, các vi-rút và vi khuẩn được biết đến với tên gọi **CUỘC TRAO ĐỔI COLUMBIA** hay **CUỘC TRAO ĐỔI SINH HỌC VĨ ĐẠI**.

KHẢ NĂNG MIỄN DỊCH

sự kháng lại bệnh tật hay ốm đau, đặc biệt do đã từng tiếp xúc với mầm bệnh trước đó



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Điều gì đã thôi thúc người châu Âu ra biển?
2. Cậu hãy mô tả những bước khởi đầu của việc buôn bán nô lệ của châu Âu xem nào. Nó bắt đầu như thế nào nhỉ?
3. Bartolomev Dias, Vasco da Gama, và Nhà hàng hải - Hoàng tử Henry thường được nhắc đến như những nhà thám hiểm quan trọng nhất của Bồ Đào Nha. Vậy họ nổi tiếng vì điều gì thế?
4. Đế chế Aztec bị đánh chiếm như thế nào?
5. Ai đã tài trợ cho chuyến hành trình về phía tây nổi tiếng của Columbus? Cuối cùng thì Columbus đã cập bến ở đâu?
6. Những kẻ chinh phục người Tây Ban Nha ở Châu Mỹ được gọi là:
 - A. Các hoàng đế.
 - B. Những nhà chinh phục (Chinh tướng).
 - C. Các viên toàn quyền.
 - D. Những người di cư.
7. Quetzalcóatl là ai?

ĐÁP ÁN

1. Câu trả lời ngắn gọn này: "Vàng, Vinh quang và Chúa".
Sau các cuộc thập tự chinh, người châu Âu quan tâm nhiều hơn tới các mặt hàng đến từ nước ngoài, và các thương nhân muốn tìm thêm những tuyến đường buôn bán mang lại nhiều lợi nhuận. Các nhà cầm quyền khắp châu Âu cũng muốn kiếm tìm vinh quang, sức mạnh và sự nổi tiếng, họ thường tuyên bố chủ quyền với những vùng đất mới nhân danh Chúa.
2. Việc buôn bán nô lệ của châu Âu bắt đầu khi người Bồ Đào Nha trở về từ những chuyến đi khám phá của mình cùng các tù binh châu Phi.
3. Bartolomev Dias đến mũi phía nam của châu Phi, Vasco de Gama đi vòng qua mũi phía nam của châu Phi vào Ấn Độ Dương và đến Calicut, Ấn Độ. Hoàng tử Henry thực ra chưa từng tuyên bố điều gì, nhưng các thủy thủ trên tàu của ông đã phát hiện ra bờ biển phía tây của châu Phi.
4. Nhà chinh phục người Tây Ban Nha Hernán Cortés và người của mình đã chinh phục đế chế Aztec bằng việc dùng súng với sự trợ giúp của các bộ tộc vốn bị người Aztec thống trị. Các bệnh dịch của châu Âu có thể cũng đã làm người Aztec suy yếu.



5. Nữ hoàng Isabella của Tây Ban Nha là người đã tài trợ cho chuyến đi của Christopher Columbus. Columbus kết thúc hành trình ở châu Mỹ. Ông đã khám phá ra Hispaniola (Haiti và cộng hòa Dominica ngày nay), Cuba, Jamaica và bờ biển Trung và Nam Mỹ.

6. B. Những nhà chinh phục.

7. Quetzalcóalt là một vị thần Aztec. Theo truyền thuyết, Montezuma tin rằng Cortés là sự trở lại của Quetzalcóalt.

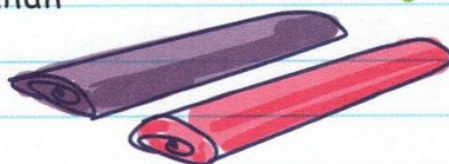


Chương 21

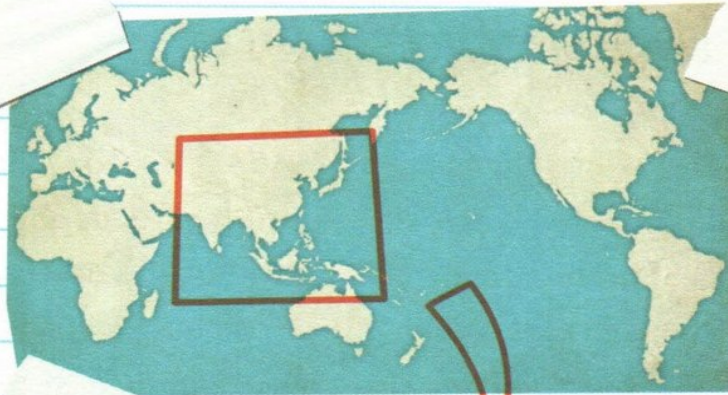


CHÂU ÂU KHÁM PHÁ CHÂU Á

Người châu Âu có ấn tượng mạnh mẽ với các sản phẩm của châu Á như lụa, ngọc và gốm sứ. Họ thiết lập thương điểm ở Ấn Độ và Đông Nam Á vào thế kỷ 16, nhưng lại gặp nhiều khó khăn trong việc buôn bán với Trung Quốc và Nhật Bản.



BUÔN BÁN CỦA CHÂU ÂU Ở CHÂU Á



CHÂU Á

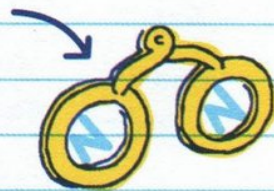


- CÁC THƯƠNG ĐIỂM CỦA HÀ LAN
- CÁC THƯƠNG ĐIỂM CỦA BỒ ĐÀO NHA
- CÁC THƯƠNG ĐIỂM CỦA ANH
- CÁC THƯƠNG ĐIỂM CỦA TÂY BAN NHA
- CÁC THƯƠNG ĐIỂM CỦA PHÁP

BỒ ĐÀO NHA BUÔN BÁN VỚI TRUNG QUỐC

Người Bồ Đào Nha thiết lập thương điểm ở **MACAO**, Trung Quốc. Vì thế, việc buôn bán bị kiểm soát nghiêm ngặt và không được chính quyền Trung Quốc chính thức công nhận. Dưới thời **NHÀ MINH** (1368-1644), người Trung Quốc đang ở đỉnh cao quyền lực. Họ không hứng thú với việc buôn bán lắm. Khi họ muốn buôn bán, họ đòi bạc để đổi lấy hàng hóa của họ. Nhưng người châu Âu thì lại thích trao đổi bằng hàng hóa hơn.

Thứ mà hai nước trao đổi nhiều lại là các ý tưởng văn hóa. Các đoàn truyền đạo Thiên Chúa giáo từ Bồ Đào Nha đã mang đến cho người Trung Quốc những thứ như kính đọc sách. Người Trung Quốc dạy người Bồ Đào Nha các quan điểm của Khổng Tử và gây ấn tượng với họ bằng các công trình kiến trúc cũng như vô số cuốn sách.



THƯƠNG MẠI CỦA HÀ LAN và ANH với TRUNG QUỐC

Người Hà Lan chiếm một phần đảo Đài Loan vào những năm 1630 và 1640, nhưng người Trung Quốc đánh bật họ ra dưới thời **NHÀ THANH** năm 1661. Dù sau đó người Hà Lan duy trì buôn bán với Trung Quốc nhưng việc buôn bán rất hạn chế và tùy thuộc vào từng đời vua.

Khoảng một thế kỷ sau khi người Trung Quốc đánh bật người Hà Lan, nhà Thanh đã thiết lập thương điểm ở một hòn đảo nhỏ nhưng giới hạn việc buôn bán chỉ từ tháng 10 đến tháng 3. Người Anh tuân thủ **CÁC YÊU CẦU** của triều đình Trung Quốc nhưng họ nhập khẩu nhiều hơn là xuất khẩu nên mắc nợ. Trung Quốc từ chối đề nghị của người Anh để có chính sách buôn bán tốt hơn và điều này dẫn đến xung đột thương mại tồi tệ những năm sau đó.

THƯƠNG MẠI CỦA HÀ LAN với NHẬT BẢN

Việc buôn bán với Nhật Bản cũng bị giới hạn tương tự. Người Bồ Đào Nha tình cờ cập bến Nhật Bản vào những năm 1540 do bị gió thổi chệch hướng đi. Các vấn đề nảy sinh giữa người Bồ Đào Nha và người Nhật liên quan đến tôn giáo và các đoàn truyền giáo châu Âu. Khi việc buôn bán với Đài Loan không có lợi cho người Hà Lan, họ bắt đầu trở thành đối tác buôn bán với người Nhật. Dưới sự giám sát chặt chẽ, Nhật Bản cho phép Hà Lan thành lập một thương điểm ở hòn đảo có tên Deshima, gần Nagasaki. Người Hà Lan nắm độc quyền thương mại ở Nhật cho đến thế kỷ 19.

NHỮNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEN CHỐT TRONG THỜI ĐẠI KHÁM PHÁ CỦA CHÂU ÂU

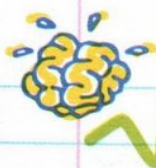
KHỞI ĐẦU CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN: Khởi nguyên của một hệ thống kinh tế mà ở đó con người đầu tư vào buôn bán và hàng hóa để thu lời. Không còn **HÀNG ĐỔI HÀNG**, mà thay vào đó là trao đổi hàng bằng tiền. Người ta sử dụng những đồng xu bằng bạc, bằng vàng, thành lập hệ thống ngân hàng và các công ty thương mại để quản lý việc mua bán hàng hóa.



CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG: Chủ nghĩa tư bản phần lớn dựa trên lý thuyết của chủ nghĩa trọng thương, một lý thuyết kinh tế quan trọng của thế kỷ 16, 17 và 18. Lý thuyết này nói rằng giá trị của quốc gia được dựa trên dự trữ vàng và bạc của quốc gia đó. Nó cũng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của thặng dư xuất khẩu so với nhập khẩu để duy trì cân bằng thương mại.

CÂN BẰNG THƯƠNG MẠI: Các quốc gia luôn muốn duy trì cán cân thương mại, nghĩa là những mặt hàng họ xuất khẩu có giá trị lớn hơn các mặt hàng họ nhập khẩu. Họ có thể thu được tiền bằng việc bán các mặt hàng có giá trị cao cho các quốc gia khác và tiêu ít hơn bằng việc mua các sản phẩm có giá trị thấp hơn từ các quốc gia khác. Các thuộc địa đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguyên liệu và thị trường cho các thành phẩm.

Tất cả những điều này dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế thị trường, một thị trường được chi phối bởi cung và cầu về nô lệ và hàng hóa, như đường chẳng hạn. Nó cũng dẫn đến việc xuất hiện tầng lớp trung lưu mới.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Người Trung Quốc thường chấp nhận mặt hàng nào khi buôn bán các sản phẩm của họ nhỉ?
2. Đến thế kỷ 19, có bao nhiêu đối tác buôn bán với Nhật? Họ là ai?
3. Nguyên nhân chính dẫn đến các nhà cầm quyền Nhật không tin tưởng người Bồ Đào Nha là gì?
4. Thương điểm quan trọng duy nhất ở Nhật trước thế kỷ 19 được đặt ở nơi có tên là:
A. Nagasaki
B. Deshima
C. Kyoto
D. Tokyo
5. Cậu hãy định nghĩa "chủ nghĩa tư bản" xem nào!
6. Theo chủ nghĩa trọng thương, sự thịnh vượng của một quốc gia phụ thuộc vào điều gì?
7. Tầng lớp nào xuất hiện do nền kinh tế thị trường mới?
A. Tầng lớp trung lưu
B. Tầng lớp thượng lưu
C. Tầng lớp hạ lưu
D. Nông nô

ĐÁP ÁN

1. Người Trung Quốc chấp nhận bạc khi buôn bán.
2. Chỉ có một đối tác thương mại chính ở Nhật cho đến thế kỷ 19 - đó là người Hà Lan.
3. Sự thiếu tin tưởng giữa người Bồ Đào Nha và người Nhật liên quan đến vấn đề tôn giáo và sự hiện diện của các đoàn truyền giáo Thiên Chúa.
4. B. Deshima.
5. Chủ nghĩa tư bản là hệ thống kinh tế, ở đó người ta đầu tư vào buôn bán hàng hóa vì lợi nhuận.
6. Chủ nghĩa trọng thương cho rằng sự thịnh vượng của một quốc gia dựa trên dự trữ vàng và bạc của quốc gia ấy.
7. A. Tầng lớp trung lưu.





Chương 22



CÁC THUỘC ĐỊA



CHÂU MỸ

1607-1776

Các thuộc địa của châu Âu tăng nhanh ở Bắc Mỹ, Nam Mỹ và Trung Mỹ. Người Tây Ban Nha kiểm soát vùng đất rộng lớn suốt từ Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ngày nay cho đến phía nam của Nam Mỹ. Có một phần của Nam Mỹ không thuộc quyền cai trị của Tây Ban Nha đó là Brazil, vùng đất này được một nhà thám hiểm người Bồ Đào Nha là PEDRO ALVAREZ CABRAL tuyên bố chủ quyền, và tiếng Bồ Đào Nha vẫn được sử dụng đến ngày nay ở đất nước này.

HỆ THỐNG ENCOMIENDA VÀ CÁC PHÓ VƯƠNG

Người Tây Ban Nha dựa vào những người châu Phi bị biến thành nô lệ làm việc cho họ, và họ áp dụng **HỆ THỐNG ENCOMIENDA**. Theo đó họ nhận được sự đồng ý của hoàng gia để bắt những người châu Mỹ bản địa làm việc. Đổi lại, người châu Mỹ bản địa sẽ được nhận thức ăn và các

CÁC ENCOMIENDAS

những vùng đất nhỏ nơi người bản địa bị nô lệ hóa để làm việc trong nông trại hoặc đào hầm mỏ.

chăm sóc khác nhưng thường bị đối xử tệ bạc. Phần lớn dân số chết do bệnh tật. Người Tây Ban Nha đã nghĩ vùng đất này thực tế có nhiều vàng hơn và thường trừng phạt người bản địa do không tìm được vàng trong các hầm mỏ.

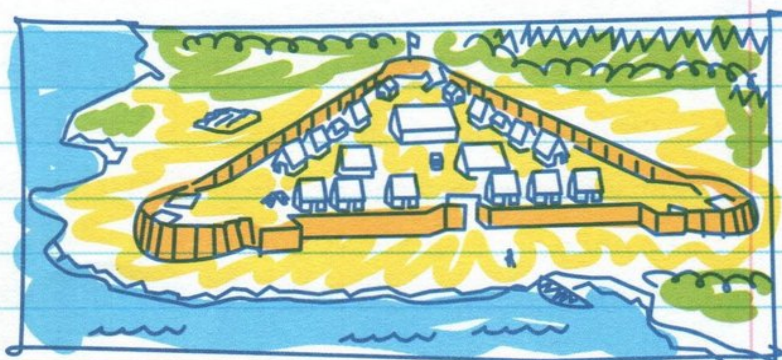
Giáo hội Cơ đốc La Mã đã cố gắng cải đạo những người châu Mỹ bản địa sang Thiên Chúa giáo. Nhà thờ Cơ đốc kiểm soát các thuộc địa của Tây Ban Nha, cùng với **CÁC PHÓ VƯƠNG**, những người phụ trách các **PHÓ VƯƠNG QUỐC**. Hàng giáo sĩ đóng vai trò như chính quyền địa phương. Họ buộc người bản địa tuân theo cách sống và niềm tin của Tây Ban Nha, dù đôi khi họ cũng cho phép sự hòa trộn giữa văn hóa bản địa châu Mỹ với văn hóa Tây Ban Nha.

PHÓ VƯƠNG

người quản lý một khu vực được gọi là phó vương quốc, nhân danh một vị vua hay nữ hoàng.

NHỮNG KHU ĐỊNH CƯ CỦA ANH và HÀ LAN

Khu định cư lâu dài đầu tiên của Anh ở nơi sau này trở thành Hợp chúng quốc Hoa Kỳ chính là **JAMESTOWN**, được xây dựng vào năm 1607 ở Virginia. Jamestown từng phát triển hưng thịnh khi **THUYỀN TRƯỞNG JOHN SMITH** thúc đẩy mối quan hệ với những người châu Mỹ bản địa và họ đã chỉ cho những người đến định



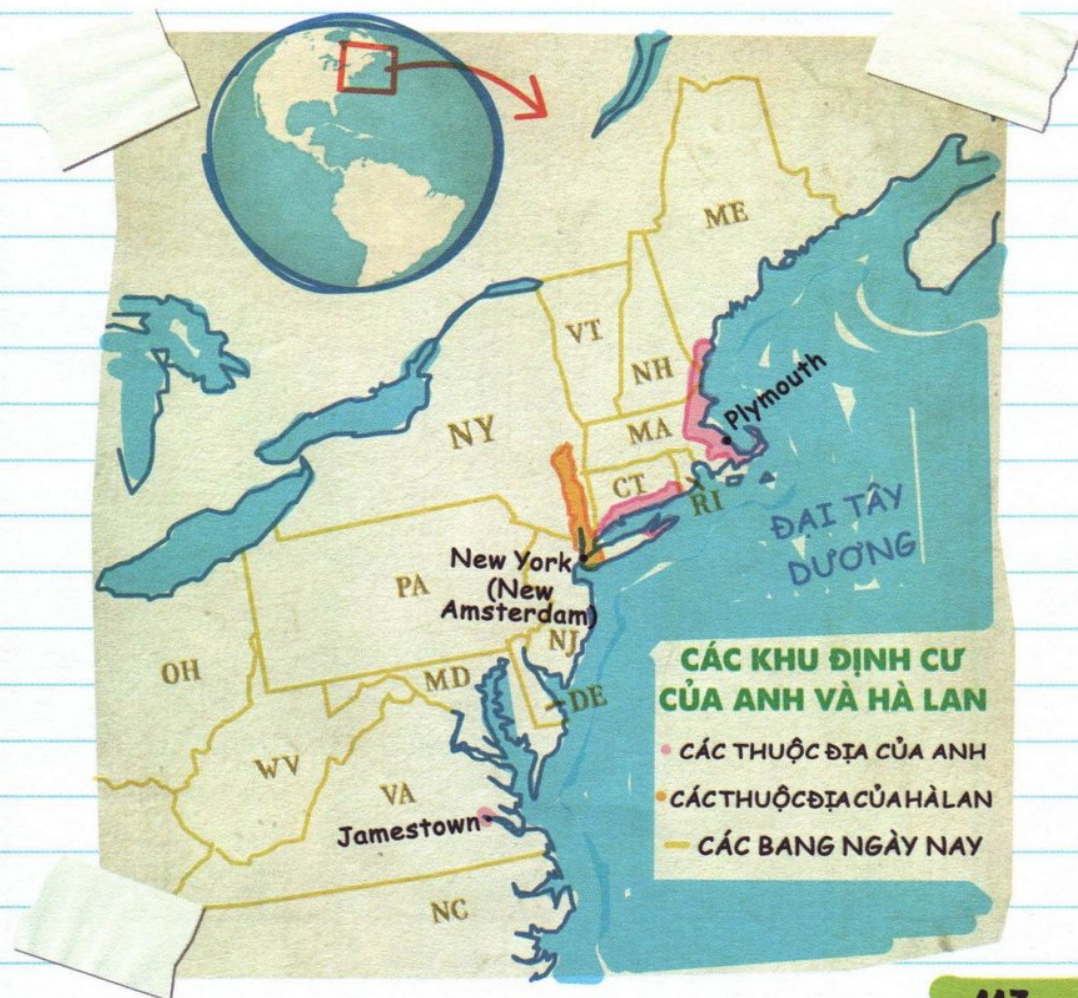
JAMESTOWN

cư cách trồng ngô, và giúp họ trồng thuốc lá. Một khu định cư khác của người Anh là **PLYMOUTH**, bắt nguồn vào năm 1620 bởi **NHỮNG NGƯỜI HÀNH HƯƠNG**. Họ có tìm kiếm sự tự do tôn giáo.

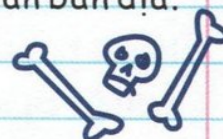
Người Hà Lan thiết lập một **THUỘC ĐỊA** đặt tên là New Netherland vào năm 1624 và sau đó là thành phố New Amsterdam, cùng với các thuộc địa ở Caribe. Người Anh chiếm được New Netherland vào năm 1664 và đặt lại

THUỘC ĐỊA

một khu định cư của người dân sống ở một vùng lãnh thổ mới được kiểm soát bởi mẫu quốc.

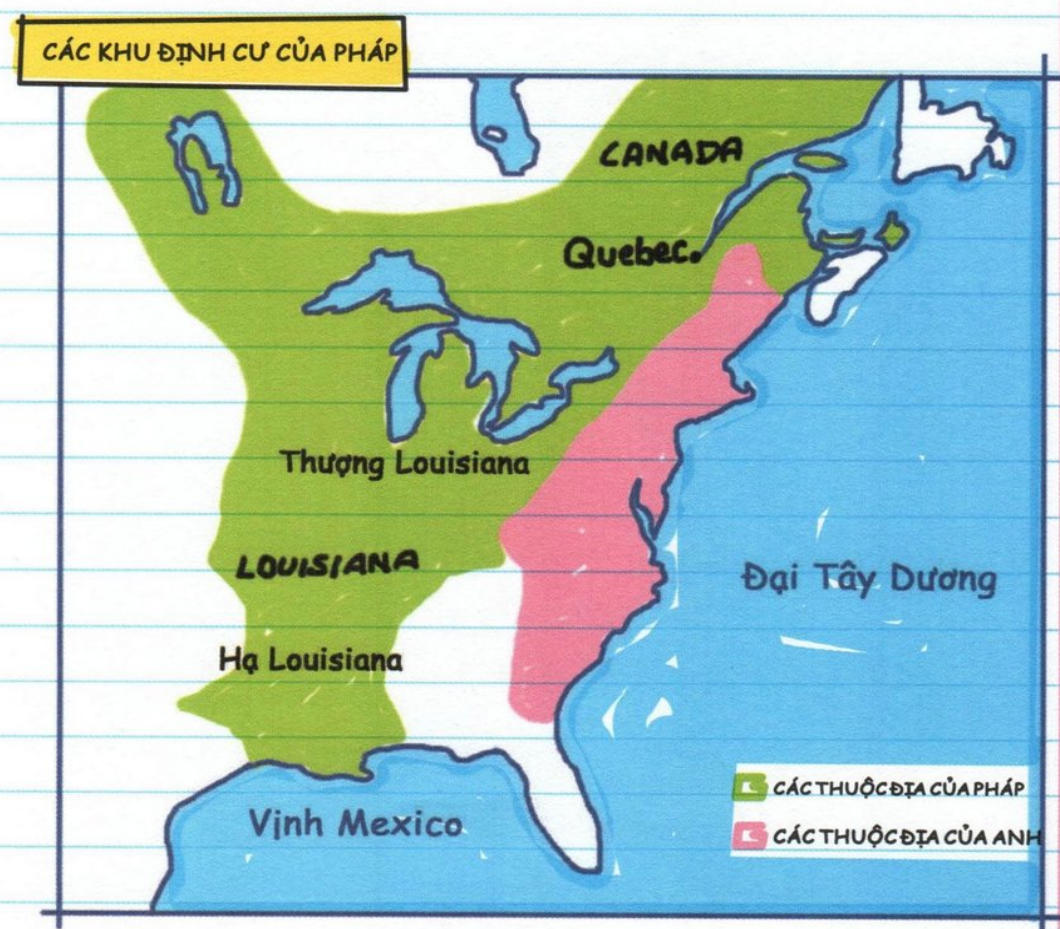


tên là New York. Vô số các thuộc địa của Anh nở rộ ở Bờ Đông của Bắc Mỹ. Những thuộc địa này mở rộng và đẩy người châu Mỹ bản địa về phía Tây. Giống như trước đây, người châu Âu mang đến những bệnh tật giết dần giết mòn người dân bản địa.



NHỮNG KHU ĐỊNH CƯ CỦA PHÁP

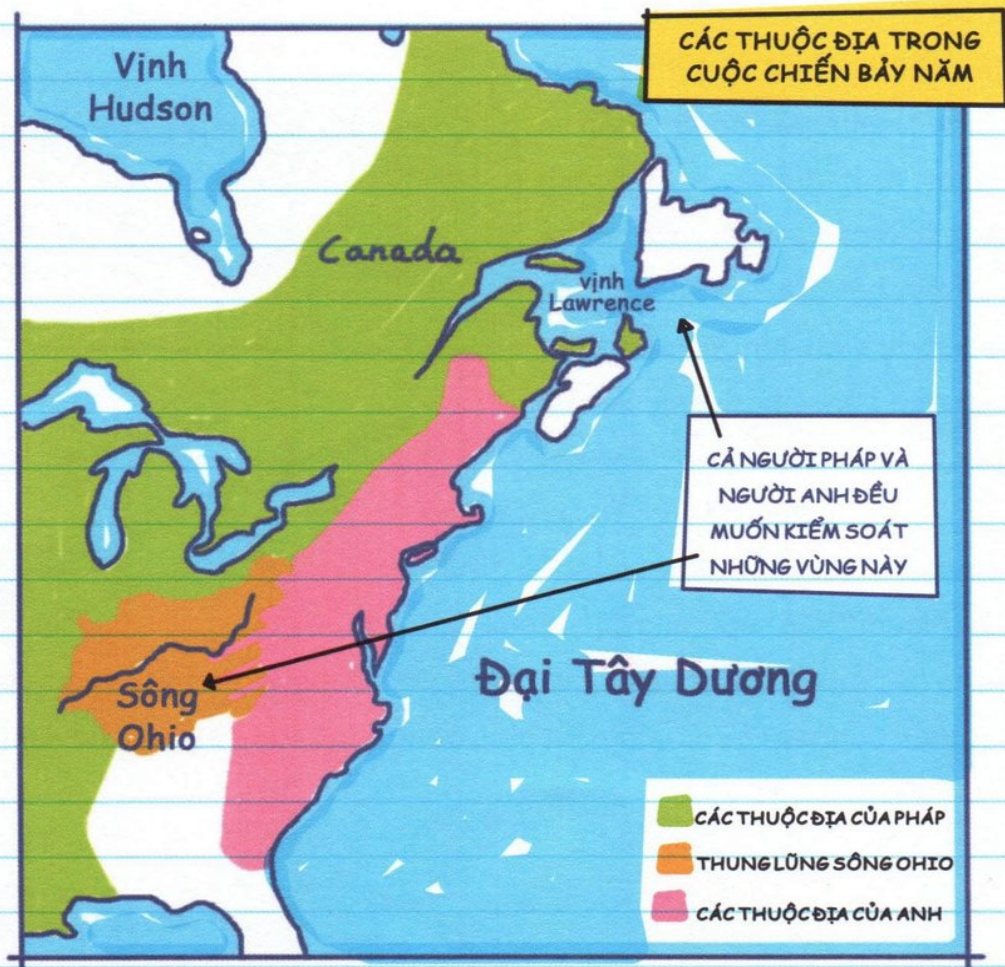
Năm 1608, SAMUEL DE CHAMPLAIN đã xây dựng một khu định cư của Pháp ở nơi ngày nay là tỉnh Quebec của Canada. Người Pháp buôn bán lông thú với sự giúp đỡ của người bản địa



châu Mỹ và cuối cùng tuyên bố chủ quyền đối với vùng đất từ Hồ Lớn đến Louisiana. Các thuộc địa của Pháp rất thưa thớt dân cư, không giống như các thuộc địa vùng Bắc Mỹ của Anh, nơi có tới trên một triệu người sinh sống vào năm 1750.

CHIẾN TRANH BẢY NĂM

Người Anh và người Pháp là NHỮNG THỰC DÂN chính ở Bắc Mỹ. Năm 1756, họ đánh nhau nhằm tranh giành đất đai trong CUỘC CHIẾN PHÁP VÀ ANH-ĐIÊNG (Indian), hay còn được biết đến



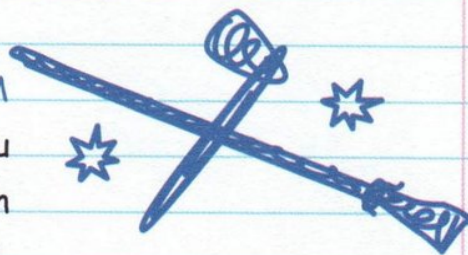
với tên gọi **CUỘC CHIẾN BẢY NĂM**. Cả người Pháp và người Anh đều muốn kiểm soát buôn bán lông thú và các tuyến đường thủy của Vịnh St. Lawrence và thung lũng sông Ohio. Hoạt động buôn bán của người Pháp ngăn cản người Anh bành trướng.

Người châu Âu và các đối tác buôn bán người châu Mỹ bản địa đã hợp tác chống kẻ thù chung của họ. Người Pháp đã học **CHIẾN TRANH DU KÍCH** từ bộ lạc Huron, và người Iroquois đã giúp người Anh bởi sự ghen ghét đối với những nhà khai phá người Pháp như Samuel de Champlain, người đã giết rất nhiều tù trưởng Iroquois. George Washington chiến đấu cho người Anh trong cuộc chiến tranh giữa người Pháp và người Anh-điêng, nhưng ông cũng biết rằng người Pháp có thể bị đánh bại bởi kỹ thuật chiến tranh du kích. Những nhà thực dân Anh cũng nhận được sự trợ giúp từ **THỦ TƯỚNG ANH, WILLIAM PITT GIÀ**, người đã viện trợ rất nhiều cho quân đội Anh phục vụ cuộc chiến này. Người Pháp cuối cùng đã bị đánh bại.

Theo các điều khoản của **HIỆP ĐỊNH PARIS**, người Pháp trao quyền cai quản Canada và các vùng đất phía đông sông Mississippi cho Anh.

CHIẾN TRANH DU KÍCH

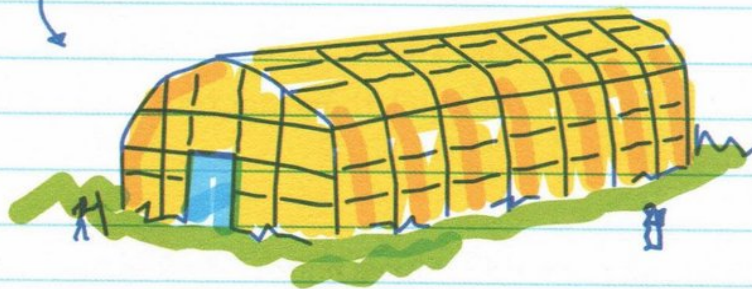
sử dụng những cuộc tấn công nhỏ để cắt nguồn hỗ trợ quân đội và thực hiện các cuộc tấn công bất ngờ khi địa hình thuận lợi



NHỮNG TIẾN BỘ CỦA NGƯỜI BẢN ĐỊA CHÂU MỸ

Người Iroquois có một hệ thống quản lý mạnh. Họ đã đóng những chiếc xuồng tốt nhất trên thế giới, sống trong các ngôi nhà dài và là những thương nhân tuyệt vời.

NHÀ DÀI CỦA NGƯỜI
IROQUOIS





GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cậu hãy kể tên nhà thám hiểm đã biến đất nước Nam Mỹ Brazil thành thuộc địa.
2. Nhà thám hiểm này đã khiến Brazil khác với phần còn lại của Nam Mỹ như thế nào?
3. Những khu định cư của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Trung và Nam Mỹ nhìn chung đều hình thành dọc bờ biển. Theo cậu tại sao lại như vậy?
4. Hệ thống encomienda là gì và người Tây Ban Nha đã hưởng lợi từ hệ thống này ra sao?
5. Nối tên nước thực dân với tên thuộc địa:

A. Hà Lan	1. Jamestown
B. Pháp	2. New Netherland
C. Anh	3. Quebec
6. Cuộc chiến bảy năm kéo dài bao lâu thì rõ rồi cậu nhỉ. Vậy đâu là nguyên nhân dẫn đến cuộc chiến này? Những người tham chiến chính là ai và họ đánh nhau vì điều gì vậy?

7. Samuel de Champlain đã xây dựng điểm nào trong số các điểm định cư dưới đây:

- A. Plymouth
- B. Louisiana
- C. Quebec
- D. Montreal

8. Người Pháp đã học được gì từ người Huron?

ĐÁP ÁN

1. Pedro Alvarez Cabral.

2. Vì Cabral là người Bồ Đào Nha nên tiếng Bồ Đào Nha được dùng ở Brazil (và ngày nay vẫn sử dụng) - không giống như các nước Nam Mỹ khác nói tiếng Tây Ban Nha.



3. Bờ biển là nơi cập cảng dễ dàng cho thuyền bè và cho phép việc buôn bán giữa các thuộc địa và mẫu quốc ở nước ngoài.

4. Hệ thống encomienda cho phép người Tây Ban Nha bắt người bản địa châu Mỹ phải làm việc ở các đồn điền do người Tây Ban Nha quản lý. Người bản địa theo nguyên tắc sẽ nhận được thức ăn và chăm sóc khác cho sức lao động của họ nhưng thường bị đối xử tàn tệ. Người Tây Ban Nha được hưởng lợi lớn từ nguồn lao động miễn phí này.

5. A. Hà Lan; 2. New Netherland

B. Pháp; 3. Quebec

C. Anh; 1. Jamestown

6. Cuộc chiến bảy năm diễn ra do cả Pháp và Anh muốn kiểm soát việc buôn bán lông thú và các tuyến hàng hải của vịnh St. Lawrence và thung lũng sông Ohio. Trong khi đó, hoạt động thương mại của Pháp cản trở việc mở rộng của người Anh.

7. C. Quebec.

8. Chiến tranh du kích.

BÀI

6

THỜI KỲ CÁCH MẠNG VÀ KHAI SÁNG 1500 - 1865

Những cuộc cách mạng đồng nghĩa những thiết chế nhà nước mới, những quan điểm mới về vai trò của nhà nước trong kinh tế, chính trị và xã hội ra đời. Những quan niệm mới trong tư duy và khoa học cũng như nhiều đổi thay là chủ đề của suốt ba trăm năm này.





Chương 23

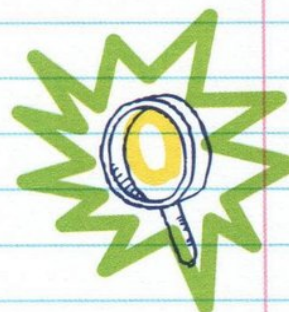


CÁCH MẠNG KHOA HỌC

★ ★ ★ VÀ PHONG TRÀO ★ ★ ★

KHAI SÁNG

Những ý tưởng mới được truyền cảm hứng bởi chủ nghĩa nhân văn và Phong trào Cải cách của Luther đã lan sang lĩnh vực khoa học.



PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC

PHƯƠNG PHÁP KHOA HỌC nghĩa là sử dụng một quá trình tuần tự để thực hiện các thí nghiệm. Mọi người đều có thể có được kết quả giống nhau từ một thí nghiệm nếu họ tuân theo đúng các nguyên tắc, và điều này ngược lại sẽ chứng minh các kết quả là chính xác. FRANCIS BACON, người phát triển phương pháp khoa học vào năm 1620 là một triết gia người Anh. Bacon tin rằng



các nhà khoa học cần sử dụng suy luận hệ thống để hiểu tự nhiên, vì thế ông đã phát triển một bộ hướng dẫn cách con người thu thập và phân tích bằng chứng. Nhiều phát hiện khoa học và toán học khác cũng đã được tìm ra trong cuộc **CÁCH MẠNG KHOA HỌC** này (khoảng 1500-1700).

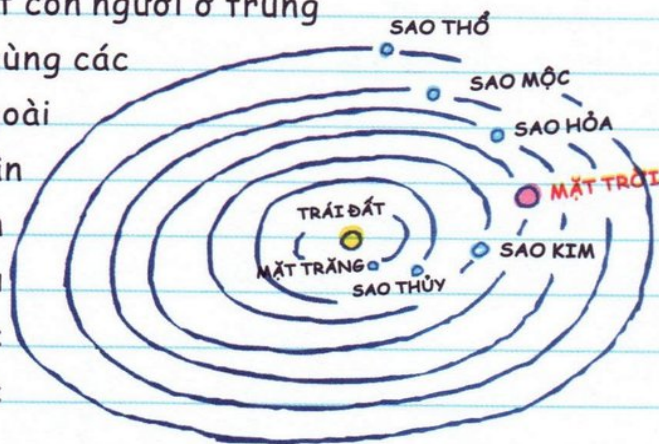
CÁCH MẠNG KHOA HỌC

Một số nhà khoa học cổ đại tin rằng trái đất quay quanh mặt trời. Tuy nhiên, nhìn chung, con người lại tin Trái đất là trung tâm của vũ trụ, dựa trên quan điểm của nhà thiên văn **PTOLEMY** sống vào những năm 100 SCN. **THUYẾT ĐỊA TÂM**

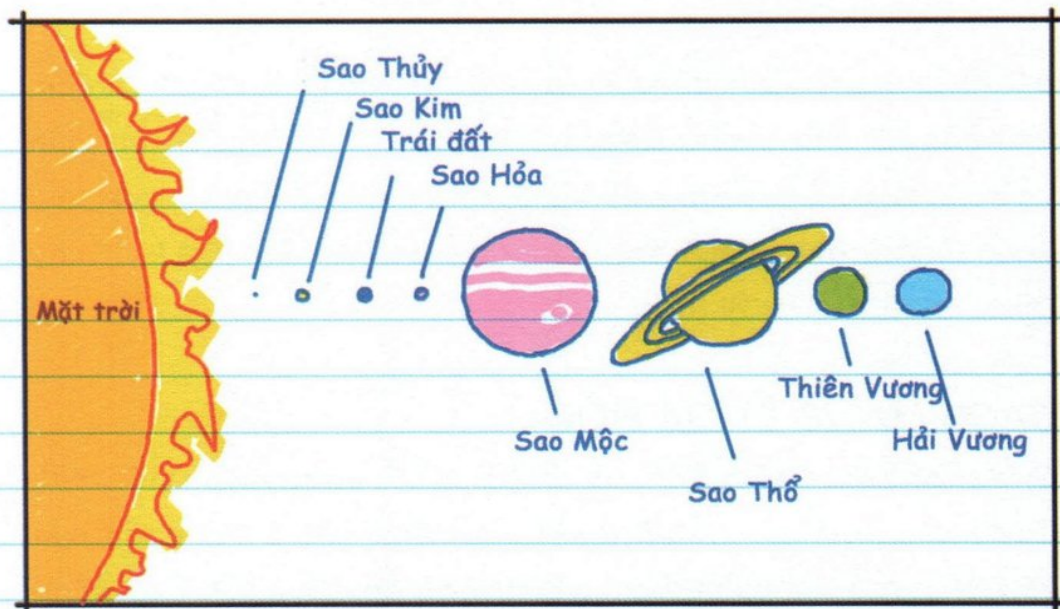
của ông biến Trái đất trở thành cái lõi bất động trong một vũ trụ gồm các mặt cầu quay quanh nó. Thuyết này đặt con người ở trung tâm của vũ trụ và Chúa cùng các Thiên đường ở mặt cầu ngoài cùng, là "đấng chuyển luân nguyên thủy" làm chuyển động tất cả các mặt cầu còn lại. Nhà thờ Cơ đốc giáo La Mã chấp nhận học thuyết của Ptolemy.

ĐỊA TÂM

Trái đất là trung tâm

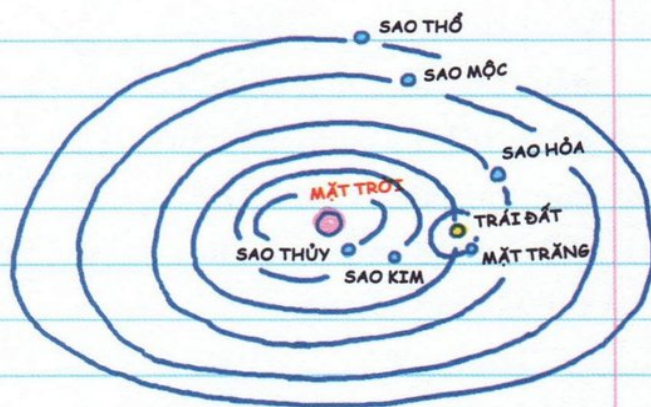


Năm 1543, nhà toán học và thầy tu Cơ đốc người Ba Lan là **NICOLAUS COPERNICUS** đã gọi lại quan điểm rằng hệ mặt trời có mặt trời là trung tâm (**NHẬT TÂM**) - vốn được nhà thiên văn và triết gia người Hy Lạp cổ đại **ARISTARCHUS** đưa ra. Copernicus



phát hiện ra rằng trong khi các hành tinh quay quanh mặt trời thì mặt trăng quay quanh trái đất. Nhà thiên văn **JOHANNES KEPLER** đồng ý với quan điểm này và ông đã tính toán vòng quay của các hành tinh là **HÌNH Ê-LÍP** chứ không phải hình tròn.

Những phát hiện này khiến Giáo hội Cơ đốc lo lắng, nhưng khi nhà toán học **GALILEO GALILEI** khẳng định thuyết của Ptolemy là sai bằng việc sử dụng kính viễn vọng thì nhà thờ thực sự tức giận. Kính viễn vọng của Galileo cho thấy các hành tinh có núi và các mặt trăng, cũng giống như trái đất. Chúng không phải là những thực thể thánh thần được tạo thành bởi những vùng ánh sáng thuần khiết.



Galileo đã công bố những phát hiện của mình trong cuốn *SỬ GIẢ ÁNH SAO* vào năm 1610 và nhà thờ đã tống giam ông vĩnh viễn. Những nhà khoa học khác cũng đã bị bỏ tù vì đưa ra những học thuyết đi ngược lại giáo lý của Nhà thờ Cơ đốc.



Hãy nhớ Galileo với nhịp điệu sau :

Galileo nói: “Trái đất quay quanh mặt trời.”

Vì thế Nhà thờ Cơ đốc tống giam ông,

Và rồi những ngày rao giảng của ông cũng chấm dứt.

NHỮNG PHÁT HIỆN trong TOÁN HỌC và VẬT LÝ

Vào những năm 1630, *RENÉ DESCARTES* đã đưa ra một hệ hình học dùng chữ cái trong toán học. Công trình này trở thành nền tảng cho hình học giải tích.

“TÔI TƯ DUY, VÌ THẾ TÔI TỒN TẠI”

Descartes là một triết gia đã viết về sự hoài nghi và không chắc chắn cũng như việc rũ bỏ mọi thứ đã được học để bắt đầu lại từ đầu. Ông tin rằng điều duy nhất mình có thể chắc chắn về tính xác thực mà không hoài nghi gì chính là sự tồn tại của bản thân ông.

CÁCH MẠNG

1507 - 1542:

Nicolaus Copernicus xuất bản hai cuốn sách về hệ mặt trời theo thuyết nhật tâm trong đó đặt mặt trời là trung tâm



1616:

Nhà thờ Cơ đốc cấm các cuốn sách của Copernicus.



1610:

Galileo dùng kính viễn vọng để quan sát các hành tinh và mặt trăng. Ông xuất bản những phát hiện của mình trong cuốn *Sứ giả Ánh sao*.



1628:

William Harvey xuất bản cuốn sách về giải phẫu học và chỉ ra rằng trái tim của con người bơm máu đi khắp cơ thể.



KHOA HỌC

1632:

Sách của Galileo bị Nhà thờ Cơ đốc cấm.



Những năm 1630:

René Descartes nghiên cứu toán học và tạo ra hình học giải tích.



1633:

Galileo bị Giáo hội kết tội dị giáo và bị bỏ tù suốt đời.



1687:

Sir Isaac Newton xuất bản cuốn *Các nguyên lý toán học của triết học tự nhiên*, trong đó ông miêu tả thuyết trọng lực trong vũ trụ của mình.



CÁC ĐỊNH LUẬT CỦA
TÔI CHI PHỐI ĐỐI



SIR ISAAC NEWTON nghiên cứu chuyển động của các hành tinh và các vật thể trên Trái đất. Cuối thế kỷ 17, ông đã đề ra các định luật để giải thích chuyển động theo phương pháp toán học và giải thích mọi vật trong vũ trụ đều bị hút bởi đồ vật khác bởi một lực gọi là **TRỌNG LỰC** (hay chính là: tại sao đồ vật rơi xuống). Các ý tưởng của Newton đã dẫn đường cho mọi người nhìn nhận vũ trụ là một cỗ máy khổng lồ với những định luật cụ thể. Chúng chi phối quan điểm về phương thức vận động của vũ trụ cho đến khi **ALBERT EINSTEIN** đề xuất thuyết tương đối vào thế kỷ 20 (một cách khác để giải thích chi tiết hơn về sự vận động của vũ trụ).

Bác sĩ người Anh **WILLIAM HARVEY** đã tạo ra những bước tiến trong giải phẫu học khi ông phát hiện ra trái tim con người (chứ không phải các động mạch như mọi người trước đây vẫn nghĩ) bơm máu theo một vòng tròn đi khắp cơ thể. Ông đã xuất bản một cuốn sách về những phát hiện của mình vào năm 1628.

PHONG TRÀO KHAI SÁNG

Cuộc Cách mạng Khoa học đã dẫn đến **PHONG TRÀO KHAI SÁNG** ở châu Âu thế kỷ 18. Người ta tin rằng khoa học, suy luận và các định luật tự nhiên về hành vi sẽ giúp họ hiểu hơn về thế giới và **ĐƯỢC KHAI SÁNG** hơn. Thời kỳ Khai sáng hay **THỜI ĐẠI LÝ TRÍ** tác động đến cách suy nghĩ trong chính trị, văn học, nghệ thuật, tôn giáo và tất nhiên là cả khoa học.

ĐƯỢC KHAI SÁNG

trở nên rất hiểu biết hoặc có nhận thức, thoát khỏi tình trạng ngu muội

PHONG TRÀO KHAI SÁNG và QUYỀN CÁ NHÂN

Phong trào Khai sáng đã mang đến những lí thuyết mới về quản lý nhà nước. Nhiều ý tưởng được dựa trên quyền của các cá nhân. Descartes cho rằng bất kỳ ai được giáo dục tốt đều có thể suy luận, rồi đưa ra những quyết định đúng đắn, đặc biệt người dân có thể tự vận hành nhà nước.

JOHN LOCKE có những ý tưởng về quyền của cá nhân. Ông phản đối học thuyết về quyền linh thiêng của vua và cho rằng mọi người đều có CÁC QUYỀN TỰ NHIÊN là SỐNG, TỰ DO VÀ SỞ HỮU. Trong cuốn sách HAI CHUYÊN LUẬN VỀ CHÍNH QUYỀN (1690), ông tranh luận rằng người dân chứ không phải vua, nên nắm giữ quyền lực. Theo Locke, chính phủ cần tuân theo những quyền tự nhiên của người dân và bảo vệ các quyền đó. Nếu không làm được như vậy, người dân nên lật đổ chính phủ. Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ sử dụng rất nhiều những ý tưởng của Locke.

Cậu hãy dùng câu này để nhớ về John Locke nhé: John LOCKE chống lại quyền linh thiêng của các vị vua - Ông không muốn bị khóa chặt (LOCKED) vào những quy định của người khác,
Mà thay vào đó theo đuổi những quyền của riêng mình.
Sống, Tự do và Sở hữu = Locke đồng ý!

Theo JEAN-JACQUES ROUSSEAU, người dân trong một xã hội vừa phụ thuộc vừa cạnh tranh với nhau.

Họ cần một **KHẾ ƯỚC XÃ HỘI** mà ở đó mọi người đều đồng thuận được quản trị bởi một ý chí xã hội phổ quát như một thực thể thống nhất, và đó sẽ là điều tốt nhất cho tất cả mọi người. Rousseau đã viết về quan điểm này trong cuốn **KHẾ ƯỚC XÃ HỘI**, xuất bản năm 1762.

PHONG TRÀO KHAI SÁNG và QUAN ĐIỂM KINH TẾ

ADAM SMITH, một triết gia người Scotland đã đưa ra quan điểm về **TỰ DO KINH DOANH** trong tác phẩm mang tên **TÌM HIỂU VỀ BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN NHÂN SỰ HƯNG THỊNH CỦA CÁC QUỐC GIA** (1776).

LAISSEZ-FAIRE

một thuật ngữ tiếng Pháp nghĩa là “cho phép mọi người làm điều họ muốn” hay để nền kinh tế phát triển tự nhiên.

THƯỜNG ĐƯỢC VIẾT TẮT LÀ “SỰ HƯNG THỊNH CỦA CÁC QUỐC GIA”

Một chính phủ ủng hộ tự do kinh tế, bảo vệ công dân khỏi những cuộc tấn công hay trước những bất công, cũng như chăm lo đến các công trình công cộng phục vụ cho việc buôn bán (như giữ các con đường thật tốt).

Một chính phủ ủng hộ tự do kinh tế tức không làm gián đoạn sự phát triển của nền kinh tế, không điều hành hay can thiệp vào nền kinh tế. Smith tin rằng nếu các cá nhân theo đuổi lợi ích kinh tế của bản thân mình, tất cả mọi người đều được lợi. Ông được coi là cha đẻ của **CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**.

CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

một hệ thống kinh tế trong đó sản xuất và phân phối hàng hóa bị các cá nhân và các tập đoàn, chứ không phải nhà nước chi phối.

HỆ THỐNG KINH TẾ CỦA HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Ai đã phát triển phương pháp khoa học và nó là gì?
2. Galileo đã chứng minh học thuyết nào là đúng?
3. Sir Isaac Newton đã có những phát kiến gì?
4. Quan điểm chính của Phong trào Khai sáng là gì?
5. Ai được coi là cha đẻ của Chủ nghĩa tư bản?
 - A. John Locke
 - B. Adam Smith
 - C. Jean-Jacques Rousseau
 - D. René Descartes
6. Một chính phủ ủng hộ tự do kinh tế là gì?
7. Ai đã nói "Tôi tư duy, vì thế tôi tồn tại"?
 - A. Locke
 - B. Smith
 - C. Voltaire
 - D. Descartes

ĐÁP ÁN

131

ĐÁP ÁN

1. Francis Bacon đã phát triển phương pháp khoa học hay một hệ thống các hướng dẫn về cách thức thu thập và phân tích bằng chứng. Phương pháp khoa học có nghĩa là một quá trình tuần tự để thực hiện các thí nghiệm. 
2. Galileo Galilei khẳng định, thuyết nhật tâm (tức trái đất quay quanh mặt trời) là đúng, còn thuyết địa tâm (tức trái đất là trung tâm của vũ trụ) là sai.
3. Sir Isaac Newton đã đưa ra một loạt các định luật để giải thích sự chuyển động bằng toán học; và mọi vật trong vũ trụ đều bị hút bởi một vật khác bằng một lực, được gọi là trọng lực.
4. Quan điểm chính của Phong trào Khai sáng là khoa học, lý luận, và các luật tự nhiên về hành vi sẽ giúp con người hiểu thế giới hơn và được khai sáng hơn.
5. B. Adam Smith.
6. Một nhà nước ủng hộ tự do kinh tế không làm gián đoạn sự phát triển hay điều hành nền kinh tế, mà sẽ bảo vệ các công dân cũng như coi sóc các công trình công cộng cần thiết cho buôn bán.
7. D. Descartes.

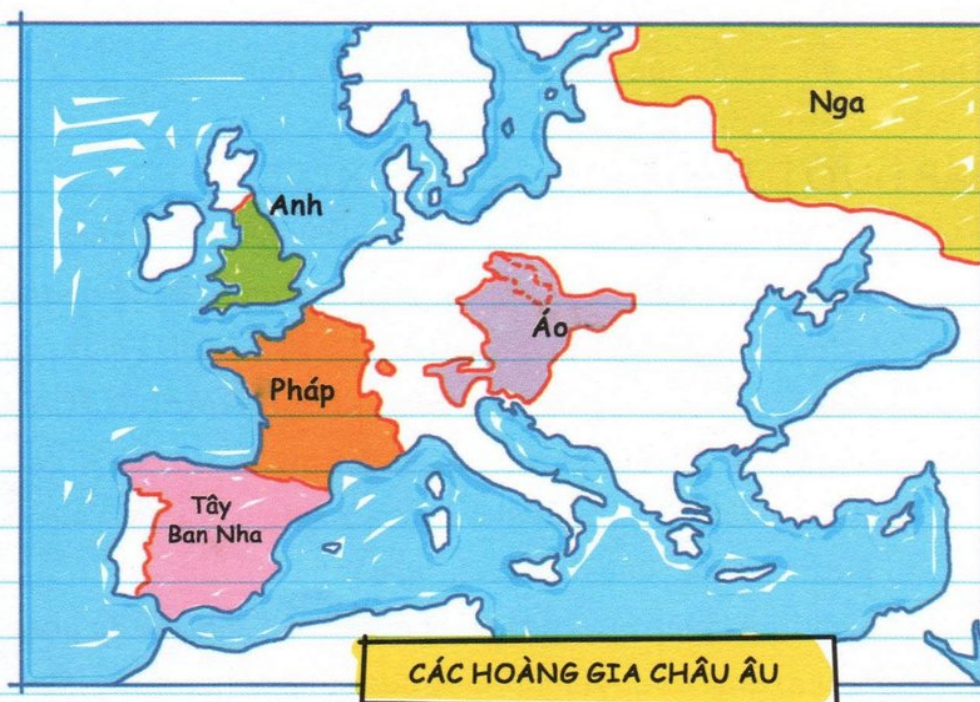
★ Chương 24 ★

CÁC HOÀNG GIA NỔI LÊN



Ở CHÂU ÂU

Các hoàng gia xuất hiện với tư cách một thể chế nhà nước trên khắp châu Âu. Một số vương triều đã cải thiện tình trạng ở các quốc gia của mình. Một số lại tận dụng quyền lực của mình để đàn áp sự nổi dậy.



CÁC QUỐC VƯƠNG TÂY BAN NHA

CHARLES I của Tây Ban Nha thừa kế Thánh chế La Mã và trở thành CHARLES V (người đã đặt Martin Luther ngoài vòng pháp luật). Khi Charles từ bỏ ngai vàng vào năm 1550, em trai ông là Ferdinand đã chiếm Thánh chế La Mã và con trai của Charles V là PHILIP II trở thành vua Tây Ban Nha.



CHARLES V



PHILIP II

Philip II áp dụng chế độ **CAI TRỊ CHUYÊN CHẾ**, nghĩa là ông nắm quyền tối cao đối với nhà nước và thần dân của mình. Ông có quyền mở **TÒA ÁN DỊ GIÁO** để xử tội những người có niềm tin tôn giáo "sai trái", và ông đã đuổi rất nhiều người theo Kháng Cách, Do Thái và Hồi giáo khỏi Tây Ban Nha. Nhưng sau khi ông cố chinh phục nước Anh bằng hạm đội tàu chiến và thất bại, sức mạnh của Tây Ban Nha đã suy giảm.

TÒA ÁN DỊ GIÁO

một cuộc điều tra
chính thức

PHÁP DƯỚI THỜI VUA LOUIS XIII

Các vương triều chuyên chế cũng đã cai trị ở Pháp. Vua Henry IV cai trị trong hòa bình với những người Huguenot và Cơ đốc giáo sau khi ông cải đạo sang Cơ đốc giáo. Vua LOUIS XIII chỉ là một cậu bé khi ông trở thành vua nối nghiệp Henry, vì thế ARMAND JEAN DU PLESSIS DE RICHELIEU đã giúp ông và mẹ ông là MARIE DE' MEDICI cai quản và giữ mọi thứ theo trật tự. Ông cũng đã xây dựng các mối quan hệ với những chính quyền theo phe Kháng Cách và cho phép người Huguenot giữ các quyền tôn giáo của mình. Nhưng ông lấy đi

ÔNG SAU NÀY TRỞ
THÀNH HỒNG Y
ARMAND RICHELIEU

quyền chính trị và quân sự của họ để họ không trở nên quá mạnh. Quá ám ảnh bởi nỗi lo mất đi quyền lực, Richelieu đã xây dựng mạng lưới điệp viên để phát giác các kế hoạch bí mật của các quý tộc bất mãn. Ông đập tan các âm mưu và xử tử những người chủ mưu.

* Blah Blah Blah Blah...*



Đây chính là thời kỳ của *Ba chàng lính ngự lâm* đầy cạm bẫy! Đó là một tiểu thuyết phiêu lưu nổi tiếng về một nhà quý tộc chiến đấu chống lại quyền uy ở Pháp.

"VUA MẶT TRỜI" CỦA PHÁP

VUA LOUIS XIV kế thừa vương quyền vào năm 1643 chỉ mới 4 tuổi. Ông đã nhận được sự giúp đỡ từ **HỒNG Y MAZARIN**, người nắm quyền kiểm soát chính quyền. Cũng giống như Richelieu, Mazarin đàn áp tất cả các cuộc chống đối từ giới quý tộc.

Cuối cùng, Louis XIV dần trưởng thành để có thể tự cai trị đất nước và xây dựng một vương triều chuyên chế trong hơn nửa thế kỷ. Tính ra ông đã nắm quyền hơn 72 năm. Ông giành hết quyền lực từ tay quý tộc, quan lại địa phương và những người khác, đồng thời xây dựng hoàng cung cầu kỳ và xa xỉ ở **VERSAILLES**. Mỗi quyết định được đưa ra đều phải có sự đồng ý của ông. Louis XIV nắm quyền tuyệt đối đối với chính sách đối ngoại, nhà thờ và thuế. Ông tự gọi mình là **VUA MẶT TRỜI** - nguồn ánh sáng của tất cả thần dân. Quyền cai



trị của ông dựa trên thần quyền, một cuộc khởi nghĩa chống lại vua tức đồng nghĩa với một cuộc nổi dậy chống lại Chúa.

Louis XIV đã dấy binh cho bốn cuộc chiến từ năm 1667 đến năm 1713. Chi phí cho triều đình, cung điện và chiến tranh quá lớn so với ngân sách của Pháp lúc đó. Khi ông mất năm 1715, nước Pháp đối mặt với khoản nợ khổng lồ và sự nhòm ngó của nhiều kẻ thù.

Vua Louis XIV đã cố cải đạo những người Huguenot sang Cơ đốc giáo bằng cách phá hủy các nhà thờ Huguenot và đóng cửa các trường học của họ. Gần 200.000 người Huguenot đã chạy trốn sang Anh, các bang của Đức và các nơi khác để tránh **SỰ TRA TẤN** của nhà vua.

CÁC QUỐC VƯƠNG NGÀ

Các quốc vương của Nga được gọi là **CÁC SA HOÀNG** (bắt nguồn từ từ "Caesar"). **PETER I** nắm quyền từ năm 1682 đến năm 1725 và yêu quý Tây Âu. Ông muốn Nga tiếp thu các phong tục và phong cách từ Tây Âu và giống Tây Âu hơn. Ông đã ra lệnh cho đàn ông Nga cạo râu để trông giống những người Tây Âu. Nếu họ không làm, họ sẽ bị đánh thuế đầy cậu ời! Peter I đã xây dựng hải quân hùng mạnh, mở rộng lãnh thổ của Nga, và xây dựng thành phố vĩ đại St. Petersburg. Những việc làm này đã mang lại cho ông danh xưng **PETER ĐẠI ĐẾ**. Hơn ba thập kỷ sau khi ông mất, **CATHERINE ĐẠI ĐẾ** lên cai trị từ năm 1762 đến năm 1796. Bà đã mở rộng nước Nga, khuyến khích giáo dục và hiện đại hóa nông nghiệp.

CÁC QUỐC VƯƠNG ÁO

Ở Áo, **MARIA THERESA** trở thành người cầm quyền của **ĐẾ CHẾ HAPSBURG** hùng mạnh vào năm 1740 sau cái chết của cha mình, Charles VI. Bà là người phụ nữ duy nhất từng nắm quyền vương triều 650 tuổi này. Khi Maria Theresa nối ngôi vào năm 1740, **VUA FREDERICH ĐẠI ĐẾ** của Prussia đã tấn công, tuyên bố rằng ông không công nhận Maria Theresa là người cai trị hợp pháp của đế chế. Cuộc chiến càng dâng cao khi Pháp cũng tham gia cùng Prussia chống lại Áo còn Anh lại hỗ trợ Áo. Sau này cuộc chiến được biết đến với tên gọi **CHIẾN TRANH KẾ VỊ ÁO** (1740-1748). Cuộc chiến kết thúc bằng ký kết Hiệp ước Aix-la-Chapelle vào năm 1748.



Dù có tới 16 người con, nhưng Maria Theresa đã xây dựng một chính quyền vững mạnh, tạo ra hệ thống luật pháp công bằng, thống nhất Áo và cải thiện điều kiện sống của nông nô.

KHỞI ĐẦU CỦA VƯƠNG TRIỀU STUART Ở ANH

Anh không có một nền quân chủ tuyệt đối mà theo **QUÂN CHỦ GIỚI HẠN**. Chính quyền của Anh một phần được kiểm soát bởi Nghị viện.

Sau khi Elizabeth I chết vào năm 1603, triều đại **TUDOR** kết thúc. Người họ hàng của Elizabeth là **JAMES I** (vua của Scotland) đã chiếm ngai vàng và trở thành vua đầu tiên của rất nhiều những người đứng đầu vương triều **STUART**. James từ chối bắt tay với Nghị viện. Ông tin rằng ông có quyền lực thần thánh để cai trị. Quan điểm này đã gia tăng sự bất mãn ở **NHỮNG NGƯỜI THEO THANH GIÁO**, thuộc phe Kháng Cách ở Anh được truyền cảm hứng bởi những quan điểm của Calvin. Nhiều người theo Thanh giáo thuộc Viện thứ dân (tức Hạ viện trong Nghị viện) đã không ủng hộ liên minh chặt chẽ của vua với Giáo hội Anh và muốn tách nhà thờ khỏi nhà vua.

Con trai của James là **CHARLES I** kế vị. Ông thậm chí còn không ưa Nghị viện hơn cả cha mình. Năm 1628, ông ra lệnh cho Nghị viện ngừng hội họp và không cho phép họ hội họp trong suốt 12 năm! Nội chiến đã diễn ra. Những người ủng hộ Nghị viện (được gọi là **NHỮNG KẺ ĐẦU TRÒN** do có mái tóc ngắn) đã tham gia cuộc chiến chống những người ủng hộ nhà vua, các **KY BINH** hay



NHỮNG NGƯỜI THEO HOÀNG GIA. Năm 1646, Những kẻ đầu tròn chiến thắng và Charles I đã bị bắt giam.

NƯỚC ANH THỜI BẢO HỘ

OLIVER CROMWELL, một nhà cầm quân đứng sau Những kẻ đầu tròn đã đấu tranh bảo vệ quyền của người dân trước quyền lực chuyên chế. Cromwell đã xóa sổ các thành viên nghị viện không theo phe ông. Quốc hội vẫn được duy trì và được gọi là **NGHỊ VIÊN RUMP**, đã ra phán quyết xử tử Charles I vì **PHẢN NGHỊCH** vào năm

1649. Nghị viện đã lật đổ Hoàng gia và Thượng viện đồng thời tuyên bố Anh theo một hình thức Cộng hòa mới, một **KHỐI THỊNH VƯỢNG CHUNG**. Sau

đó Cromwell đã thiết lập chế độ độc tài quân sự và nắm quyền với tư cách một **HUÂN TƯỚNG BẢO HỘ** của nước Anh trong giai đoạn được gọi là **GIAI ĐOẠN BẢO HỘ** (1653-1659).

PHẢN NGHỊCH

một kẻ phản bội đặc biệt đối với vương quốc hay nhà lãnh đạo

KHỐI THỊNH VƯỢNG CHUNG

thuật ngữ chỉ chính quyền Anh bắt đầu khi vương triều chấm dứt năm 1649 và kéo dài đến Thời kỳ Khôi phục năm 1660.

NƯỚC ANH sau thời kỳ KHÔI PHỤC VƯƠNG TRIỀU STUART

Khi Cromwell chết năm 1658, con trai của Charles I là CHARLES II đã lên ngôi và khôi phục vương triều. Nhưng mọi thứ đã đổi khác. Trong THỜI KỲ KHÔI PHỤC (bắt đầu năm 1660) của Anh, Charles II đã chặn các điều luật phân biệt đối xử người Cơ đốc giáo và Thanh giáo mà Nghị viện thông qua trước đó, còn về phần mình, Nghị viện nói rằng chỉ có những người Anh giáo (Anglican) mới có quyền nắm giữ quân đội và cơ quan hành chính. Ngay trước khi chết, Charles II đã cải sang Cơ đốc giáo, để cho em trai ông là James II nối ngôi. JAMES II cũng là một tín đồ Cơ đốc và những vấn đề với Nghị viện càng trở nên tồi tệ hơn.

Nghị viện đã đề nghị WILLIAM III (còn được gọi là WILLIAM XÚ ORANGE), tổng đốc của Hà Lan cai trị nước Anh. James rời London, năm 1689, William III và MARY II- con rể và con gái của James II- được tuyên bố là vua và nữ hoàng Anh trong CUỘC CÁCH MẠNG VINH QUANG (được gọi như vậy vì nó diễn ra mà không gây ra đổ máu nhiều và giai đoạn sau đó rất thanh bình). Cặp đôi này chấp nhận đề nghị của Nghị viện tiếp nhận ngai vàng và ký vào ĐẠO LUẬT VỀ CÁC QUYỀN của Anh, mà theo đó Nghị viện có quyền lập pháp và THU thuế. Đạo luật này cũng quy định triều đình chỉ có thể dấy binh với sự đồng thuận của Nghị viện, và nó giúp tạo ra hệ thống chính quyền dựa trên một nền quân chủ giới hạn.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Một nhà lãnh đạo quyền cai trị chuyên chế nghĩa là gì? Cậu hãy lấy ví dụ về quyền lực này nhé!
2. Trong thế kỷ 17, một tên gọi phổ biến cho Hồng y Richelieu đó là "Hồng y Sắt". Hồng y Richelieu là ai và tại sao người dân gọi ông như vậy?
3. "Vua Mặt trời" là ai?
4. "Sa hoàng" là cách người Nga gọi _____.
5. Peter và Catherine của Nga đã tạo ra những bước tiến gì để có danh xưng "Đại đế" sau tên của mình?
6. Những người theo Thanh giáo là ai?
7. Cuộc Cách mạng vinh quang được lãnh đạo bởi _____ và _____ vào năm 1689.

ĐÁP ÁN

1. Quyền lực chuyên chế nghĩa là nhà cầm quyền có quyền kiểm soát tối cao và tuyệt đối của nhà nước và thần dân. Vua Phillip II của Tây Ban Nha đã sử dụng quyền lực chuyên chế để xử tội những người bị cho là có những niềm tin tôn giáo "sai trái" và đuổi nhiều người Kháng Cách, Do Thái và Hồi giáo khỏi Tây Ban Nha. 
2. Hồng y Richelieu đã giúp vua Louis XIII cai trị Pháp. Ông đã tạo dựng các mối quan hệ với các chính quyền theo phe Kháng Cách và để cho người Huguenot giữ các quyền tôn giáo của mình. Tuy nhiên ông được gọi là Hồng y Sắt là do đã lấy đi các quyền chính trị và quân đội của người Huguenot, xây dựng một mạng lưới gián điệp, đập tan các âm mưu làm phản và xử tử những người tạo phản.
3. Louis XIV tự gọi mình là "Vua mặt trời".
4. Caesar.
5. Peter được gọi như vậy do ông đã xây dựng hải quân Nga hùng mạnh, mở rộng nước Nga, và xây dựng thành phố St. Petersburg. Catherine có tên đó là do bà đã mở rộng nước Nga, khuyến khích giáo dục và hiện đại hóa nông nghiệp.
6. Những người Thanh giáo thuộc phe Kháng Cách ở Anh, được truyền cảm hứng bởi các quan điểm của Calvin. Nhiều người theo Thanh giáo là thành viên của Viện thứ dân (Hạ viện) và muốn tách biệt Giáo hội Anh khỏi nhà vua.
7. William III (hay William xứ Orange) và Mary II.



Chương 25



CÁCH MẠNG MỸ

1775-1783

Vào năm 1776, nước Mỹ chính thức tuyên bố độc lập khỏi Anh. Điều này diễn ra như thế nào?



KHỞI NGUỒN CỦA CUỘC CÁCH MẠNG:

CÁC LOẠI THUẾ

Quay lại năm 1607, 105 nhà thực dân từ Anh đã thiết lập khu định cư cố định của mình ở Bắc Mỹ tại Jamestown. Khoảng chừng 100 năm sau, có khoảng 1.700.000 người có dòng máu châu Âu sống ở Bắc Mỹ thuộc Anh. Nhiều người trong số họ chưa từng đến châu Âu. Nước Anh hưởng lợi kinh tế từ các thuộc địa ở Mỹ và yêu cầu tất cả hàng hóa phải được vận chuyển trên các con tàu Anh. Nhưng sau Cuộc chiến bảy năm với Pháp, chính quyền Anh đột ngột rơi vào nợ nần. Những nhà thực dân cũng tức giận bởi họ phải rời bỏ gia đình để chiến đấu.

Vì cuộc chiến diễn ra ở Mỹ, người Anh tin rằng các nhà thực dân phải giúp trả một nửa khoản nợ, vì thế họ đã đánh thuế những người này. **ĐẠO LUẬT ĐƯỜNG** năm 1764 thực chất là **GIẢM** thuế các loại mật đường được đưa vào thuộc địa, với hy vọng giảm thiểu tình trạng **BUÔN LẬU**. Do họ cố gắng ngăn chặn những người buôn lậu, nên các thuyền đều bị dừng để các nhân viên hải quan kiểm tra. Bất kỳ hàng lậu khả nghi nào đều có thể bị tịch thu, thậm chí trước khi những người buôn lậu bị kết tội. Những nhà thực dân cho rằng Đạo luật đường đã vi phạm quyền lợi hợp pháp của họ với tư cách là những công dân Anh có quyền miễn trừ tố tụng- và một số người còn đi xa hơn: **JAMES OTIS**, một luật sư ở Boston đã lập luận rằng, Nghị viện không có quyền đánh thuế những nhà thực dân, bởi những người này không hề có đại diện ở đó để tranh cãi về các loại thuế. Vào năm 1765, Nghị viện đã thông qua **ĐẠO LUẬT TEM THUẾ**, theo đó bắt buộc tất cả các ấn phẩm phải được in trên giấy của Anh, phải dán tem và phải đóng thuế cho những con tem đó.

Những nhà thực dân đã nổi giận - họ đã đóng thuế cho nước Anh, nhưng lại không cảm thấy có quyền lợi giống như những công dân Anh khác. Họ không có lựa chọn trong việc bầu các quan toàn quyền hay bất kỳ ai trong Nghị viện. Đó là hành động **CÓ ĐÓNG THUẾ MÀ KHÔNG CÓ QUYỀN BẦU CỬ**. Khi Nghị viện đánh thuế những nhà thực dân theo các điều luật được gọi là **CÁC ĐIỀU LUẬT TOWNSHEND**, thì họ đã không chấp hành.



NHỮNG NGƯỜI THU THUẾ TEM BỊ HẮT HẮC IN VÀ GẮN LÔNG GÀ, CÒN ĐÁM ĐÔNG THÌ NGĂN VIỆC PHÂN PHỐI TEM.

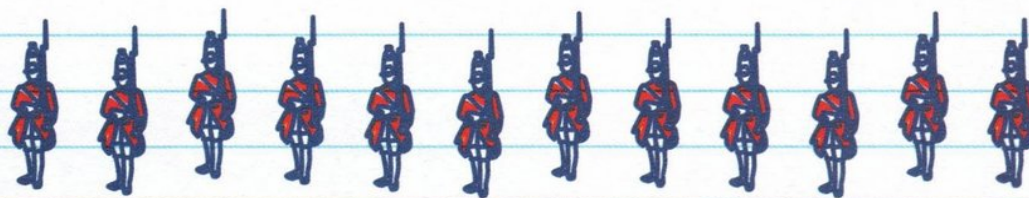
"KHÔNG ĐÓNG THUẾ KHI KHÔNG CÓ ĐẠI DIỆN" LÀ MỘT KHẨU HIỆU ĐƯỢC CÁC NHÀ THỰC DÂN SỬ DỤNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH

Để đáp trả, **VUA ANH GEORGE III** đã gửi quân tới Boston. Vào tháng 3 năm 1770, một cuộc tranh cãi giữa một người lính (**MỘT LÍNH ÁO ĐỎ**) và một **NGƯỜI DÂN THƯỜNG** đã thu hút đám đông và dẫn tới bạo lực. Những lính áo đỏ đã giết 5 nhà thực dân trong **THẢM SÁT BOSTON**.

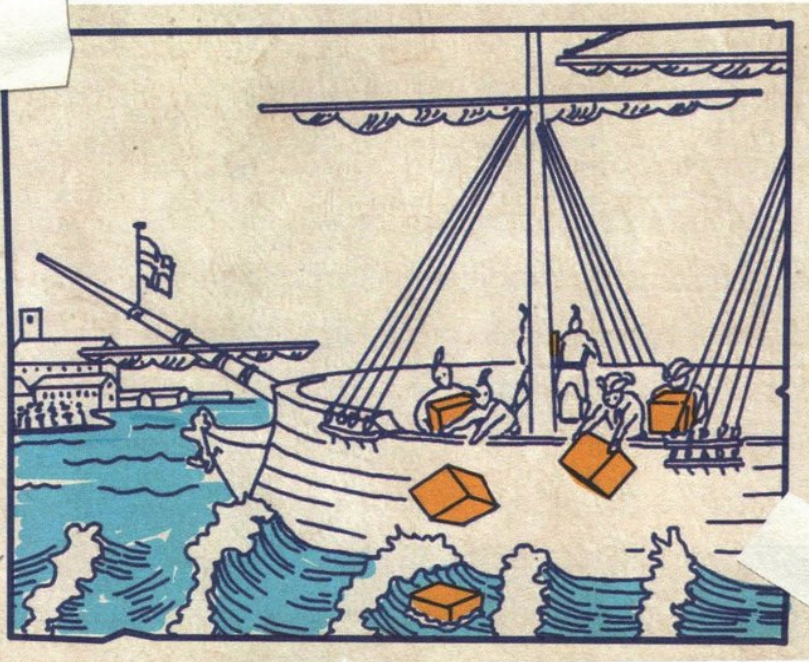


THƯỜNG DÂN

một người không hoạt động thường trực trong lực lượng vũ trang hay lực lượng cảnh sát



Nghị viện đã thông qua **ĐẠO LUẬT TRÀ** năm 1773, theo đó người Anh được phép bán chè cho những nhà thực dân với giá thấp hơn nhưng lại triệt tiêu việc buôn bán của những thương nhân trà



địa phương. Vào ngày 16 tháng 12 năm 1773, những người chống đối đã ném trà Anh của các tàu vào cảng Boston xuống biển trong sự kiện **BỮA TIỆC TRÀ BOSTON**.

CHIẾN TRANH VÀ ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP

Những nhà thực dân đã tự tổ chức đội ngũ của mình, thành lập **QUỐC HỘI LỤC ĐỊA THỨ NHẤT** ở Philadelphia năm 1774. Họ được khuyến khích tự vũ trang và sẵn sàng chiến đấu. Khi vua George III gửi thêm lính áo đỏ đến các thuộc địa, **PAUL REVERE** đã thực hiện chuyến đi nửa đêm nổi tiếng của mình vào ngày 18 tháng 4 năm 1775 để cảnh báo các nhà thực dân. Khi quân đội Anh đã hành quân đến **CONCORD** và **LEXINGTON**, Massachusetts, họ đã chống trả và **CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG MỸ** chính thức bắt đầu.

Những nhà thực dân ủng hộ độc lập được gọi là **NHỮNG NGƯỜI YÊU NƯỚC**, và những người vẫn một lòng với nước Anh được gọi là **NHỮNG NGƯỜI TRUNG THÀNH**. Nhiều người trung thành đã chạy trốn khỏi các thuộc địa, thường là sang Canada.

Ở QUỐC HỘI LỤC ĐỊA THỨ HAI, GEORGE WASHINGTON đã trở thành tổng chỉ huy quân đội của những nhà thực dân, được gọi là QUÂN ĐỘI LỤC ĐỊA. Một số trận đánh giữa quân đội lục địa và người Anh đã diễn ra sau đó. Các nhà thực dân đã cố gắng để làm hòa với vua George III bằng việc gửi cho ông THỈNH NGUYỆN CẢNH Ô-LIU, trong đó khẳng định họ vẫn muốn trung thành với nước Anh cho đến khi nào các quyền của họ vẫn được bảo hộ, nhưng vua George III đã phớt lờ nó và gửi thêm quân đến các thuộc địa.



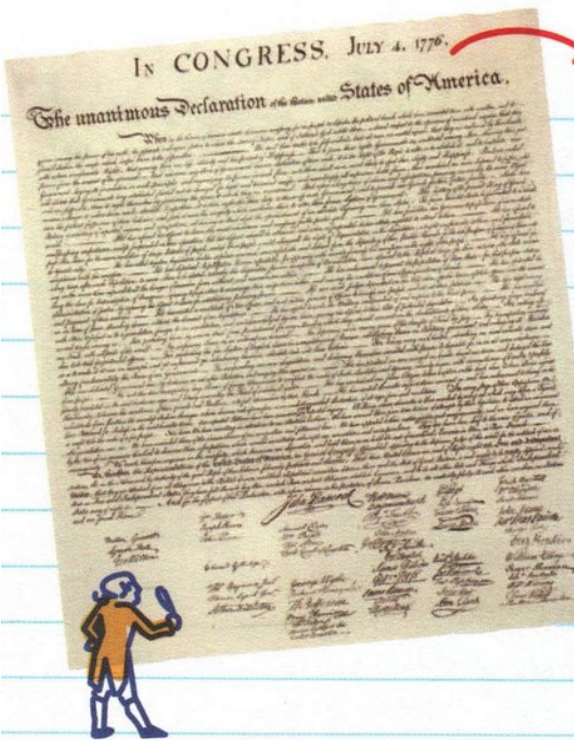
Ban đầu hầu hết người Mỹ bản địa đều không theo bên nào trong Chiến tranh cách mạng, nhưng hầu hết những người tham chiến đều ủng hộ người Anh. Người Anh đã thuyết phục nhiều bộ lạc chống lại những nhà thực dân sống ở các vùng giới tuyến.

Quốc hội lục địa lần hai đã tranh luận nên làm gì, và vào ngày 4 tháng 7 năm 1776, các thuộc địa tuyên bố độc lập khỏi nước Anh trong BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP. THOMAS JEFFERSON đã soạn bản tuyên ngôn này, khẳng định rằng người dân có quyền lật đổ chính quyền nếu chính quyền không quan tâm đến họ. Từ đây người dân có quyền "SỐNG, TỰ DO VÀ MUỐU CẦU HẠNH PHÚC", còn được gọi là những quyền **BẤT KHẢ XÂM PHẠM**. Những ý tưởng của Jefferson chịu ảnh hưởng từ các nhà tư tưởng Khai sáng người Pháp và John Locke.



Hội đồng soạn thảo Tuyên ngôn độc lập cũng có John Adams và Benjamin Franklin

BẤT KHẢ XÂM PHẠM
tuyệt đối; không thể chuyển giao hay giao nộp



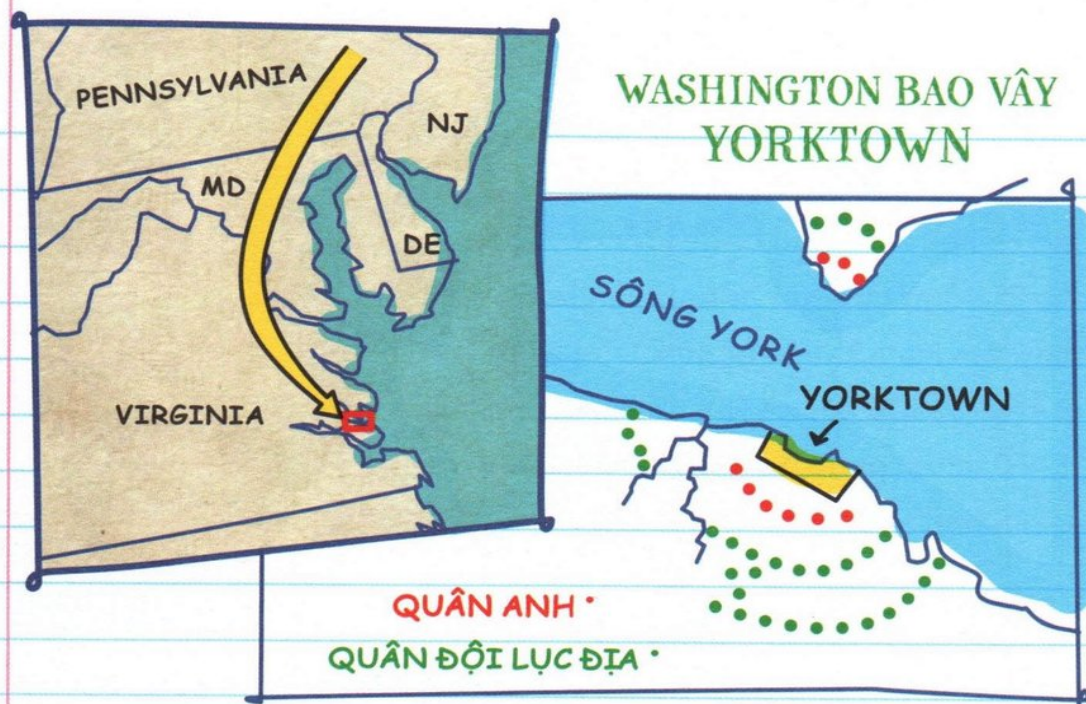
TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP TRONG 40 TỪ

Chính quyền là một khế ước xã hội. Nếu người cầm quyền không bảo vệ người dân và các quyền tự nhiên của họ, khế ước này sẽ bị phá vỡ và người dân có thể lật đổ người cầm quyền. Vua George III đã phá vỡ khế ước, vì vậy bây giờ Mỹ là một quốc gia độc lập.

CUỘC CHIẾN TIẾP DIỄN

Dù các cư dân thuộc địa đã tuyên bố độc lập, chiến tranh vẫn chưa kết thúc. Quân đội lục địa nhanh chóng nhận được sự giúp đỡ từ người Pháp, và điều này đã dẫn đến chiến thắng trong **TRẬN CHIẾN SARATOGA** năm 1777. Sau đó, người Pháp đã cung cấp thêm vũ khí và tiền cho các nhà thực dân như một cách để trả thù người Anh sau thất bại của họ trong Cuộc chiến bảy năm năm 1756. Một số quân nhân Pháp như **MARQUIS DE LAFAYETTE** còn phục vụ trong quân đội lục địa. Các nhà thực dân và người Pháp sử dụng các kỹ thuật chiến tranh du kích học được từ người Mỹ bản địa để phục kích người Anh trong rừng.



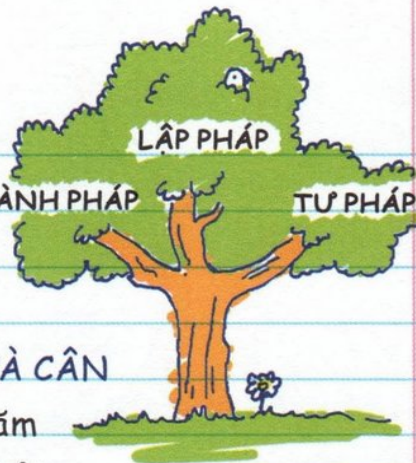


Những nước khác cũng hào hứng trả thù người Anh và đã giúp xé nhỏ đế chế mà người Anh đã xây dựng. Tây Ban Nha và Cộng hòa Hà Lan (nay là Hà Lan) đã tham chiến chống lại người Anh. Dưới sự lãnh đạo của George Washington, các cư dân thuộc địa đã đánh bại quân đội Anh ở **TRẬN CHIẾN YORKTOWN** năm 1781, đánh dấu chấm hết cho cuộc chiến. Năm 1783, cả hai bên ký **HIỆP ƯỚC PARIS**, chính thức công nhận độc lập của các cư dân thuộc địa với nước Anh.

CUỐI CÙNG CŨNG GIÀNH ĐƯỢC ĐỘC LẬP

Các thuộc địa đã soạn **HIẾN CHƯƠNG LIÊN BANG** vào năm 1777 để cai quản đất nước mới, nhưng nó trao quyền tối đa cho các bang và ít quyền cho chính quyền liên bang để thực thi luật pháp. Năm 1787, một văn bản mới, **HIẾN PHÁP**, đã chỉ ra một loạt các điều luật mà chính phủ quốc gia và chính quyền bang chia sẻ quyền lực. Chính phủ quốc gia được chia thành 3 nhánh mà hiện nay vẫn tồn tại: **LẬP PHÁP** (tạo ra các luật), **HÀNH PHÁP** (thực thi

các luật), và **TƯ PHÁP** (giải nghĩa và đưa luật pháp đi vào thực tế). Mỗi nhánh **HÀNH PHÁP** đều có quyền ngăn hoặc kiểm tra các hoạt động của hai nhánh còn lại. Điều này tạo ra một hệ thống **KIỂM SOÁT VÀ CÂN BẰNG** để giữ các nhánh đều chỗi chu. Năm 1790, Hiến pháp đã **ĐƯỢC PHÊ CHUẨN** bởi cả 13 bang của Hợp chúng quốc.



PHÊ CHUẨN
chính thức đồng ý

Quốc hội đã đề xuất một số thay đổi, 10 trong số đó đã được chấp thuận như là các **TU CHÍNH ÁN** Hiến pháp và được biết đến với tên gọi **TUYÊN NGÔN NHÂN QUYỀN**. Được phê chuẩn năm 1791, các tu chính án này đảm bảo:

TU CHÍNH ÁN
những thay đổi, thêm vào, hay chỉnh sửa

Quyền tự do ngôn luận

Tự do báo chí và tôn giáo

Xét xử bởi bồi thẩm đoàn

Quyền mang vũ khí

Bảo vệ quyền sở hữu

Các quyền cho phụ nữ, những người Mỹ gốc Phi và người Mỹ bản địa vẫn chưa được đảm bảo, nhưng Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã hình thành.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. "Không đóng thuế khi không có đại diện" nghĩa là gì cậu nhí?
2. Chuyện gì xảy ra sau khi nhà thực dân quyết định không đóng thuế nữa?
3. Ai đã viết Tuyên ngôn Độc lập?
4. Tuyên ngôn Độc lập đã kêu gọi ba quyền bất khả xâm phạm. Đó là những quyền gì? Cậu biết những ai đã có ảnh hưởng đến nội dung bản tuyên ngôn này không?
5. Có bao nhiêu Tu chính án hiến pháp trong Tuyên ngôn Nhân quyền?
6. Tuyên ngôn Nhân quyền không bao gồm quyền của những ai cậu nhí?
7. Tại sao trận chiến Saratoga lại mang tính quyết định?
 - A. Nó là trận chiến đầu tiên của cuộc cách mạng Mỹ.
 - B. Nó dẫn đến chiến thắng của người Anh ở New York và Philadelphia.
 - C. Nó đánh dấu việc người Pháp tham gia và ủng hộ các nhà thực dân.
 - D. Nó đánh dấu chiến thắng quyết định của các cư dân thuộc địa trước người Anh.
8. Độc lập của Mỹ đã chính thức công nhận ở Hiệp định nào ký vào năm 1763?

ĐÁP ÁN

1. "Không đóng thuế khi không có đại diện" là một khẩu hiệu mà các nhà thực dân đã dùng để chống lại thực tế họ không có quyền bầu lãnh đạo bất trong Nghị viện, nhưng vẫn phải đóng thuế cho nước Anh. 
2. Khi các cư dân thuộc địa từ chối đóng thuế, vua George III gửi quân đến Boston và đã diễn ra cuộc đối đầu được gọi là Thảm sát Boston, mà ở đó lính áo đỏ đã giết 5 nhà thực dân.
3. Tuyên ngôn Độc lập được viết bởi Thomas Jefferson.
4. Ba quyền bất khả xâm phạm là "sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc". Tuyên ngôn đã chịu ảnh hưởng tư tưởng của các nhà Khai sáng người Pháp và John Locke.
5. Có 10 Tu chính án trong Tuyên ngôn Nhân quyền.
6. Tuyên ngôn Nhân quyền không bao gồm quyền cho phụ nữ, người Mỹ gốc Phi, hay người Mỹ bản địa.
7. C. Nó đánh dấu sự tham gia và hỗ trợ của người Pháp đối với các cư dân thuộc địa.
8. Hiệp định Paris năm 1783 đã chính thức công nhận sự độc lập của các cư dân thuộc địa với người Anh.

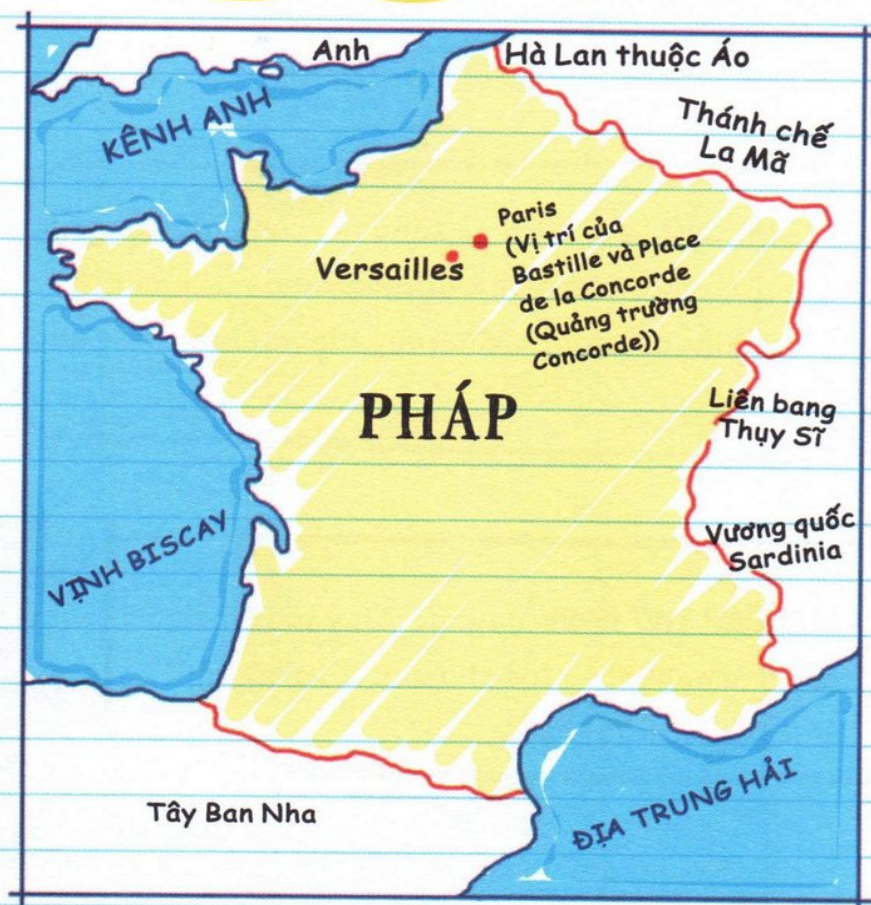
★ Chương 26 ★

CÁCH MẠNG



PHÁP

1789-1799



Giống như người Mỹ, người Pháp muốn lật đổ chính quyền quân chủ. Họ đã mệt mỏi với sự bất công của hệ thống giai cấp ở Pháp. Phát súng đầu tiên ở Trận chiến Lexington và Concord của Cách mạng Mỹ được gọi là "phát súng vang dội toàn cầu" một phần bởi nó chỉ cho người dân những nước khác thấy rằng, họ nên thay thế nền quân chủ bằng dân chủ.

BẤT MÃN DÂN CAO Ở PHÁP

Pháp, cũng giống Anh, phải trả nợ chiến tranh. Để xác định phương cách trả số tiền này, tháng 5 năm 1789, **VUA LOUIS XVI**, đã kêu gọi **ĐẠI HỘI GIAI CẤP**, bao gồm đại diện của ba giai cấp chính trong xã hội Pháp:



GIAI CẤP ĐẦU TIÊN là tăng lữ. Tầng lớp này gồm những thầy tu ở giáo khu nghèo khó, các hồng y hay giám mục từ các gia đình quý tộc, và chiếm tỷ lệ nhỏ nhất trong dân số.

GIAI CẤP THỨ HAI là quý tộc. Quý tộc chiếm số đông hơn trong toàn bộ dân số và nắm giữ $\frac{1}{4}$ đất đai của đất nước.





GIAI CẤP THỨ BA là nông dân, thợ thủ công và các thành phần thuộc tầng lớp trung lưu của xã hội, chiếm tới 70 % dân số Pháp nhưng chỉ nắm giữ rất ít đất đai so với các giai cấp khác. Nhiều người trong số họ thậm chí còn không có cả đất đai để ở.

Những thành viên của giai cấp thứ ba bất mãn với những đặc quyền được trao cho quý tộc. Giai cấp thứ nhất và thứ hai đều không phải đóng thuế đất, được gọi là **TAILLE**. Chỉ những người nghèo nhất phải đóng thuế này.

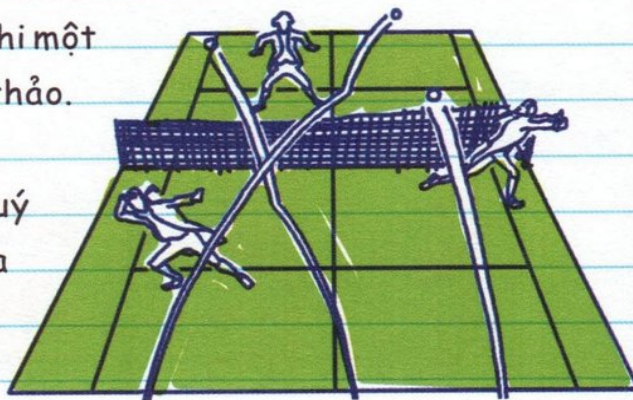
Tầng lớp trung lưu của Pháp còn được gọi là **BOURGEOISIE**, tức ám chỉ ai đó sống ở một thị trấn có tường bao.

Những vụ mùa thất bát vào năm 1787 và 1788 đã dẫn đến sự thiếu hụt lương thực, giá cả tăng cao và tình trạng thất nghiệp gia tăng. Nhà vua tiếp tục sử dụng tài sản cho những thú vui xa xỉ và những bữa tối xa hoa. Người dân thì chết đói, trong khi vợ của ông, **MARIE ANTOINETTE**, lại đang tổ chức một bữa tiệc nữa kia!



NGƯỜI DÂN HÀNH ĐỘNG

Quá ngán ngẩm với hệ thống quân chủ cai trị và trông mong sự thay đổi, tháng 6 năm 1789, các thành viên của giai cấp thứ ba đã tự gọi mình là **QUỐC HỘI**, một bộ máy điều hành mới cho nước Pháp. Quốc hội phải họp ở một sân đánh bóng trong nhà, bởi họ bị đuổi ra khỏi sảnh họp ở Versailles. Họ tin rằng nhà vua đã cố gắng khiến họ tan rã. Trong văn bản được gọi với tên **LỜI THỀ SÂN ĐÁNH BÓNG**, họ đã thề sẽ tiếp tục hội họp cho đến khi một hiến pháp mới được soạn thảo.



Louis XVI đã vận động quý tộc và tăng lữ tham gia quốc hội mới này, đồng thời huy động quân đội để đàn áp. Vào ngày 14

tháng 7 năm 1789, các công dân Pháp ở Paris đã đổ bộ vào nhà tù thành phố - ngục **BASTILLE** - tìm vũ khí và đạn dược để bảo vệ bản thân, nhưng không tìm thấy gì hết. Đám đông tức giận đã phá tan ngục Bastille trong chớp lát. Các cuộc nổi dậy nổ ra khắp đất nước.

NGÀY 14 THÁNG 7 BÂY GIỜ ĐƯỢC
LẤY LÀM NGÀY QUỐC KHÁNH PHÁP
ĐÓ CẬU.

THÊM NHIỀU THAY ĐỔI TRONG CHÍNH QUYỀN

Hội đồng quốc gia đã thành lập chính quyền mới theo mô hình dân chủ Mỹ. Người Pháp đã viết một văn bản được gọi là **TUYÊN NGÔN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ QUYỀN CÔNG DÂN**. Được chấp thuận vào tháng 8 năm 1789, Tuyên ngôn này đã trao những quyền cơ bản cho các cá nhân như "tự do, quyền có tài sản, được an toàn và chống lại sự áp bức".

Nhiều quý tộc và tăng lữ đã rời Pháp và thuyết phục các nước như Phổ (Prussia) và Áo tấn công. Chính phủ Pháp đã bắt nhà vua bởi nghĩ ông sẽ ủng hộ những đội quân đó. Một hiến pháp mới đã được xác lập năm 1791, kêu gọi xây dựng một chế độ quân chủ hạn chế; vẫn có một vị vua nhưng ông sẽ bị giới hạn quyền lực bởi một **QUỐC HỘI LẬP PHÁP**, cơ quan làm luật. Tuy nhiên, chính quyền mới này cho phép chỉ đàn ông - những người đóng các loại thuế nhất định và trên 25 tuổi mới có quyền bầu cử, đồng nghĩa với việc mọi người vẫn chưa được bình đẳng.

NHỮNG VẤN ĐỀ Ở PHÁP LEO THANG

Trên hết, người dân Pháp vẫn đói. Đám đông ở Paris trở nên bạo lực. **CÔNG XÃ PARIS** - một nhóm những người cực đoan, đã kêu gọi **QUYỀN BỎ PHIẾU** cho đàn ông và kêu gọi Quốc hội lập pháp xóa bỏ nền quân chủ.

QUYỀN BỎ PHIẾU

quyền được bầu cử

Vào năm 1792, một **HỘI NGHỊ QUỐC ƯỚC** mới bắt đầu nhóm họp. Họ soạn thảo một hiến pháp mới và xóa bỏ chế độ quân chủ để thành lập một chế độ **CỘNG HÒA**, nhưng nó không bền vững. Những nhà lãnh đạo đấu đá tranh giành quyền lực, và Quốc hội bị chia rẽ. Nhiều câu lạc bộ chính trị đã được thành lập trong cuộc cách mạng này, mỗi nhóm đều có quan điểm riêng về đường lối mà nhà nước cộng hòa nên theo.

Một nhóm được lãnh đạo bởi **MAXIMILIEN ROBESPIERRE**, được gọi là những người **JACOBIN**, đã tuyên bố "chính sách khủng bố" để kiểm soát những người đối lập, bắt những người ủng hộ nhà vua và bất đồng với các **SẮC LỆNH** của họ. Dưới **TRIỀU ĐẠI KHỦNG BỐ** (1793-1794), hàng nghìn người đã **BỊ CHÉM ĐẦU** ở quảng trường công cộng tại Paris có tên là **PLACE DE LA CONCORDE** bao gồm cả Marie Antoinette. (Vua Louis XVI đã bị xử tử vài tháng trước khi Triều đại Khủng bố bắt đầu). Robespierre và những người Jacobin đã cai trị như những kẻ độc tài dưới tên gọi **ỦY BAN AN TOÀN CÔNG CỘNG**. Họ duy trì quân đội với hơn một triệu người để đẩy lùi những kẻ xâm lăng trong các cuộc **CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG PHÁP** (1792-1802). Vào tháng 7 năm 1794, Robespierre đã bị bắt, bị buộc tội là bạo chúa, rồi bị xử tử ngay ngày hôm sau.

SẮC LỆNH

mệnh lệnh có hiệu lực như luật



MÁY CHÉM

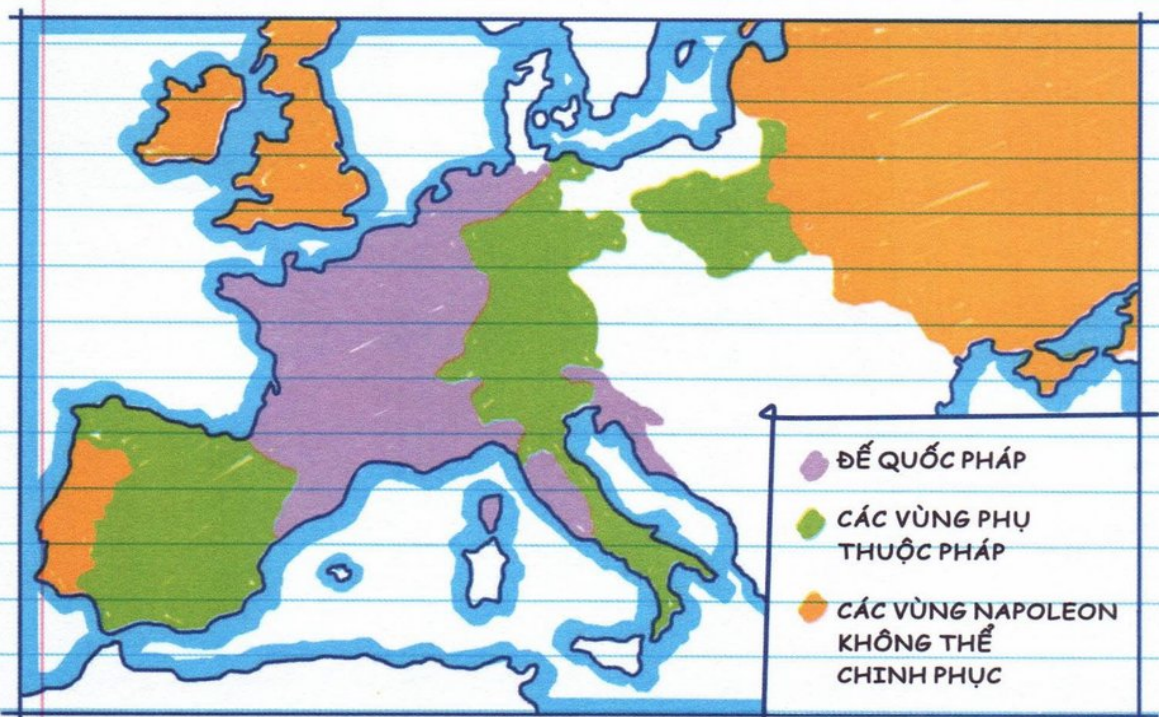
một thiết bị được thiết kế để chặt đầu ai đó

MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO MỚI LÊN NẮM QUYỀN

Cái chết của Robespierre đã đánh dấu chấm hết cho Triều đại Khủng bố. Một chính phủ mới, **HỘI ĐỒNG ĐỐC CHÍNH**, đã giành lấy chính quyền. Nhưng họ yếu cụt. Người dân không biết đâu là cách tốt nhất để quản lí đất nước.

Một anh hùng quân đội quốc gia tên là **NAPOLEON BONAPARTE** đã xóa sổ Hội đồng đốc chính và thiết lập một chính quyền mới vào năm 1799, chấm dứt cuộc Cách mạng Pháp. Năm năm sau, ông tự tuyên bố là **HOÀNG ĐẾ NAPOLEON I**.

Năm 1812, Napoleon đã mở rộng đế chế Pháp bao gồm cả Ý, Đức, Thụy Sĩ và các nước châu Âu khác (nhưng không có Anh nhé).



Tử tước¹ người Anh, Horatio Nelson đã đánh bại hạm đội của Napoleon ở **TRẬN TRAFALGAR** năm 1805. Napoleon là một nhà cầm quân nổi tiếng đã có công mở rộng Pháp, nhưng ông đã sai lầm khi bành trướng quá nhiều và tấn công Nga. Quân đội của ông bị lạnh cóng và trốn chạy. Ông cũng đã đưa ra Bộ luật **NAPOLEON** năm 1804 để bảo vệ quyền tự do cá nhân, quyền có tài sản, quyền làm việc, và quyền có quan điểm riêng. Tất cả các công dân đều bình đẳng trước pháp luật. **MẬT TIÊU CỤC** đó là: ông kiểm duyệt hầu hết các sách, báo Pháp để bảo vệ hình ảnh của ông. Ông ra lệnh cho cảnh sát chính phủ mở trộm thư tín. Tự do đã bị thay thế bởi **CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ**.

CHẾ ĐỘ CHUYÊN CHẾ

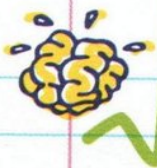
một thể chế nhà nước mà trong đó người cầm quyền có quyền lực tuyệt đối, không giới hạn

Cuối cùng, Napoleon đã **BỊ LƯU ĐÀY** khỏi Pháp bởi liên minh các nước châu Âu, nhưng ông đã trốn thoát và quay lại Pháp. Napoleon bị đánh bại trong **TRẬN CHIẾN WATERLOO** thuộc Bỉ ngày nay vào tháng 6 năm 1815 và lại bị lưu đày cho đến khi chết vào năm 1821. Vị hoàng đế đã ra đi và nước Pháp vẫn chưa xây dựng được nền dân chủ.

LƯU ĐÀY

bị buộc hoặc tự nguyện vắng mặt ở quốc gia hay quê hương của mình.

¹ Tử tước là một tước hiệu quý tộc cha truyền con nối, dưới Bá tước nhưng trên Nam tước.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cách mạng Mỹ đã có ảnh hưởng gì đối với những đồng minh Pháp của họ phía bên kia đại dương?
2. Xã hội Pháp được chia thành ba tầng lớp trước cách mạng. Đó là những tầng lớp nào và bao gồm những ai?
3. Chuyện gì đã xảy ra vào ngày 14 tháng 7 năm 1789?
4. Phiên bản Pháp của Tuyên ngôn độc lập có tên là gì? Nó nói gì cậu nhĩ?
5. Maximilien Robespierre đã lãnh đạo nhóm nào trong giai đoạn của Triều đại Khủng bố?
6. Điều nào trong các điều dưới đây là một trong các trụ cột của Bộ luật Napoleon?
 - A. Tất cả các công dân đều bình đẳng trước pháp luật.
 - B. Quyền của phụ nữ được công nhận.
 - C. Quyền của quân đội là quan trọng nhất.
 - D. Tự do cá nhân không được cho phép.
7. Điều gì đã xảy ra với Napoleon trong trận Waterloo?

ĐÁP ÁN

1. Cách mạng Mỹ đã cho người dân ở các nước khác, trong đó có Pháp thấy rằng họ có thể thay thế chế độ quân chủ bằng chế độ dân chủ, đó là lí do tại sao họ gọi phát súng đầu tiên trong các trận chiến Lexington và Concord là "phát súng vang dội toàn cầu". 
2. Tầng lớp đầu tiên bao gồm tầng lớp. Tầng lớp thứ hai là quý tộc. Tầng lớp thứ ba là nông dân, thợ thủ công và trung lưu.
3. Vào 14 tháng 7 năm 1789, các công dân Pháp đã tấn công Bastille, nhà tù của Paris để tìm kiếm vũ khí, đạn dược và đã phá hủy nhà tù trong chớp mắt.
4. Phiên bản Pháp của Tuyên ngôn Độc lập được gọi là Tuyên ngôn về Quyền con người và Quyền công dân. Nó trao những quyền cơ bản cho cá nhân, như "tự do, quyền có tài sản, được an toàn và chống lại sự áp bức".
5. Maximilien Robespierre đã lãnh đạo những người Jacobin. Họ đã cai trị như những tên độc tài và tự gọi mình là Ủy ban An toàn công cộng.
6. A. Tất cả các công dân đều bình đẳng trước pháp luật.
7. Napoleon đã thua và bị lưu đày vĩnh viễn sau trận Waterloo.



Chương 27



CHỦ NGHĨA DÂN TỘC KHẮP CHÂU ÂU VÀ PHONG TRÀO ĐỘC LẬP TẠI NAM MỸ VÀ HAITI

Sau khi thời kỳ cầm quyền của Napoleon kết thúc, nhiều phần của châu Âu mà ông chiếm đóng đã giành quyền tự chủ. Trong vòng 9 tháng, những đại diện châu Âu từ các nước này đã gặp mặt để tiến xa hơn nữa ở HỘI NGHỊ VIENNA (1814-1815). Trong khi đó, ở Nam Mỹ, nhiều nước cũng đã tuyên bố độc lập.

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC Ở CHÂU ÂU

Các nước tham gia trong Hội nghị Vienna (Nga, Thụy Điển, Na Uy, Pháp, Vương quốc liên hiệp Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Áo, Đan Mạch và Phổ (Prussia)) cố gắng lập lại trật tự bằng việc khôi phục các gia đình hoàng gia đã bị lật đổ dưới thời cai trị của Napoleon. Nhưng **CHỦ NGHĨA DÂN TỘC** đang phát triển mạnh mẽ ở mỗi nước - nơi người dân được kết nối với nhau thông qua một nền văn hóa chung chứ không phải thông qua sự trung thành với một vương triều. Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc một phần là kết quả từ thời cầm quyền của Napoleon: Napoleon đã thống nhất người Pháp bằng việc ủng hộ những bài hát, những ngày nghỉ quốc gia và thúc đẩy chủ nghĩa yêu nước thông qua những lá cờ cùng các biểu tượng khác. Kiểu tự hào dân tộc này phát triển khắp châu Âu.

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC

niềm tự hào về một dân tộc, những cảm xúc, ý tưởng, hay hành động yêu nước

CÁC CUỘC CÁCH MẠNG trong những năm 1830 ở châu Âu

Chủ nghĩa dân tộc đã truyền cảm hứng cho người dân khắp châu Âu chống lại vua và các nữ hoàng mà họ không còn trung thành. Nhiều cuộc cách mạng đã nổ ra trong năm 1830.

Sau khi CHARLES X lên làm vua năm 1824 và cố gắng phớt lờ bản hiến pháp mới của Pháp, người Pháp đã tiến hành cuộc **CÁCH MẠNG THÁNG BẢY** để lập nên một vị vua mới, **VUA LOUIS-PHILIPPE**, người đã khôi phục quyền lực cho người dân Pháp.

Người Ba Lan đã nổi dậy chống lại sự cai trị của Nga hoàng, nhưng không thành công.

Cuộc cách mạng đã dẫn đến sự hình thành một quốc gia mới là Bỉ.

Một số cuộc cách mạng cũng đã nổ ra năm 1848. Rất nhiều trong số đó lại thất bại, nhưng lý tưởng chủ nghĩa dân tộc còn rất mạnh mẽ.

CÁCH MẠNG VÀ SỰ HỢP NHẤT Ở CHÂU ÂU



NƯỚC Ý THỐNG NHẤT

Năm 1861, Ý trở thành 1 đất nước độc lập với sự giúp đỡ của **GIUSEPPE GARIBALDI** và "những người mặc áo đỏ". Họ đã chiến đấu với người Áo giành độc lập cho nước Ý và thành lập quân đội gồm 1.000 quân tự nguyện. Garibaldi giành quyền kiểm soát Sicily năm 1860, và sau đó là Naples và Piedmont. Vào năm 1861, một nhà nước Ý mới đã được tuyên bố dưới sự cầm quyền của **VUA VICTOREMMANUEL II**. Nó không bao gồm Venice (được kiểm soát bởi người Áo) hay Rome (dưới quyền kiểm soát của người Pháp). Năm 1870, sau sự thất bại của người Pháp ở **CHIẾN TRANH PHÁP - PHỔ**, hai vùng này cuối cùng đã trở thành một phần của Ý, với thủ đô là Rome.

← BỞI VÌ HỌ MẶC
ÁO MÀU ĐỎ

ĐỨC THỐNG NHẤT

Dưới sự lãnh đạo của Vua Phổ là **WILHELM (William I)**, **THỦ TƯỚNG OTTO VON BISMARCK** đã thu thuế để củng cố quân đội Phổ và quản lý Phổ mà không cần sự tham gia hay đồng thuận của Quốc hội. Bismarck đã gây chiến với người Áo và nhanh chóng đánh bại họ. Điều này đã giúp Phổ nắm quyền kiểm soát toàn bộ Bắc Đức. Vào năm 1870, trong chiến tranh Pháp - Phổ, Phổ đã giành được các tỉnh Alsace và Lorraine của Pháp (và đặt lại tên là Alsace-Lorraine). Điều này đã thuyết phục các bang nam Đức gia nhập Liên bang Bắc Đức. Năm 1871, William I của Phổ được đặt tên là **KAISER**, hay hoàng đế của Đế chế Đức.

↑ CŨNG XUẤT PHÁT TỪ TỪ "CAESAR".

HAITI TUYÊN BỐ ĐỘC LẬP

Hòn đảo nhỏ **HISPANIOLA** giành độc lập năm 1804. Một phần của Hispaniola là **SAINT-DOMINGUE**, một thuộc địa mía đường của Pháp với dân số phần lớn là những người nô lệ bị đối xử tàn tệ. Dưới sự lãnh đạo của **FRANÇOIS-DOMINIQUE TOUSSAINT-LOUVERTURE**, hơn 100.000 nô lệ đã nổi dậy và giành lấy Hispaniola. Các nô lệ Haiti đã sử dụng ngôn ngữ của riêng họ, vì thế người Pháp không hiểu được kế hoạch cũng như chiến lược của họ. Vào ngày năm mới của năm 1804, phần phía tây của hòn đảo tuyên bố tự do. Phần này được gọi là **HAITI**, và nó là quốc gia độc lập đầu tiên trên toàn Mỹ La-tinh. **JEAN-JACQUES DESSALINES**, một nhà lãnh đạo khác của cuộc cách mạng Haiti trở thành nhà lãnh đạo đầu tiên của quốc gia mới này.

HISPANIOLA là một hòn đảo ở Caribbean bao gồm Haiti và Cộng hòa Dominica ngày nay. Đây là một trong những nơi Christopher Columbus đã khám phá ra trong chuyến hành trình đến châu Mỹ của ông năm 1492.



NAM MỸ TỰ DO

Nam Mỹ thuộc quyền kiểm soát của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha cho đến thế kỷ 19, khi **SIMÓN BOLÍVAR** lãnh đạo các cuộc cách mạng trên khắp lục địa. Tây Ban Nha vốn đã suy yếu sau những cuộc chiến với Napoleon, và Bolívar đã tận dụng lợi thế này để tuyên bố độc lập cho Venezuela vào năm 1811. Tây Ban Nha chiến đấu giành lại quyền kiểm soát Venezuela suốt một thập kỷ sau đó, nhưng cuối cùng đất nước này đã được tự do khỏi quyền kiểm soát của Tây Ban Nha. Năm 1819, Bolívar đã tuyên bố và giành độc lập (chỉ với một quân đội nhỏ) cho một quốc gia mới, Colombia. Bolívar là anh hùng của toàn Nam Mỹ, giải phóng các quốc gia từ đông sang tây.



JOSÉ DE SAN MARTÍN đấu tranh giành độc lập cho Argentina và Chile. Ông giúp giải phóng Peru khỏi tay người Tây Ban Nha với sự giúp sức của Bolívar. Cuối năm 1824, Uruguay, Paraguay và Bolivia cũng được giải phóng khỏi ách cai trị của Tây Ban Nha. Bolívar và San Martín ủng hộ các quyền của **NHỮNG NGƯỜI TÂY BÀN NHA SINH RA Ở TÂN THẾ GIỚI** và lãnh đạo quân đội Creole chống lại **NHỮNG NGƯỜI TÂY BÀN NHA SỐNG Ở TÂN THẾ GIỚI NHƯNG SINH RA Ở TÂY BÀN NHA**.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cậu hãy định nghĩa "chủ nghĩa dân tộc" nhé!
2. Ai là người có công thống nhất Ý?
3. Ai có công thống nhất nước Đức?
4. Venezuela độc lập năm nào cậu nhỉ?
A. 1824
B. 1819
C. 1811
D. 1807
5. Quốc gia độc lập đầu tiên ở Mỹ La-tinh là _____. Nó vốn là 1 thuộc địa _____.
6. Nhà lãnh đạo Nam Mỹ nổi tiếng nào đã lãnh đạo Venezuela và Colombia giành độc lập?
7. Tại sao người dân của Saint Domingue không vui? Ai đã lãnh đạo họ giành độc lập?

ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN

1. Chủ nghĩa dân tộc nghĩa là người dân ở một đất nước cảm nhận họ được kết nối với nhau thông qua một nền văn hóa chung (chứ không phải thông qua sự trung thành với một vị vua hay nữ hoàng). Chủ nghĩa dân tộc cũng có thể có nghĩa là câu tự hào về quốc gia của cậu. 
2. Giuseppe Garibaldi và những người mặc áo đỏ đã giải phóng Ý khỏi tay những người Áo (Vào năm 1861, một nước Ý thống nhất mới đã được tuyên bố dưới sự cầm quyền của vua Victor Emmanuel II).
3. Vua Wilhelm (William I) và thủ tướng Otto Von Bismarck. (Phổ đã giành quyền kiểm soát Bắc Đức, các tỉnh Alsace và Lorraine- được đặt lại tên là vùng Alsace- Lorraine- và đã thuyết phục các bang Nam Đức hợp nhất với Liên bang Bắc Đức).
4. C. 1811
5. Haiti, của Pháp.
6. Simón Bolívar đã lãnh đạo Venezuela và Colombia giành độc lập.
7. Người dân của Saint-Domingue không vui bởi họ bị biến thành nô lệ. Francois- Dominique Toussaint- Louverture đã lãnh đạo hơn 100.000 nô lệ nổi dậy. (Vào năm 1804, phần phía tây của hòn đảo tuyên bố tự do và nay có tên gọi là Haiti).

★ Chương 28 ★

NỘI CHIẾN MỸ

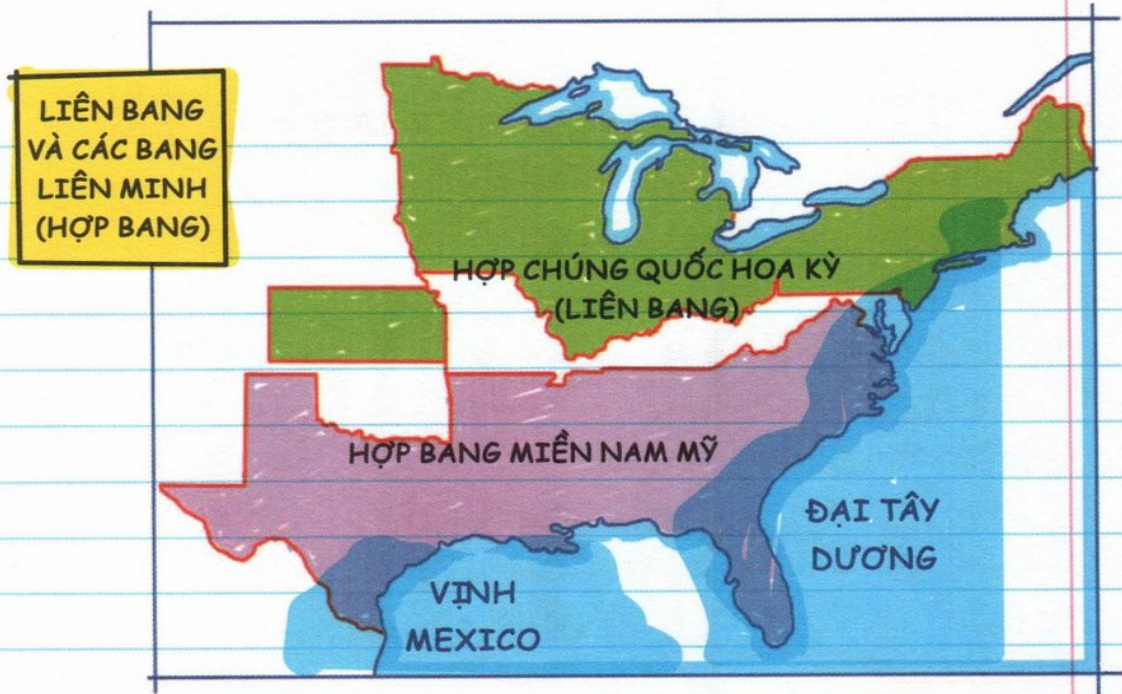
1861-1865

Vào giữa thế kỷ 19, chủ nghĩa dân tộc lan rộng khắp Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Các bang miền Bắc và các bang miền Nam có quan điểm khác nhau không những về sự cân bằng quyền lực giữa các bang với chính phủ liên bang, mà còn về CHỦ NGHĨA BÃI NÔ, phong trào nhằm chấm dứt chế độ nô lệ. Miền Bắc và miền Nam đều muốn kiểm soát những vùng đất canh tác tốt nhất. Điều này đã dẫn đến CUỘC NỘI CHIẾN MỸ.

CHẾ ĐỘ NÔ LỆ GÂY CHIA RẼ NƯỚC MỸ

Ở phía Nam, nơi nền kinh tế dựa vào cây thuốc lá và bông, các chủ đồn điền muốn tiếp tục sử dụng nô lệ. Vào những năm 1850, trên 3 triệu người Mỹ gốc Phi bị biến thành nô lệ ở phía Nam.

Các bang phía Bắc có nền kinh tế dựa vào những nông trang và xưởng sản xuất nhỏ hơn: Họ không có nhu cầu sử dụng lao động nô lệ mấy.



Mỗi khi có một bang mới gia nhập liên hiệp, thì tranh luận về việc bang đó có cho phép sử dụng nô lệ không lại nổ ra. Năm 1850, California nộp đơn muốn trở thành một bang tự do, nhưng điều này có thể làm tổn hại tới sự cân bằng về con số giữa các bang tự do và các bang còn có nô lệ. Một thỏa hiệp đã được đưa ra: California sẽ là một bang tự do, nhưng người dân ở mỗi bang hay lãnh thổ mới sau đó sẽ quyết định về chế độ nô lệ của bang nơi họ sinh sống.

LIÊN BANG

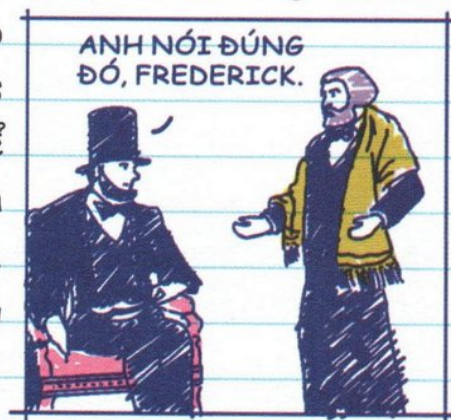
Hợp chúng quốc Hoa Kỳ; trong giai đoạn Nội chiến Mỹ, cũng ám chỉ quân đội phía Bắc và các bang phía Bắc.

PHONG TRÀO BÃI NÔ

Vào năm 1855, ở vùng lãnh thổ mà sau này trở thành các bang Kansas và Nebraska, công dân đã bỏ phiếu xem vùng lãnh thổ này có nên tự do hay không. Nhiều người vốn sống ở đó mong muốn bang của mình tự do, nhưng hàng nghìn người vượt qua biên giới lại bầu cho một chính quyền ủng hộ chế độ nô lệ. Điều này đã thổi bùng Phong trào bãi nô.

JOHN BROWN, một người theo chủ nghĩa bãi nô, đã lãnh đạo các cuộc nổi dậy, giết nhiều người; có thêm hàng trăm người chết vào mùa hè năm đó, khoảng thời gian được biết đến với tên gọi "**KANSAS ĐỎ MÁU**". Brown đã lãnh đạo cuộc tấn công vào **KHO CHỨA KHÍ GIỚI** ở Virginia để vũ trang cho những người nô lệ của mình. Cuộc tấn công thất bại và Brown đã bị kết án tử hình, nhưng ông trở thành người anh hùng cho phong trào giải phóng nô lệ.

FREDERICK DOUGLASS, một nô lệ bỏ trốn, đã viết nhiều cuốn tự truyện bao gồm **TỰ TRUYỆN CUỘC ĐỜI CỦA FREDERICK DOUGLASS** (1845), và đi khắp đất nước để nói cho người dân về những trải nghiệm khó khăn của ông khi là một nô lệ. Douglass đã cố vấn về chế độ chiếm hữu nô lệ cho **ABRAHAM LINCOLN**, người vừa được bầu là Tổng thống thứ 16 của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ năm 1860. Douglass cũng tác động tới Tổng thống Lincoln để cuối cùng ông đã cho những người đàn ông Mỹ gốc Phi chiến đấu trong Nội chiến. Nhiều đơn vị lính Mỹ gốc Phi, như Trung đoàn 54 đã giúp miền Bắc chiến thắng.



CÁC ĐƠN VỊ NÀY GỒM ĐÀN ÔNG TỪ CẢ CÁC BANG TỰ DO VÀ CÁC BANG CÒN SỬ DỤNG NÔ LỆ

Lincoln nghĩ rằng sự phân chia chế độ chiếm hữu nô lệ nguy hiểm tới sức mạnh cũng như sự thống nhất của chính phủ. Ông lúc đó vẫn chưa muốn xóa bỏ chế độ chiếm hữu nô lệ hoàn toàn, nhưng ông tin rằng chế độ này không nên lan ra ngoài các bang mà nó vốn tồn tại và nên được khuyến khích xóa bỏ.

Vụ án Dred Scott: DRED SCOTT là một nô lệ đã kiện đòi quyền tự do sau khi người chủ sở hữu anh ta chết. Năm 1857, Tòa án tối cao tuyên rằng Scott là một tài sản, không phải là một công dân Hợp chúng quốc, dù anh ta sống ở một bang tự do - vì vậy anh không có quyền gì hết. Vụ việc này càng thổi bùng phong trào đấu tranh cho chủ nghĩa bãi nô.

HARRIET TUBMAN đã mạo hiểm tính mạng để đưa những người nô lệ đến phía Bắc thông qua ĐƯỜNG SẮT NGẦM. Thực chất nó không phải là tuyến đường sắt, mà là hệ thống các tuyến đường và địa điểm bí mật, như các nông trang và nhà, để giúp mọi người tìm được tự do.



HỢP BANG MIỀN NAM HÌNH THÀNH

Năm 1860, Nam California quyết định

LY KHAI khỏi liên bang miền Bắc để giữ quyền duy trì chế độ chiếm hữu nô lệ của mình. Sáu bang khác cũng theo. Vào tháng hai, họ thành lập **LIÊN MINH CÁC BANG MỸ** (hay **HỢP**

BANG) và chọn **JEFFERSON DAVIS** làm tổng thống. Trong bài phát biểu nhậm chức vào tháng ba sau đó, Lincoln đã khẳng định sự ly khai đó là bất hợp pháp, và chiến tranh không phải là lựa chọn thích hợp. Nhưng cuối cùng ông cũng không thể ngăn nó.

LY KHAI

chính thức rút lui khỏi một liên minh hay một hiệp hội

Quân đội liên bang đại diện cho các bang phía Bắc và được đặt tên là những người **YANKEE**. Quân đội liên minh đại diện cho các bang phía Nam và được gọi là **NHỮNG KẺ NỔI LOẠN**.

NỘI CHIẾN MỸ bắt đầu vào tháng 4 năm 1861, khi Hợp bang miền Nam chiếm thành Sumter vốn dưới sự kiểm soát của Liên bang ở Nam California. Sau đó, Virginia, Arkansas, Tennessee và bắc Carolina đã gia nhập Hợp bang và thành lập Liên minh các bang miền Nam.

Dùng câu thơ này để nhớ thời điểm bắt đầu của Nội chiến, cậu nhé:

Vào năm một tám sáu mốt,
Nội chiến Mỹ đã bắt đầu sục sôi

1. Nam Carolina
2. Mississippi
3. Florida
4. Alabama
5. Georgia
6. Louisiana
7. Texas
8. Virginia
9. Arkansas
10. Bắc Carolina
11. Tennessee

ĐÂY LÀ THỨ TỰ
CÁC BANG GIA
NHẬP HỢP BANG



Mặc dù Virginia gia nhập Hợp bang nhưng phần phía tây của bang vẫn trung thành với Liên bang, vì thế nó thành lập bang riêng vào năm 1863 - bang Tây Virginia.

CÁC TRẬN ĐÁNH CỦA NỘI CHIẾN

TRẬN CHIẾN BULL RUN ở Virginia tháng 7 năm 1861 là trận chiến lớn đầu tiên của Nội chiến. Quân đội Liên bang và phe Hợp bang đều gồm chủ yếu là lính tình nguyện, thiếu kỹ năng chiến đấu. Quân Liên bang cố gắng chiếm lấy thủ phủ của bang Virginia là Richmond, nhưng quân đội của quân Liên minh dưới sự lãnh đạo của Thomas Jackson, đã kìm chân họ. Jackson có biệt danh là **JACKSON TƯỜNG ĐÁ** bởi lúc đó có người đã hét lên: "Đó là Jackson, đứng sừng sững như tường đá!" Đã có quá nhiều thương vong đến mức cả hai phía đều nhận ra, chiến tranh sẽ lâu dài và khó khăn đây. Miền Bắc có nhiều người, đồ tiếp tế và các phân xưởng hơn, nhưng miền Nam mở rộng cuộc chiến với những vị tướng tài ba biết sử dụng chiến thuật chiến tranh du kích.



Trận chiến Bull Run thứ hai diễn ra khoảng một năm sau đó, một lần nữa lính của Liên bang buộc phải rút lui, có thể bởi sự thiếu khôn ngoan của các vị tướng. **TRẬN CHIẾN ANTIETAM**, vào tháng 9 năm 1862, là trận chiến của Nội chiến đầu tiên diễn ra ở lãnh thổ Liên bang, ở Maryland. Đó là trận chiến kéo dài một ngày đẫm máu nhất trong lịch sử Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Sau trận chiến này, Lincoln đã cảnh báo rằng những người nô lệ ở Hợp bang miền Nam sẽ được trả tự do, nếu các bang này không quay về Liên bang. Các bang này không nghe theo, và Lincoln đã ra **TUYÊN NGÔN GIẢI PHÓNG NÔ LỆ**

vào ngày 1 tháng 1 năm 1863, theo đó trên lý thuyết, hơn ba triệu nô lệ sống ở Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đã được giải phóng. Lincoln trên thực tế không có thẩm quyền theo Hiến pháp để chấm dứt chế độ nô lệ, nhưng ông có quyền chiếm tài sản của kẻ thù - bao gồm cả nô lệ. Vì thế sắc lệnh quân sự này có thể giải phóng tất cả các nô lệ ở những vùng nổi dậy. Nó đã khuyến khích các nô lệ chạy trốn.

TRẬN CHIẾN GETTYSBURG ở Pennsylvania vào tháng 7 năm 1863 là một bước ngoặt của cuộc Nội chiến. Quân Liên bang chiến thắng và giành thế thượng phong. Đại tướng **GEORGE C. MEADE**, lúc đó đứng đầu quân đội Liên bang, đã quyết định áp dụng chiến thuật **CHIẾN TRANH TOÀN DIỆN**: không chỉ đánh bại quân đội Hợp bang (dưới sự chỉ huy của Đại tướng **ROBERT E. LEE**) mà còn phá hủy nguồn lực và nhuệ khí chiến đấu của khu vực đó.

CÂU
XEM
TRANG
TIẾP
THEO
NHÉ!

TUYÊN BỐ GETTYSBURG

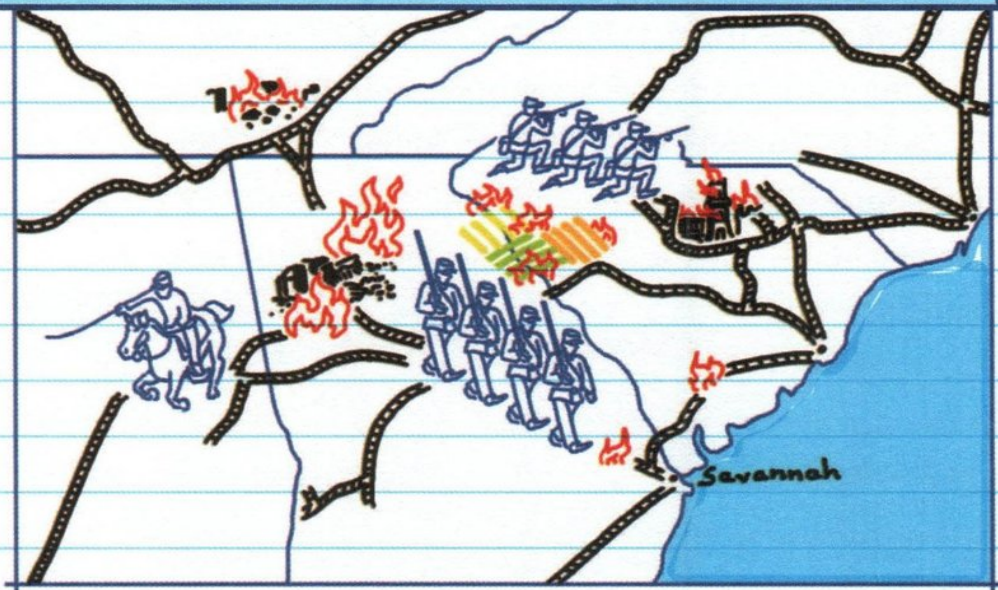
Gettysburg cũng là nơi Lincoln đã đọc **DIỄN VĂN GETTYSBURG**.

Vào ngày 19 tháng 11 năm 1863, bốn tháng sau trận chiến, Lincoln đã phát biểu tại Nghĩa trang quốc gia của những người lính về ý nghĩa của Nội chiến đối với nền tự do mới của nước Mỹ và không có người lính nào hy sinh vô nghĩa. Bài diễn văn bắt đầu bằng dòng: "Tám mươi bảy năm trước" - nhắc tới Cuộc cách mạng Mỹ - và nó được coi là một trong những bài diễn văn vĩ đại nhất trong lịch sử.

Dòng đầu của Tuyên bố Gettysburg "Tám mươi bảy năm trước, ông cha chúng ta đã thai nghén trên lục địa này..." là gợi ý về năm mà diễn văn này được đọc. Một "score" là 20, vì thế 4 lần 20 năm và $7 = 4 \times 20 + 7 = 87$ năm.
 $1776 + 87 = 1863$.

Tướng của Liên bang là WILLIAM TECUMSEH SHERMAN đã dẫn quân từ Atlanta đến Savannah trong CUỘC TIẾN QUÂN RA PHÍA BIỂN năm 1864, phá hủy đường sắt, đồn điền... tất cả những gì trong tầm mắt.

“CHIẾN TRANH TOÀN DIỆN” là một thuật ngữ được sử dụng lần đầu bởi Đại tướng của quân Liên bang William Sherman vào năm 1864. Chiến tranh toàn diện là một chiến lược quân sự biến tất cả thường dân hay các nguồn lực phi quân sự thành mục tiêu quân sự. Nó thường dẫn đến nhiều thương vong. Bản thân Sherman cũng đã nhận ra sự tàn khốc của chiến thuật này, nhưng ông lý giải rằng nó có thể tiêu diệt những Kẻ nổi loạn và kết thúc chiến tranh nhanh hơn.



HẬU QUẢ CỦA CHIẾN TRANH

Nội chiến Mỹ giữa quân đội Liên bang và Hợp bang kéo dài bốn năm (1861-1865). Vào tháng 4 năm 1865, TÒA ÁN APPOMATTOX ở Virginia, Lee và quân đội Hợp bang đã đầu hàng TƯỚNG UYLSSES S. GRANT, kết thúc chiến tranh. Vào tháng 1 năm 1865, Quốc hội đã thông qua TU CHÍNH ÁN THỨ MƯỜI BA, theo đó chính thức xóa bỏ chế độ nô lệ. Liên bang được duy trì.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Hai vấn đề chính dẫn đến mâu thuẫn gay gắt giữa các bang miền Bắc và miền Nam là gì?
2. Điểm gây tranh cãi khi California muốn gia nhập Liên bang là gì?
3. Frederick Douglass là ai và ông đã có ảnh hưởng tới Lincoln trong vấn đề gì?
4. Quân đội _____ đại diện cho các bang phía Bắc, trong khi quân đội _____ đại diện cho các bang phía Nam.
5. Nội chiến Mỹ bắt đầu khi phe Hiệp bang nã đạn vào:
A. Thành McHenry
B. Thành Sumter
C. Thành Davis
D. Thành Ticonderoga
6. Nội chiến Mỹ kết thúc khi nào?
7. Tu chính án nào đã được đưa ra chính thức để ghi dấu sự chấm hết của chế độ nô lệ ở Hợp chúng quốc Hoa kỳ?

ĐÁP ÁN

179

ĐÁP ÁN

1. Chế độ nô lệ và quyền của các bang là những điều chia rẽ nước Mỹ (ở phía Nam, nơi nền kinh tế dựa vào thuốc lá và bông, các chủ đồn điền vẫn muốn có nô lệ. Còn các bang phía Bắc có nhu cầu lao động nô lệ thấp). 
2. Điểm gây tranh cãi đó là California muốn thành một bang tự do nhưng điều này sẽ dẫn đến sự chênh lệch dân số giữa các bang tự do và các bang còn có nô lệ.
3. Frederick Douglass là một nô lệ bỏ trốn đã viết nhiều cuốn tự truyện và đi khắp đất nước để nói với người dân về những trải nghiệm kinh khủng của mình khi là một nô lệ. Ông cũng đã cố vấn cho Tổng thống Lincoln về vấn đề nô lệ và tác động đến tổng thống để cho phép những người đàn ông Mỹ gốc Phi tham chiến trong quân đội phía Bắc.
4. Liên bang, Hợp bang
5. B. Thành Sumter
6. Nội chiến Mỹ kết thúc khi quân đội Hợp bang đầu hàng vào tháng 4 năm 1865 tại trận Appomattox ở Virginia.
7. Tu chính án Thứ mười ba chính thức xóa bỏ chế độ nô lệ.



Chương 29



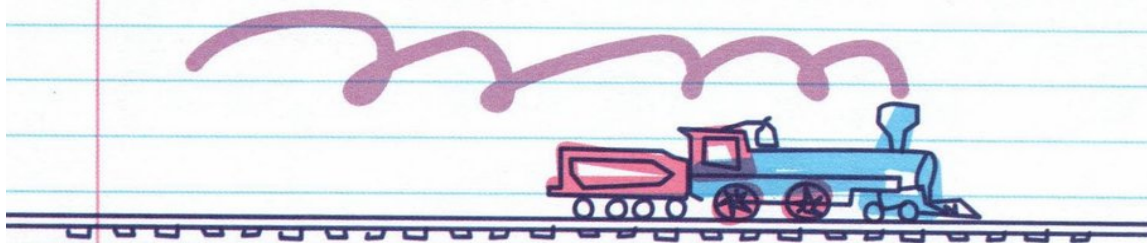
CÁCH MẠNG



CÔNG NGHIỆP

1760-ĐẾN GIỮA THẾ KỶ 19

Trong thời gian diễn ra CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP, kỹ thuật mới đã thay đổi cách thức sản xuất và lối sống của con người một cách lớn lao. Cuộc cách mạng này bắt đầu vào những năm 1760 với các tiến bộ trong canh tác, đạt đỉnh cao với sự phát triển của các nhà máy và kết thúc vào khoảng giữa thế kỷ 19.

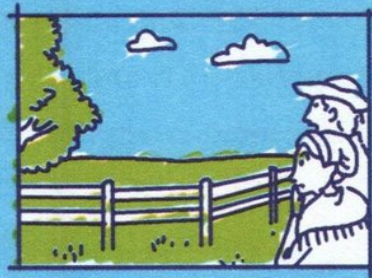


KHỞI ĐẦU của CUỘC CÁCH MẠNG

Cách mạng Công nghiệp bắt đầu ở Anh, được thừa hưởng thành tựu từ cuộc cách mạng **NÔNG NGHIỆP** với những cây trồng và kỹ thuật canh tác mới đã dẫn đến tăng năng suất cây trồng và rồi gia tăng dân số với tuổi thọ cao hơn. Vào thế kỷ 18, nhiều nông dân đã buộc phải chuyển đến thành phố bởi những điều luật **PHONG TỎA ĐẤT ĐAI** và trở thành lực lượng lao động mới cho các nhà máy đang mọc lên khắp nước Anh lúc đó.

Một lý do nữa khiến nước Anh trở thành nơi đầu tiên diễn ra Cách mạng Công nghiệp đó là nguồn tài nguyên thiên nhiên của nước này. Nước Anh có sắt để tạo ra các máy móc và than để vận hành chúng. Những dòng sông cho thủy điện, những con đường giúp vận chuyển nguyên liệu và các sản phẩm cuối cùng. Nước Anh cũng có một **ĐẾ CHẾ** rộng khắp với một thị trường có sức mua lớn cho các sản phẩm của họ.

Nghị viện Anh đã thông qua **ĐIỀU LUẬT PHONG TỎA ĐẤT ĐAI**, theo đó rào lại những vùng đất mà các nông dân vốn sử dụng trước đây để họ không còn có thể sử dụng đất chung nữa. Đất đai trở thành sở hữu cá nhân và một số người buộc phải tìm việc ở các thành phố.



Ý NGHĨA của CUỘC CÁCH MẠNG

Cách mạng Công nghiệp cho phép nhiều sản phẩm được làm ra hơn với tốc độ rất nhanh. Quá trình này chủ yếu diễn ra ở các nhà máy, nơi các công nhân bao gồm đàn ông, phụ nữ và trẻ em làm việc suốt nhiều giờ với mức lương ít ỏi. Các nhà máy dựa vào sự PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG theo đó mỗi công nhân lặp lại một nhiệm vụ để tạo ra cùng một sản phẩm. Mọi người thường làm việc trong môi trường ẩm ướt, tù túng với các máy móc ồn ào, mất với phổi của họ chứa đầy bụi bặm. Các nhà máy là ổ ố đau, bệnh dịch, thương tật. Nhưng con người cần làm việc. Những người nhập cư được đưa vào làm việc trong các nhà máy với mức lương thấp.

Dân số gia tăng cùng với các thị trường nước ngoài mang lại lợi nhuận cho sản xuất công nghiệp, đặc biệt ở ngành dệt vải. Những máy quay sợi mới ra đời khiến cho chi phí sản xuất vải thấp hơn, và các nhà máy dệt nở rộ ở Anh và Scotland.

CÁCH MẠNG CẤT CÁN

Cách mạng Công nghiệp cũng đã diễn ra ở Bỉ, Pháp, Đức và các nước khác. Chính quyền khuyến khích công nghiệp hóa bằng việc cải tiến hệ thống đường sắt và kênh. Người Nhật cũng tiến hành công nghiệp hóa vào cuối thế kỷ 19.



★ ĐỈNH CAO ★

CỦA CUỘC SỐNG MỸ TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

Cách mạng Công nghiệp Mỹ được cho là bắt đầu ở Đảo Rhode năm 1793 khi SAMUEL SLATER xây dựng nhà máy dệt đầu tiên của Mỹ. Vị trí địa lý của đảo Rhode rất lý tưởng cho những nhà máy chạy bằng hơi nước, và cuộc chiến năm 1812 đã khiến cho việc tiếp cận các hàng hóa nhập khẩu trở nên khó khăn, đồng thời thúc đẩy người Mỹ tìm ra những cách sản xuất hiệu quả hơn bằng chính khả năng của mình. Nhà máy nổi tiếng nhất được bắt đầu bởi Francis Cabot Lowell năm 1814 và thuê chủ yếu những người phụ nữ trẻ tuổi. Nó thành công vang dội đến mức thành phố mang tên LOWELL, MASSACHUSETTS ra đời. "Những cô gái Lowell" được trả lương hậu hĩnh, nhưng phải làm việc nhiều giờ trong điều kiện mệt mỏi.



CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP đánh dấu lần đầu tiên người Mỹ cần đến đồng hồ. Ở nông trại, có thể lên kế hoạch một ngày của mình nhờ sự di chuyển của mặt trời, nhưng ở nhà máy, cách đó không giúp ích gì nhiều.

Cách mạng Công nghiệp là kỷ nguyên của những phát minh vĩ đại.

KỸ THUẬT MỚI

CỦA KỶ NGUYÊN NÀY BAO GỒM:

CÁC BỘ PHẬN CÓ THỂ THAY THẾ CHO NHAU: lần đầu được ELI WHITNEY (người sáng chế ra trục quay bông) giới thiệu để dùng cho súng trường trong quân đội. Những bộ phận được sản xuất sẵn, giống hệt nhau này dẫn đến việc SẢN XUẤT ĐẠI TRÀ.

DIỆN TÍN, được phát minh bởi SAMUEL F.B.MORSE vào năm 1837, đã cải thiện liên lạc. Sử dụng MÃ MORSE, các bức điện tín gửi đi những xung điện ngắn qua một đường dây, sau đó được dịch thành các chữ cái rồi ghép thành nội dung các bức điện.

ĐẦU MÁY

máy móc tự chuyển động bằng hơi nước hoặc điện.



ĐỘNG CƠ HƠI NƯỚC:

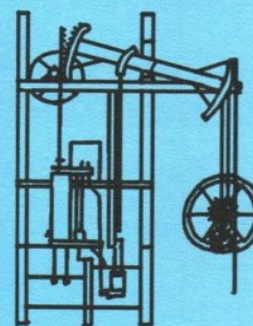


MỘT THUYỀN CHẠY BẰNG HƠI NƯỚC, được hoàn thiện bởi ROBERT FULTON vào năm 1807, đã cải thiện vận chuyển đường sông.

ĐẦU MÁY CHẠY BẰNG HƠI NƯỚC

được tạo ra bởi PETER COOPER vào năm 1830, nâng cao vận chuyển trên đất liền và dẫn đến sự phát triển của các tuyến đường sắt.

Khi CÁC ĐỘNG CƠ HƠI NƯỚC được sáng tạo ra vào những năm 1830, các nhà máy không còn phải đặt gần các con sông nữa.

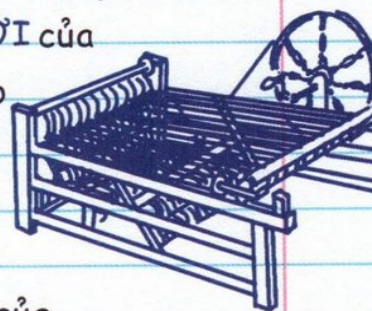


Kỹ thuật mới đã giúp mọi người tiến về phía tây. Họ giờ đây có thể sử dụng các công cụ nông nghiệp, như **MÁY CÀY JOHN DEERE** và **MÁY GẶT McCORMICK**. Lúa mì trở thành một cây trồng thương mại, những thành phố như Chicago mọc lên, các nông trại ở Trung tây bắt đầu cung cấp lương thực cho những công nhân nhà máy ở Đông bắc. Đông bắc cung cấp các sản phẩm công nghiệp cho Trung tây. Khoảng cách xa xôi dường như ngăn lại nhờ sáng chế của Mỹ.

Một trong những phát minh quan trọng nhất đó là **MÁY TỈA HẠT BÔNG**. Được Eli Whitney sáng chế vào năm 1793, nó giúp loại



bỏ sạch hạt ra khỏi bông một cách nhanh chóng. Nó cũng cho phép các chủ đồn điền ở phía Nam rút ngắn thời gian thu hoạch, nhờ đó các công nhân ở phía Bắc có thể sản xuất ra nhiều sản phẩm từ bông hơn. Tuy nhiên, nó lại cần nhiều nhân công nô lệ hơn. Một phát minh khác của Cách mạng Công nghiệp đó là **MÁY XE SỢI** của James Hargreaves (1764). Chiếc máy của ông cho phép nhiều ống sợi được xe cùng một lúc và đẩy nhanh quá trình sản xuất vải sợi.



Cách mạng Công nghiệp đã dẫn đến sự phát triển của các thành phố, với nhiều công nhân di cư từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm trong các nhà máy. Mặc dù các thành phố phát triển, nhưng điều kiện vệ sinh vẫn còn nghèo nàn và bệnh dịch còn phổ biến.



LAO ĐỘNG TRẺ EM

Cách mạng Công nghiệp là thời đại của thành tựu kỹ thuật và cơ khí phi thường, nhưng cũng cướp đi hàng triệu trẻ em. Lao động trẻ em được trả lương thấp hơn nhiều so với người lớn, và vào năm 1810, xấp xỉ 2 triệu trẻ em làm việc ít nhất 6 ngày, mỗi ngày 10 tiếng với số tiền lương ít ỏi là 40 cent một ngày. Phần lớn các lao động trẻ em đều từ những gia đình nhập cư nghèo khó sống phụ thuộc vào đồng lương của các em. Những đứa trẻ này làm việc ở các căn phòng hay hầm mỏ tối tăm với không khí bị ô nhiễm và nhiều đứa trẻ không hề được đi học hay biết đến vui chơi. Những nhóm hội nhà thờ và giáo viên hoạt động tích cực để thay đổi luật lao động trẻ em. Vào năm 1878, Anh và hầu hết các nước châu Âu đã thông qua luật nhằm cải thiện điều kiện làm việc và giảm số ngày làm việc, cũng như nâng yêu cầu về tuổi lao động. Quốc hội Mỹ không thể thông qua Đạo luật Tiêu chuẩn lao động công bằng cho đến tận năm 1938, và hiện nay hàng triệu trẻ em trên thế giới vẫn đang làm việc nhiều giờ trong những điều kiện nguy hiểm với tiếp cận giáo dục cực kỳ hạn chế.

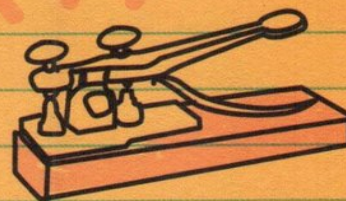
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN HAI

Từ cuối thế kỷ 19 đến Chiến tranh Thế giới thứ nhất, **CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN HAI** đã diễn ra.

Vào năm 1855, người Anh chế tạo ra thép dễ dàng hơn và ít tốn kém hơn, nên không còn khó khăn nữa để xây dựng đường sắt và có khả năng xây dựng các tòa nhà cao tầng với **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÉP BESSEMER**.

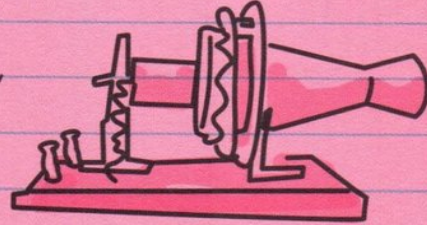
VÔ SỐ CÁC PHÁT MINH

1866: TUYẾN ĐIỆN TÍN XUYÊN ĐẠI TÂY DƯƠNG đầu tiên được xây dựng.



1867: MÁY ĐÁNH CHỮ thương mại đầu tiên được sáng chế bởi Christopher Sholes, Carlos Glidden và Samuel W. Soule.

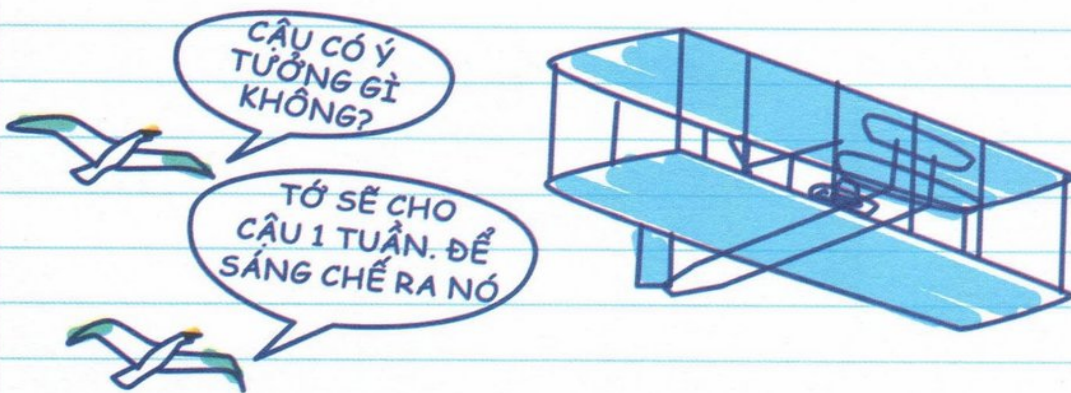
1876: ALEXANDER GRAHAM BELL phát minh ra ĐIỆN THOẠI, bắt đầu nền công nghiệp viễn thông khởi đầu với Công ty Điện thoại Bell.



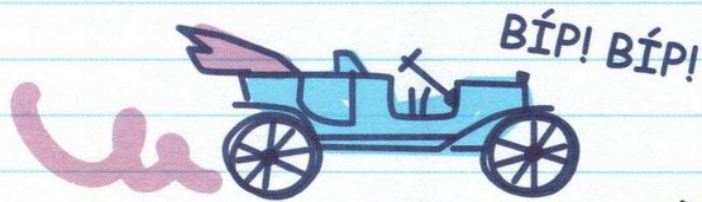
1876: THOMAS EDISON mở một phòng thí nghiệm ở Menlo Park, New Jersey, và đăng ký bản quyền cho hơn 1.000 sáng chế. Năm 1879, ông đã phát minh ra BÓNG ĐÈN ĐIỆN đầu tiên.



1903: ORVILLE và WILBUR WRIGHT đã thực hiện chuyến bay đầu tiên tại Kitty Hawk, Bắc Carolina vào 17 tháng 12.



1908: Từ hệ thống dây chuyền lắp ráp đầy sáng tạo, Henry Ford đã lắp ráp ra xe ô tô Model T.



DÂY CHUYỀN LẮP RÁP → nếu công nhân trong dây chuyền đều làm việc liên tục (chuyên môn hóa và phân công lao động), thì có thể tạo ra nhiều sản phẩm hơn trong khoảng thời gian ngắn hơn. Những người công nhân đó cũng được trả lương thấp hơn bởi họ có ít kỹ năng hơn.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Cách mạng Công nghiệp là gì? Cậu nhớ ghi ra thời gian diễn ra cuộc cách mạng trong câu trả lời của mình nhé!
2. Máy xe nhiều sợi một lúc được phát minh năm 1764 bởi:
A. Edmund Cartwright C. James Hargreaves
B. James Watt D. Eli Whitney
3. Hai tài nguyên thiên nhiên chính dẫn đến sự phát triển Cách mạng Công nghiệp ở nước Anh là gì?
A. Thép và than C. Vải bông và thép
B. Sắt và than D. Len và thép
4. Hãy miêu tả điều kiện làm việc của nhiều công nhân nhà máy trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp. Tại sao họ lại đáng thương như vậy?
5. Phát minh ra các bộ phận có thể thay thế cho nhau của Eli Whitney đã góp phần đẩy nhanh nhu cầu công nghiệp hóa của Mỹ ra sao?
6. Công nghiệp hóa đã dẫn đến sự phát triển của các thành phố như thế nào? Những mặt trái của công nghiệp hóa là gì?
7. Cách mạng Công nghiệp lần hai là gì?

ĐÁP ÁN

1. Cách mạng Công nghiệp bắt đầu vào những năm 1760 và kéo dài cho đến khoảng giữa thế kỷ 19. Đó là thời đại với kỹ thuật mới giúp thay đổi phương thức sản xuất, kỹ thuật canh tác và lối sống của con người. 
2. C. James Hargreaves
3. B. Sắt và than
4. Ở các nhà máy, đàn ông, đàn bà và trẻ em làm việc nhiều giờ với tiền lương ít ỏi. Mỗi người làm cùng một công việc lặp đi lặp lại. Ở những nơi gây tổn hại đến sức khỏe - các nhà máy đều tù túng, ẩm ướt với máy móc ẩm ỉ và đầy bụi bặm. Có rất nhiều thương tật, ốm đau cũng như bệnh dịch ở các nhà máy.
5. Phát minh của Eli Whitney đã cho phép những sản phẩm có các bộ phận giống nhau được lắp ráp với nhau một cách dễ dàng và dẫn đến việc sản xuất đại trà. Các bộ phận có thể thay thế lẫn nhau khiến cho sản xuất nhanh hơn trước đây.
6. Cách mạng Công nghiệp dẫn đến sự phát triển của các thành phố, bởi nhiều công nhân chuyển từ nông thôn ra thành phố tìm việc trong các nhà máy. Mặt trái đó là các thành phố thường có điều kiện vệ sinh nghèo nàn với nhiều bệnh dịch và mọi người làm việc trong các nhà máy với điều kiện tồi tệ.

7. Cách mạng Công nghiệp lần hai diễn ra khi thép trở thành một vật liệu được sản xuất đại trà, giúp tạo ra các đường ray. Điện tín, máy đánh chữ, điện thoại và bóng đèn điện đầu tiên cũng được phát minh ra trong Cách mạng Công nghiệp lần hai.

★ Chương 30 ★

PHONG TRÀO CỦA PHỤ NỮ

Phụ nữ trong thế kỷ 19 được xã hội trông đợi sẽ chăm sóc gia đình và ở nhà. Họ ít có tự do cũng như quyền lợi. Hầu hết phụ nữ ở châu Âu và Mỹ không có tư cách pháp nhân tách rời khỏi chồng mình. Vào cuối thế kỷ 18, Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất đã làm nảy sinh nhu cầu cần nhiều công nhân hơn cho nên phụ nữ bắt đầu đảm nhận các công việc ở nhà máy, sau đó là thư kí, nhân viên bán hàng và nhân viên đánh máy. Một số phụ nữ trở thành giáo viên và y tá. Nhưng phong trào **NỮ QUYỀN** phải rất lâu sau đó mới diễn ra.

CHỦ NGHĨA NỮ QUYỀN

niềm tin rằng dù ở giới tính nào, thì cũng cần có các quyền xã hội, chính trị, kinh tế và các quyền khác một cách bình đẳng

BIỆN MINH CHO QUYỀN CỦA PHỤ NỮ

Vào năm 1792, một nhà văn người Anh có tên là **MARY WOLLSTONECRAFT** đã đấu tranh đòi quyền bình đẳng giữa đàn

ông và đàn bà trong tác phẩm *BIỆN MINH CHO QUYỀN CỦA PHỤ NỮ* của mình.

Wollstonecraft khẳng định rằng, sự áp đặt của đàn ông đối với phụ nữ là sai trái giống y như **ĐẶC QUYỀN** của hoàng gia đối với những người dân của họ. Bà tranh luận rằng nếu Phong trào Khai sáng dựa trên quan điểm về lý trí ở tất cả con người, thì phụ nữ cũng có lý trí và cũng cần được trao quyền giống như đàn ông. Wollstonecraft tìm kiếm sự bình đẳng trong giáo dục, đời sống kinh tế và chính trị. Vào thập niên 1830, nhiều phụ nữ ở

châu Âu và Mỹ đã đấu tranh đòi quyền li hôn và sở hữu tài sản. Phụ nữ cũng đã đấu tranh để được đi học đại học. Họ bắt đầu tham gia vào những nghề nghiệp vốn trước đó chỉ giới hạn cho đàn ông.



SỰ THIÊN VỊ

được quyết định bởi sở thích cá nhân trong khi trái với luật pháp

CUỘC ĐẤU TRANH ĐÒI QUYỀN BỎ PHIẾU

Vào những năm 1840 và 1850, phong trào đấu tranh cho quyền của phụ nữ bắt đầu tập trung vào quyền bỏ phiếu. Họ tin rằng quyền bỏ phiếu là thiết yếu. Những người phụ nữ này, được gọi là **NHỮNG NGƯỜI ĐÒI QUYỀN BỎ PHIẾU**, đã đấu tranh theo nhiều cách khác nhau. Ở Anh, một số người đòi quyền bỏ phiếu đã tham gia những cuộc biểu tình nhện đói và trói mình tại nhà Thủ tướng.



Ở Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, những lãnh đạo phong trào như **SUSAN B. ANTHONY** và **ELIZABETH CADY**

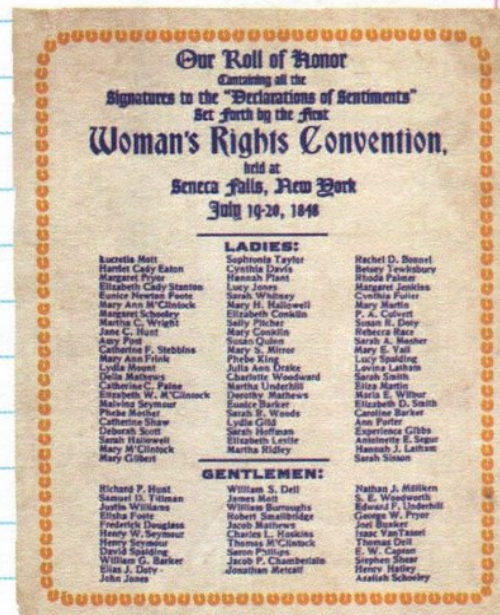
SUSAN B.
ANTHONY

STANTON đã giảng bài và phát biểu ở những cuộc biểu tình. Ở Hội nghị Seneca Falls, được tổ chức tại New York năm 1848, Stanton đã trình bày **BẢN TUYÊN NGÔN VỀ QUYỀN VÀ CẢM XÚC**.



ELIZABETH
CADY STANTON

Dựa trên Tuyên ngôn Độc lập, nó khẳng định rằng cả đàn ông và phụ nữ đều được tạo ra bình đẳng và có quyền sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc. 100 nhà đấu tranh cho quyền bỏ phiếu ở hội nghị đã ký vào Tuyên ngôn về Quyền và Cảm xúc để đòi hỏi quyền được bầu cử cho phụ nữ. Hầu hết là phụ nữ, nhưng cũng có một số ít đàn ông, như Frederick Douglass, đã ủng hộ quyền bầu cử của phụ nữ.



Năm 1893, New Zealand là nước đầu tiên trao quyền bầu cử ở những cuộc bầu cử quốc gia cho phụ nữ. Ở Mỹ, Wyoming trở thành lãnh thổ đầu tiên trao quyền bầu cử cho phụ nữ vào năm 1869 (nó chính thức trở thành bang vào năm 1890), nhưng phải đến năm 1920, quyền bầu cử mới được mở rộng ra toàn quốc thông qua Tu chính án **THỨ MƯỜI CHÍN**. Phụ nữ trên 21 tuổi cuối cùng cũng được trao quyền bầu cử ở Anh vào năm 1928.

Phụ nữ trên toàn cầu đã đấu tranh cho quyền của mình. Năm 1910, các Đại hội nữ quyền quốc tế lần đầu được tổ chức ở Argentina. Cuộc họp lần thứ hai được tổ chức ở Mexico vào năm 1916.



GIỜ HÃY KIỂM TRA NHỮNG KIẾN THỨC CẬU NẮM ĐƯỢC NHÉ!

1. Trong tác phẩm *Biện minh cho quyền của phụ nữ* (1792), Mary Wollstonecraft đã đấu tranh cho điều gì?
2. Cậu hãy kể tên hai nhân vật nổi bật của cuộc đấu tranh cho quyền phụ nữ!
3. Bằng cách nào Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất đã dẫn đến phong trào đòi quyền của phụ nữ?
4. Một số ví dụ về những điều mà các nhà đấu tranh về quyền bầu cử đã làm để đòi quyền của mình là gì?
5. Nơi đầu tiên của Mỹ trao quyền bầu cử cho phụ nữ là ở đâu?
6. Quyền bầu cử của phụ nữ chính thức được công nhận ở toàn nước Mỹ khi nào?
7. Nước nào là nước đầu tiên trao quyền bầu cử cho phụ nữ ở các cuộc bầu cử quốc gia, và khi nào?

ĐÁP ÁN

1. Mary Wollstonecraft đã tranh luận đòi quyền bình đẳng giữa đàn ông và phụ nữ bằng việc so sánh quyền lực của đàn ông đối với phụ nữ giống như đặc quyền của các vương triều đối với thần dân của họ. Bà cũng đã đòi sự công bằng trong giáo dục và đời sống kinh tế và chính trị. 
2. Hai nhà lãnh đạo trong phong trào đòi quyền cho phụ nữ là Susan B. Anthony và Elizabeth Cady Stanton. Họ đã giảng bài và phát biểu ở những cuộc biểu tình. (Frederick Douglass cũng là một người ủng hộ phong trào này)..
3. Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất đã dẫn đến nhu cầu nhiều công nhân hơn, vì thế phụ nữ bắt đầu làm những công việc ở nhà máy và sau đó là thư kí, nhân viên bán hàng và nhân viên đánh máy. Một số phụ nữ trở thành giáo viên và y tá. Do đó, cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ nhất đã khuyến khích phụ nữ có vai trò lớn hơn bên ngoài ngôi nhà của họ.
4. Ở Anh, một số người đòi quyền bầu cử đã tham gia các cuộc biểu tình nhện đói và trói mình ở nhà của thủ tướng.

5. Wyoming là lãnh thổ đầu tiên trao quyền bầu cử cho phụ nữ vào năm 1869 (nhưng phải đến năm 1890 nó mới chính thức trở thành một bang).
6. Quyền bầu cử của phụ nữ chính thức được công nhận trên toàn nước Mỹ năm 1920 thông qua Tu chính án Thứ mười chín.
7. New Zealand là nước đầu tiên trao quyền bầu cử cho phụ nữ ở các cuộc bầu cử quốc gia. Điều này xảy ra năm 1893.